

BỘ ĐỀ ÔN LUYỆN HSG VĂN 6

ĐỀ SỐ 1.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

GÁNH MẸ

Cho con gánh mẹ một lần,
Cả đời mẹ đã tảo tần gánh con.
Cho con gánh mẹ đầu non,
Cả lòng mẹ đã gánh con biển trời...
Ngày xưa mẹ gánh à ơi!
Con xin gánh lại những lời mẹ ru.
Đường đời sương gió mịt mù,
Vì con hạnh phúc chẳng từ gian nan...
Để con gánh mẹ đừng can,
Sợ khi mẹ mất muôn màng gánh ai?
Cho con gánh cả tháng dài,
Gánh qua năm rông những ngày đắng cay.
Cho con... gánh cả đôi vai,
Thân cò lặn lội sớm mai vai gầy.
Mẹ già lá sắp xa cây
Lỡ đâu lá rụng tội này gánh sao?
Mẹ ơi sóng biển dạt dào,
Con sao gánh hết công lao một đời.
Bông hồng cài áo đúng nơi,
Đâu bằng bông hiếu giữa trời bao la.
Cho con gánh lại mẹ già,
Để sau người gánh chính là con con...

(Quách Beem)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu nghĩa của từ “gánh” trong đoạn trích là gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm, gọi tên và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Thông điệp mà đoạn trích trên gửi đến chúng ta là gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày **suy nghĩ của em về tình mẫu tử**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	<p>Nghĩa gốc: “<i>Gánh</i>” là mang một vật nặng bằng cách mắc vào hai đầu một cái đòn đặt lên vai</p> <p>- Trong đoạn trích này từ “<i>gánh</i>” được hiểu theo nghĩa chuyển: đó là sự lam lũ, tảo tần của người mẹ trong hành trình mưu sinh, nuôi con khôn lớn. Đó còn là thái độ của người con muốn đền đáp, báo hiếu công ơn của mẹ,...</p>	2,0 điểm
	3	<p>Các biện pháp tu từ</p> <p>- Điệp ngữ: Cho con gánh mẹ</p> <p>- Hoán dụ: Gánh mẹ đầu non, gánh à ơi, gánh tháng dài, gánh đôi vai...</p> <p>- Ẩn dụ: biển trời, lời ru, thân cò lặn lội, bông hồng, bông hiếu</p>	1,0 điểm

		<p>* Tác dụng: bằng sự lặp đi lặp lại các câu từ như muốn khẳng định tấm lòng hiếu thảo của con dành cho mẹ yêu của mình. Các hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ gần gũi, giàu sức biểu cảm thể hiện được công ơn trời biển của mẹ dành cho con.</p>	
	4	<p>HS có thể rút ra các thông điệp ý nghĩa sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thấu hiểu ơn nghĩa sinh thành của người mẹ và trân trọng mẹ mình. - Mỗi người trong chúng ta hãy đáp đền công ơn sinh thành của mẹ ngay từ bây giờ. <p>=>Sau đó lí giải thông điệp theo hiểu biết của cá nhân nhưng không vi phạm chuẩn mực đạo đức.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2.Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử là tình mẹ con, nhưng thường được hiểu là tình cảm thương yêu, đùm bọc, che chở... người mẹ dành cho con. - Tình mẫu tử có vị trí đặc biệt, thiêng liêng nhất đối với mỗi con người. + Tình mẫu tử còn là truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc. + Tình mẫu tử là sức mạnh giúp con người vượt lên những khó khăn, vấp ngã trong cuộc sống.... 	4,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những hiện tượng trái đạo lí: những người mẹ vứt bỏ con mình, những người con bất hiếu, ... - Bài học nhận thức và hành động của bản thân. <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào):</p> <p>VD: + Sau cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ...</p> <p>2/Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sĩ giới thiệu mình là Thánh Gióng. - Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật tròn trịa kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện mạnh mẽ, dứt khoát. 	10,0 điểm

	<p>- Kể lại diễn biến tâm trạng của “tôi” trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ.</p> <p>- Kể lại cuộc trò chuyện thân mật giữa “tôi” và Thánh Gióng</p> <p>+ Thánh Gióng nói về việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi “Hội khoẻ Phù Đổng” được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi.</p> <p>+ “Tôi” thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh Gióng kể lại bí quyết của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đồng lòng với việc tổ chức “Hội khoẻ Phù Đổng”, khuyên “tôi” nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết.</p> <p>+ Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đạo đức, kỷ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ đồng bào mình.</p> <p>3/ Kết bài:</p> <p>- Kể lại hoàn cảnh tỉnh giấc, cảm nghĩ của “tôi” sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú:</p> <p>+ Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ</p> <p>+ Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả,</p>	
--	---	--

		ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	
--	--	---------------------------------	--

ĐỀ SỐ 2.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn
 Ánh nắng chảy đầy vai
 Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
 Con lại trở cánh buồm khẽ nói:
 “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi..”*

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Từ “đi” trong câu “Để con đi” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn
 Ánh nắng chảy đầy vai”*

Câu 4. (2,0 điểm) Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Có ý kiến cho rằng: *"Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc"*. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về **vai trò của gia đình đối với mỗi con người?**

Câu 2. (10,0 điểm)

Sau cái chết của Đế Choắt, Đế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Đế Choắt vẫn ám ảnh Đế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Đế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Đế Mèn và Đế Choắt nhân một ngày Đế Mèn đến thăm mộ Đế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: tự do - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Từ “ đi” trong câu “ Để con đi” được dùng theo nghĩa chuyển.	1,0 điểm
	3	- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai. - Tác dụng: + Gọi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ. + Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha. + Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.	2,0 điểm
	4	HS cảm nhận được: - Một ước mơ rất trong sáng, đẹp để đáng trân trọng và ngợi ca.	2,0 điểm

		<ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. - Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới. 	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội.</p> <p>2. Thân đoạn</p> <p>-Gia đình: là nơi những người có cùng huyết thống chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau làm ăn, phát triển, yêu thương và đùm bọc nhau.</p> <p>→ Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là nơi con người khôn lớn, phát triển cả về thể xác và tâm hồn.</p> <p>-Tình cảm trong gia đình là những tình cảm tốt đẹp nhất của con người, giúp cho chúng ta rèn luyện tình cảm và những đức tính tốt đẹp khác, tình cảm gia đình là tiền đề để con người phát triển.</p> <p>- Gia đình là cái nôi đầu tiên nâng đỡ con người, là nơi chúng ta lớn lên thành người và cũng là nơi chúng ta quay về tìm bình yên sau những khó khăn, giông bão ngoài xã hội.</p> <p>- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người chưa nhận thức được tầm quan trọng của gia đình, sống vô tâm, thờ ơ với mọi người. Lại có những người đối xử không tốt với cha mẹ, anh em ruột, vì vật chất mà bán rẻ tình cảm, ... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán.</p> <p>- Mỗi chúng ta hãy luôn yêu thương những thành viên trong gia đình, dù ở bất cứ nơi nào cũng hướng về gia đình; Có hành động đền ơn đáp nghĩa với những điều tốt đẹp mà mình nhận được...</p> <p>3. Kết đoạn: Khái quát lại vấn đề nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p>	4,0 điểm

	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia,</p> <p>2. Thân bài: Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn...</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn.- Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăm ắp, hối hận.- Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.- Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. <p>3/ Kết bài: Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.- Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về</p>	10,0 điểm

		vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 3.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa..”

(*Cô bé bán diêm*, H.An-đéc-xen, Ngữ văn 6, tập 1)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm cụm từ đóng vai trò thành phần câu trong câu văn: “*Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa*”.

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm các từ ghép và từ láy trong đoạn trích trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn trích trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên.

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể về một lần em được về thăm người thân ở quê nhà.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
------	-----	----------	------

I	1	Các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm. Ngôi kể trong đoạn trích trên: Ngôi thứ ba.	1,0 điểm
	2	Cụm từ “ <i>đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa</i> ”: cụm động từ đóng vai trò vị ngữ.	1,0 điểm
	3	Từ ghép: Mặt đất, mặt trời, trong sáng, bầu trời, buổi sáng, xó tường, xanh nhợt, má hồng, mỉm cười, giá rét, giao thừa. Từ láy: Chói chang, vui vẻ, lạnh lẽo	2,0 điểm
	4	Nội dung: Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm và sự vô tâm của những người đi đường.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Có thể viết đoạn văn như sau: - Em bé chết rét ngoài đường sáng mùng một đầu năm, mọi người vui vẻ ra khỏi nhà bảo nhau: chắc nó muốn sưởi cho ấm... ⇒ Xã hội thờ ơ với nỗi bất hạnh của người nghèo. Em bé chết vì lạnh vì đói ở xó tường. - Thế gian này chỉ có sự đói rét, lạnh lùng, không có chỗ cho sự ấm no, mừng vui của trẻ thơ. Em bé cùng bà về châu thượng đế. Chỉ có cái chết mới giải thoát được bất hạnh. - Đây là một cái chết đẹp. Hình hài và thể xác, linh hồn và khát vọng của em bé vẫn sống, sống trong cảnh tượng huy hoàng, hạnh phúc. - Thể hiện tấm lòng thương xót, đồng cảm, trân trọng của nhà văn dành cho cô bé. ĐOẠN VĂN THAM KHẢO Truyện cô bé bán diêm" là một tác phẩm tiêu biểu của An-dec-xen. Dưới ngòi bút đầy chất thơ của nhà văn, cô bé bán diêm đã phải chết. Em bé đã chết mà đôi má vẫn hồng và đôi môi đang mỉm cười. Hình ảnh cái chết đầy</p>	4,0 điểm

	<p>thật đẹp đã thể hiện sự hạnh phúc, mãn nguyện của cô bé, có lẽ em đã thanh thản, tại nguyện vì chỉ mình em được sống trong những điều huy hoàng, kì diệu. Cái chết của em bé bán diêm thể hiện tấm lòng nhân hậu, nhân ái của nhà văn dành cho số phận trẻ thơ, đó là sự cảm thông yêu thương và trân trọng thế giới tâm hồn. Thực tế em bé đã chết rất tội nghiệp, đó là cái chết bi thảm, làm nhức nhối trong lòng người đọc, em đã chết trong đêm giao thừa rét mướt, em nằm ngoài đường sáng mừng một đầu năm trong khi mọi người vui vẻ ra khỏi nhà, kẻ qua người lại mà không hề ai quan tâm đến em, em đã chết vì lạnh, vì đói ở một xó tường, đó là cái chết đau đớn nhưng chắc chắn sẽ thanh thản về tâm hồn. Như vậy, bằng ngòi bút nhân ái lãng mạng của nhà văn, qua cái chết của cô bé bán diêm tác giả muốn tố cáo phê phán xã hội thờ ơ lạnh lùng với những nỗi bất hạnh của những người nghèo khổ bất hạnh, đặc biệt đối với trẻ thơ. Đồng thời, nhà văn còn muốn gửi gắm thông điệp tới người đọc: đó là hãy biết san sẻ yêu thương đừng phũ phàng hoặc vô tình trước nỗi đau bất hạnh, cay đắng của các em bé. Cái chết của em sẽ mãi ám ảnh trong lòng người đọc, khơi dậy cho ta về tình yêu thương con người.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm về thăm quê trong kì</p>	10,0 điểm

	<p>nghỉ hè của mình. Nhân vật: ông nội, sự việc chính là về thăm quê trong kì nghỉ hè.</p> <p>2/ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)</p> <p>+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bắt đầu có ý tưởng về quê thăm ông, đến lúc trên đường về, lúc gặp ông, những ngày ở trên quê, khi kì nghỉ kết thúc...</p> <p>+ Không gian: ở thành phố ồn ào, trên đường về quê, lúc ở trên quê nơi đầu làng, bến sông...</p> <p>+ Trải nghiệm thú vị nào:</p> <p>+ được đi xe khách một mình</p> <p>+ Được ông ra đầu làng đón, cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê, về hình ảnh người ông mộc mạc giàu tình cảm.</p> <p>+ Được tham gia nhiều hoạt động trong kì nghỉ: như chăm vườn cây, nấu ăn, câu cá cùng ông, chạy lúa hộ bác...</p> <p>+ Nhân vật ông được hiện lên trong lời kể: từ vóc dáng, đôi bàn tay, mái tóc; đến những cử chỉ ánh nhìn, lời khen với cháu. Hình ảnh ông hiện lên giản dị, cháu cảm nhận được vẻ đẹp của tình cảm ông cháu.</p> <p>+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình ông cháu, bài học về tình người, giá trị của hòa bình....</p> <p>+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng háo hức khi về quê, xúc động trước tình yêu và sự quan tâm của ông...</p> <p>3/ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về hình ảnh người ông, về trải</p>	
--	---	--

		nghiêm thăm quê. d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 4.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

(...) Con gặp trong lời mẹ hát
 Cánh cò trắng, dải đồng xanh
 Con yêu màu vàng hoa mướp
 “ Con gà cục tác lá chanh ”.
 (...) Thời gian chạy qua tóc mẹ
 Một màu trắng đến nôn nao
 Lưng mẹ cứ còng dần xuống
 Cho con ngày một thêm cao.
 Mẹ ơi trong lời mẹ hát Có cả cuộc đời hiện ra
 Lời ru chắp con đôi cánh Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trích “ Trong lời mẹ hát ” - Trương Nam Hương)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.
 (1,0 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung của đoạn thơ. (1,0 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong khổ thơ:
 (2,0 điểm)

Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao Lưng mẹ cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.

Câu 4. Câu thơ/ khổ thơ nào gợi cho em ấn tượng sâu sắc nhất? (trình bày trong đoạn văn ngắn từ 5 - 7 dòng) (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày **suy nghĩ của em về tình mẫu tử.**

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân trong gia đình.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	<i>1,0 điểm</i>
	2	Nội dung chính: cảm xúc về lời ru của mẹ, nỗi xót xa và biết ơn của người con trước sự hi sinh thầm lặng của mẹ.	<i>1,0 điểm</i>
	3	Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ: - Nhân hóa: <i>thời gian chạy qua tóc mẹ</i> - Tương phản: Lưng mẹ còng xuống >< con thêm cao - Hiệu quả: nhấn mạnh thời gian trôi qua nhanh kéo theo sự già nua của mẹ. Qua đó thể hiện tình yêu thương, biết ơn của con đối với mẹ.	<i>2,0 điểm</i>
	4	HS có thể chọn câu thơ hoặc đoạn thơ bất kì để cảm nhận: ấn tượng về lời ru của mẹ, về công lao của mẹ, về sự biết ơn đối với mẹ...	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.</p> <p>Đoạn văn phải có câu chủ đề. Các câu còn lại tập trung thể hiện chủ đề.</p> <p>b. Xác định được đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Nghị luận về tình mẫu tử.</i></p> <p>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm: kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các thao tác cơ bản sau:</p> <p>1.Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2.Thân đoạn:</p> <p>- Tình mẫu tử là tình mẹ con, nhưng thường được hiểu là tình cảm thương yêu, đùm bọc, che chở... người mẹ dành</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>cho con.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tình mẫu tử có vị trí đặc biệt, thiêng liêng nhất đối với mỗi con người. - Tình mẫu tử còn là truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc. - Tình mẫu tử là sức mạnh giúp con người vượt lên những khó khăn, vấp ngã trong cuộc sống.... - Phê phán những hiện tượng trái đạo lí: những người mẹ vứt bỏ con mình, những người con bất hiếu, ... - Bài học nhận thức và hành động của bản thân. <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.</p> <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do xuất hiện trải nghiệm. - Diễn biến của trải nghiệm: 	10,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm. + Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười... + Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ... + Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn... <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học nhận ra sau trải nghiệm. - Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 5.

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc hai đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :

Con bắt gặp mùa xuân

Trong vòng tay của mẹ

Ước chi vòng tay ấy

Ôm hoài tuổi thơ con

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Ánh mắt bố thân thương

Rọi sáng tâm hồn bé

Và trong bầu sữa mẹ

Xuân ngọt ngào dòng hương

(Mùa xuân của bé, Lâm Thị Quỳnh Anh)

Câu 1. (1 điểm): Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ đó?

Câu 2. (1 điểm): Hai đoạn thơ có điểm gì chung về nội dung.

Câu 3. (2 điểm): Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ?

Câu 4. (2 điểm): Theo em từ hai đoạn thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc điều gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

Ước chi vòng tay ấy

Ôm hoài tuổi thơ con.

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Câu 2. (10 điểm)

Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ năm chữ. Phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ là biểu cảm.	1,0 điểm
	2	Điểm chung trong nội dung của hai đoạn thơ: bộc lộ được niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người con khi được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.	1,0 điểm

	3	<p>- Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa chuyển.</p> <p>- Ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ:</p> <p>+Xuân (đoạn 1): là tình yêu thương của mẹ đối với tuổi thơ của bé. Bé ước mãi được ở trong vòng tay yêu thương, ấm áp ấy.</p> <p>+Xuân (đoạn 2): dòng sữa mẹ ấm áp là mùa xuân nuôi bé lớn với nghĩa đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần.</p>	2,0 điểm
	4	<p>HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới giải quyết những điều gửi gắm của tác giả. Dưới đây là một số gợi ý</p> <p>- Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái là thiêng liêng, cao đẹp.</p> <p>- Mỗi người con cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ.</p> <p>- Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc....</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Hai câu thơ thể hiện mong muốn ngây thơ, hồn nhiên được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Đó là mong ước giản dị được mẹ ôm, được mẹ vỗ về...</p> <p>- Đó là cách “<i>làm nũng</i>” đáng yêu vô cùng, thể hiện tình cảm trong sáng của trẻ thơ. Được sống trong tình mẹ là niềm hạnh phúc và mong ước của mỗi người.</p>	4,0 điểm

	<p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự (kể chuyện tương tượng:</i> Bố cục ba phần, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lý; biết xây dựng nhân vật, cốt truyện; ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động.</p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Cây hoa kể lại chuyện buồn của mình cho em nghe khi nó bị ai đó bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa.</p> <p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung câu chuyện:</i> Vận dụng tốt các yếu tố kể, tả, biểu cảm để có thể viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu sau</p> <p>*Mở bài: Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện</p> <p>*Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào. - Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung) <p>*Kết bài: Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người.</p>	10,0 điểm

		<p>d. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, đan xen được lời kể của nhân vật và cảm xúc, suy nghĩ của người lắng nghe, có suy nghĩ riêng, cách truyền đạt riêng về thông điệp nhắn gửi.</p> <p>e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 6.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

Cha lại dắt con đi trên cát mịn.

Ánh nắng chảy đầy vai,

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.

Con lại trở cánh buồm nói khẽ:

“ Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi...”

(Hoàng Trung Thông- *Những cánh buồm*)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2. (1,0 điểm): Từ “đi” trong câu “*Để con đi*” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.

Câu 3. (2,0 điểm): Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn.

Ánh nắng chảy đầy vai,”

Câu 4. (2,0 điểm): Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời cho câu hỏi: Theo em **ước mơ có ý nghĩa gì đối với tuổi thơ**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cho bài thơ sau

Em có nghe tiếng xuân về gõ cửa

Mang nông nân theo gió đón mùa sang

Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn

Từng nhành lá mướt non màu áo mới

Em có nghe xuân về vui phơi phới

Bao nụ cười tươi mới rạng trên môi

Khắp không gian rộn rã như gọi mời

Phố náo nức dòng người như chảy hội

(Nguyễn Hưng, *Tiếng xuân về*)

Dựa vào ý bài thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả: Buổi sáng mùa xuân.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thê thơ: tự do	1,0 điểm

		- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	
	2	Từ “ đi” trong câu “ Để con đi” được dùng theo nghĩa chuyển.	1,0 điểm
	3	<p>- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Gọi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.</p> <p>+Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha.</p> <p>+ Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.</p>	2,0 điểm
	4	<p>HS cảm nhận được:</p> <p>- Một ước mơ rất trong sáng, đẹp để đáng trân trọng và ngợi ca.</p> <p>- Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới.</p> <p>- Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.</p>	2,0 điểm
II	1	<p><i>a. Đảm bảo thể thức đoạn văn, số dòng quy định: 200 chữ</i></p> <p><i>b. Xác định đúng nội dung đoạn văn: Ý nghĩa của ước mơ đối với tuổi thơ.</i></p> <p><i>c. Nội dung: Đây là câu hỏi mở tùy sự lựa chọn câu trả lời của HS miễn là hợp lý. Sau đây là định hướng:</i></p>	2,0 điểm

	<p>1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ là những điều tốt đẹp mà con người khao khát, hướng tới, mong muốn đạt được trong tương lai. Ước mơ tuổi thơ lúc nào cũng chất chứa đầy sự cao đẹp và trong sáng. Nó đơn thuần là xuất phát từ sở thích, niềm đam mê nhưng cho dù là kiểu ước mơ gì thì cũng thật đẹp đẽ và xứng đáng được trân trọng. - Với tuổi thơ, ước mơ có tác dụng làm phong phú đời sống tinh thần và nuôi dưỡng những ý nghĩ bay bổng cho các em, có ước mơ giúp các bạn học hành chăm chỉ, rèn luyện tu dưỡng đạo đức tích cực hơn, có kế hoạch, mục tiêu cần đạt được cho cuộc sống; là động lực, là nguồn sống, là điểm tựa để tuổi thơ vươn lên; là trạng thái của tâm hồn. - Cần phải có ước mơ ngay từ khi còn nhỏ và biết cách nuôi dưỡng ước mơ (học tập, rèn luyện,...). Cần trân trọng, nâng niu và chấp cánh cho những ước mơ đẹp (như ước mơ của cậu bé trong đoạn văn trên) để biến ước mơ thành hiện thực. <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời.</p> <p>e. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo</p>	5,0 điểm

	<p>định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở bài: Giới thiệu chung về cảm nhận của bản thân về buổi sáng mùa xuân trên quê hương.</p> <p>2.Thân bài: (Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh buổi sáng mùa xuân trên quê hương)</p> <p>-Cảnh vật mùa xuân</p> <p>+ Bầu trời trong xanh: cao hơn, rộng hơn sau những ngày đông âm u, lạnh giá.</p> <p>+ Những đám mây xanh vắt bay lượn trên bầu trời.</p> <p>+ Không khí: ấm áp “<i>Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang</i>”</p> <p>+ Mưa xuân: lất phất, dịu dàng</p> <p>+ Gió xuân: nhẹ nhẹ, mỏng man,..</p> <p>-Tả bao quát mùa xuân</p> <p>+ Nhìn đâu đâu cũng thấy phần khởi và tươi vui.</p> <p>+ Con đường trải dài sắc xuân</p> <p>+ Không gian như chìm đắm trong hương xuân.</p> <p>-Tả chi tiết mùa xuân</p> <p>+ Con người ai cũng vui vẻ, phần khởi, tràn đầy ước mơ, hy vọng,...</p> <p>+ Ai cũng ra đường với tâm trạng mừng vui.</p> <p>+ Cây cối đua nhau nở rộ “<i>Từng nhành lá mướt non màu áo mới</i>”</p> <p>+ Chim chóc riu rít kêu “<i>Tiếng bầy chim đang riu rít gọi đàn</i>”</p>	
--	--	--

	<p>+ Khắp nơi đều rộn ràng sắc xuân</p> <p>+ Những cô cậu nhỏ háo hức được mặc quần áo mới</p> <p><i>“Khắp không gian rộn rã như gọi mời</i></p> <p><i>Phố náo nức dòng người như chảy hội”</i></p> <p>+ Những người lao động sẽ có một kỳ nghỉ dài.</p> <p>3.Kết bài: Nhận xét và cảm nghĩ về bức tranh buổi sáng mùa xuân trên quê hương.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 7.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Kể từ hôm đó, mặc dù mọi chuyện vẫn như cũ trong căn nhà của chúng tôi, nhưng tôi luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục xuống khóc.

Tôi chẳng tìm thấy ở tôi một năng khiếu gì. Và không hiểu vì sao tôi không thể thân với Mèo như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên.

(Trích *Bức tranh của em gái tôi*, Tạ Duy Anh,

Ngữ văn 6, tập 1, NXB Giáo dục 2021, trang 49)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Theo em, vì sao nhân vật tôi lại “*luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài*”?

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Nếu là người anh trong tình huống này, em sẽ cư xử thế nào (Trình bày bằng đoạn văn 3 - 5 dòng)?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Viết đoạn văn (7-10 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật bé Kiều Phương.

Câu 2. (10,0 điểm)

Hãy kể lại cho các bạn nghe câu chuyện mà em đã trải nghiệm và có ấn tượng sâu sắc về một người thân trong gia đình.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	1,0 điểm
	2	Nhân vật tôi “ <i>luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài</i> ” bởi vì đang ganh tị với em gái.	1,0 điểm
	3	Nội dung chính: Đoạn trích khắc họa tâm trạng và cách hành xử của người anh khi tài năng của em gái được mọi người phát hiện.	2,0 điểm
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng kiến thức kĩ năng để viết đoạn văn ngắn theo đúng yêu cầu. Yêu cầu đúng hình thức đoạn; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. - Học sinh có thể viết theo suy nghĩ bản thân nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: nếu là người anh trong tình huống này em sẽ vui mừng, cổ vũ, động viên, tạo điều kiện cho em gái phát triển tài năng. 	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>(1)Kiều Phương trong "Bức tranh của em gái tôi" là cô bé hồn nhiên, nhí nhảnh và đam mê hội họa. (2) Niềm đam mê này được tác giả diễn tả một cách cụ thể qua cách cô vẽ hằng ngày, cách cô nhọ nôi để làm màu vẽ... (3) Và khi bạn của bố phát hiện ra niềm đam mê này thì Kiều Phương càng tỏ rõ sự quyết tâm và phấn đấu mơ ước thành họa sĩ. (4) Mặc dù anh trai gọi là “mèo” vì cái tội</p>	4,0 điểm

	<p>lục lợi đồ linh tinh nhưng Kiều Phương vẫn “vui vẻ chấp nhận” và hồn nhiên khoe với bạn bè. (5)Cách trò chuyện của Kiều Phương với anh trai cũng chứng tỏ Kiều Phương là cô bé nhí nhảnh, trong sáng và vô cùng đáng yêu “Nó vênh mặt, mèo mà lại, em không phá là được”. (6)Dù cho người anh trai khó chịu đến cỡ nào thì cô bé này vẫn không bao giờ tức giận, luôn giữ được sự hài hòa và tinh nghịch như thế. (7)Tạ Duy Anh đã khéo léo khắc họa nên hình ảnh nhân vật đáng yêu, gây được thiện cảm tốt đối với người đọc.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài</p> <p>Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.</p> <p>2/ Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do xuất hiện trải nghiệm - Diễn biến của trải nghiệm + Thời gian, địa điểm + Ngoại hình, tâm trạng + Hành động, cử chỉ 	10,0 điểm

	<p>+ Tình cảm, cảm xúc</p> <p>3/ Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học sau trải nghiệm đó. - Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. <p>Bài văn tham khảo</p> <p>Gia đình có vai trò thật quan trọng, và đối với tôi cũng vậy. Trong gia đình, người mẹ tôi yêu thương nhất chính là mẹ.</p> <p>Mẹ tôi là một người phụ nữ giản dị. Nhưng mẹ đã dành cho tôi những sự hy sinh thật phi thường. Bố mẹ chia tay khi tôi còn nhỏ. Tôi sống cùng với mẹ. Mẹ vừa phải làm mẹ, vừa phải làm bố. Nhờ có tình yêu thương vô bờ của mẹ đã lấp đầy khoảng trống tình cảm của bố.</p> <p>Còn nhớ năm lớp tám, tôi đến nhà Hồng - cô bạn thân cùng lớp chơi. Do quá mải chơi nên khi về đến nhà thì trời đã tối. Tôi nghĩ thầm trong lòng rằng kiểu gì khi về đến nhà mẹ cũng mắng. Nhưng khi tôi về đến nơi, bước vào nhà lại thấy thật yên tĩnh, chỉ nhìn thấy trên bàn là cơm canh nóng hổi, mà không thấy mẹ đâu. Tôi ăn cơm xong mà lòng đầy lo âu. Tôi lên vào phòng của mẹ, thì nhìn thấy mẹ đang nằm trên giường. Tôi khẽ gọi: “Mẹ ơi!” nhưng không thấy tiếng trả lời. Cảm thấy lo lắng, tôi chạy đến bên giường, khi chạm vào người mẹ thì thấy nóng bừng. Có lẽ mẹ đã bị sốt.</p> <p>Bỗng nhiên tôi cảm thấy sợ hãi, xen lẫn cả sự ân hận. Tôi tự trách mình mải chơi, trong khi mẹ thì phải làm việc vất vả, lại bị ốm mà vẫn cố gắng nấu cơm cho tôi. Tự trấn an bản thân, tôi nhanh chóng chạy đi lấy khăn mặt lạnh đắp lên trán mẹ. Rồi còn nấu một ít cháo ăn liền và mua thuốc cho mẹ. Một lúc sau, có vẻ đã khá hơn, mẹ tỉnh</p>	
--	---	--

	<p>dậy. Tôi thuyết phục mẹ ăn cháo và uống thuốc. Mẹ vừa ăn vừa mỉm cười nhìn tôi. Xong xuôi, tôi nhìn mẹ, rồi ôm lấy mẹ và bật khóc nức nở: “Con xin lỗi mẹ ạ!”. Mẹ chỉ ôm tôi vào lòng rồi nhẹ nhàng nói: “Không sao đâu! Nín đi con!”.</p> <p>Sáng hôm sau, mẹ đã khỏe hẳn và có thể đi làm bình thường. Nhưng nhờ có trải nghiệm hôm qua mà tôi mới biết mẹ đã vất vả vì tôi như thế nào. Tôi thầm nhắc nhở bản thân phải cố gắng học tập hơn, giúp đỡ mẹ nhiều hơn để mẹ khỏi lo lắng, vất vả.</p> <p>Đối với tôi, mẹ chính là nguồn ánh sáng diệu kỳ. Tôi dường như thấu hiểu thêm công ơn của mẹ, cũng như hiểu được rằng:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Con dù lớn vẫn là con của mẹ Đi suốt đời, lòng mẹ vẫn theo con”</i> (Con cò, Chế Lan Viên)</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 8.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

MẸ

Con về thăm mẹ chiều mưa,
Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên.
Giọt mưa sợi trắng, sợi xiên.
Cứ nhắm vào mẹ những đêm trắng trời.

Con đi đánh giặc một đời,
Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.

(Tô Hoàn)

Câu 1: Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ. (1,0 điểm)

Câu 2: Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lửa bốn bên”, “những đêm trắng trời” diễn tả điều gì? (1,0 điểm)

Câu 3: Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con? (2,0 điểm)

Câu 4: Bài thơ muốn gửi đến người đọc thông điệp gì? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) về tình mẫu tử thiêng liêng được gọi ra trong phần đọc hiểu.

Câu 2. (10,0 điểm)

Tâm sự của bức tường mới xây trong trường bị các bạn học sinh vẽ bậy và phá hỏng.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ là: biểu cảm Thể thơ: lục bát	1,0 điểm
	2	Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lửa bốn bên”, “những đêm trắng trời” diễn tả cuộc sống gian lao, vất vả, khó nhọc của người mẹ.	1,0 điểm
	3	Nỗi niềm của người con được thể hiện ở hai câu cuối đó là: - Tình yêu vô bờ bến của người con dành cho mẹ. - Nỗi xót xa, day dứt, ân hận đậm chất nhân văn về tình đời, tình người.	2,0 điểm
	4	Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân của mình từ đó đưa ra luận điểm để bảo vệ cho quan điểm riêng đó. Có	2,0 điểm

		<p>thể dựa vào những gợi ý dưới đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự mất mát, nỗi đau của người mẹ thời hậu chiến. - Thái độ, lòng biết ơn đối với sự hi sinh cao cả của người mẹ. - Cần đem lại hạnh phúc, ấm no cho con người khi đất nước độc lập. 	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt vào bài bằng các tình cảm cao quý trong cuộc sống của mỗi người: tình cảm gia đình, tình anh em, tình cảm bạn bè, tình yêu quê hương, đất nước... - Nhấn mạnh tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt quan trọng <p>2/ Thân đoạn :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo nghĩa của từ thì “mẫu” là mẹ, “tử” có nghĩa là con, theo nguyên nghĩa thì “mẫu tử” có nghĩa là mẹ con. Nhưng thông thường người ta nói đến tình mẫu tử là nói đến tình cảm yêu thương, che chở, bảo vệ... của người mẹ dành cho con. - Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi: Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ. - Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ, là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố. <p>Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế)</p> <p>Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái – truyền</p>	4,0 điểm

	<p>thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng). - Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn. - Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ - Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó. - Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người. - Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được. <p>3/ Kết đoạn: Kết thúc vấn đề:</p> <p>Tình mẫu tử là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi người. Cần trân trọng tình cảm ấy, sống làm sao cho thật xứng đáng với công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Như lời Phật răn dạy “<i>Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc – đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không</i>”.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận</p>	10,0 điểm

	<p>thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài: Bức tường tự giới thiệu về mình.</p> <p>2. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tường kể về mình khi mới được xây: Đẹp, trắng tinh, mịn màng, luôn kiêu hãnh, thường phơi mình trong nắng sớm, tô đẹp cho ngôi trường,... - Tâm sự của bức tường về cuộc sống mới ở trong trường - Tình cảm, sự gắn bó của bức tường với mọi người đặc biệt là học sinh. - Tâm sự đau buồn của bức tường khi bị một số bạn học sinh nghịch dại vẽ bậy khiến bức tường bẩn, khoác trên mình chiếc áo với những hình thù quái dị. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ của bức tường. - Lời nhắc nhở các bạn học sinh. - Liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 9.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Quê hương là một tiếng ve,
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,*

*Dòng sông con nước đầy vui,
Quê hương là một góc trời tuổi thơ.*

*Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
Quê hương là tiếng sáo diều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đề*

*Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng*

*Quê hương là cánh đồng vàng,
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.*

*Quê hương là dáng mẹ yêu,
Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về.*

(Nguyễn Đình Huân, *Quê hương*)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào, xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua đoạn thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về **vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Viết bài văn kể về một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	1,0 điểm
	2	- Điệp từ 'quê hương là' - So sánh "quê hương là" Tác dụng: - Quê hương là những gì bình dị, thân thuộc, gắn bó máu thịt với cuộc đời mỗi con người. - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi có người mẹ hiền tảo tần, nơi có kỉ niệm đẹp tuổi thơ.	1,0 điểm
	3	Ca ngợi vẻ đẹp quê hương đồng thời tái hiện những kỉ niệm tuổi thơ và qua đó thể hiện tình yêu nguồn cội tha thiết của tác giả.	2,0 điểm
	4	Thông điệp: - Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi người. - Tự hào, biết ơn quê hương - Xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp -.....	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: 1.Mở đoạn: Giới thiệu về vai trò của quê hương 2.Thân đoạn: - Vai trò của quê hương đối với mỗi người mang ý nghĩa:	4,0 điểm

	<p>quê hương - nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, mảnh đất cho ta sự sống sẽ ghi dấu lại những kỉ niệm của ta, cho ta những nhận thức căn bản về cuộc đời. Mỗi người có một quê hương, mỗi quê hương có một bản sắc khác nhau nuôi dưỡng nên những tâm hồn con người khác nhau vô cùng phong phú.</p> <p>- Con người khi sinh ra và lớn lên chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa của quê hương, từ đó hình thành nên tính cách, tư duy và suy nghĩ cá nhân, có thể thấy quê hương đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên con người.</p> <p>- Quê hương rộng hơn là đất nước, nơi nhiều nền văn hóa khác nhau cùng hòa hợp để con người cùng học tập, giữ gìn và phát huy.</p> <p>- Chúng ta được sống trong thời bình như hiện nay là một hạnh phúc lớn lao mà thế hệ đi trước đã phải hi sinh xương máu, chính vì thế chúng ta cần trân trọng cuộc sống hiện tại.</p> <p>-Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức được tầm quan trọng của quê hương, đất nước đối với bản thân mình và sự phát triển của mình. Lại có những người tuy có nhận thức đúng và đủ về tầm quan trọng của quê hương đối với đời sống tâm hồn của mình nhưng lại chưa có ý thức xây dựng quê hương thêm giàu đẹp hơn,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án.</p> <p>- Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,...</p> <p>3. Kết đoạn:</p> <p>Khái quát lại vấn đề: Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận</p>	10,0 điểm

	<p>thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài: Nêu khái quát về kỉ niệm em định kể.</p> <p>Ví dụ: Trong cuộc đời mỗi con người có lẽ sẽ không ai là quên được những kỉ niệm của tuổi học trò, đặc biệt là những kỉ niệm của buổi đầu tiên đi học. Tôi cũng vậy, hằng năm, cứ khi thu về, trong lòng tôi lại dâng trào những kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học.</p> <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu địa điểm và thời gian xảy ra câu chuyện, các nhân vật liên quan. - Kể lại diễn biến câu chuyện từ bắt đầu đến kết thúc, chú ý các sự việc, hành động, ngôn ngữ... đặc sắc đáng nhớ. - Nêu điều làm em nhớ hay vui buồn, xúc động. <p>Ví dụ:</p> <p>Hôm ấy, tôi đã thức dậy từ rất sớm để chuẩn bị sách vở thật đầy đủ. Đúng bảy giờ, ông nội chở tôi đến trường trên chiếc xe đạp vốn đã rất thân quen. Bầu trời hôm nay dường như cao và xanh hơn mọi ngày. Tôi ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường mà lòng cảm thấy bồi hồi. Đường phố hôm nay dường như cũng tấp nập hơn. Tôi nhìn thấy rất nhiều bạn học sinh trong bộ quần áo mới, ngồi sau bố. Khuôn mặt của các bạn vừa có chút lo âu, vừa có chút háo hức. Tôi còn nhìn thấy các anh chị lớp trên đạp xe trên con đường, trò chuyện cùng bạn bè rất vui vẻ.</p> <p>Dù đã đến trường nhận lớp và được làm quen với thầy cô, bạn bè trước đó. Nhưng tôi vẫn cảm thấy vô cùng háo hức. Tôi mặc bộ đồng phục mới, đi đôi dép mà mẹ đã tặng cho tôi và cùng ông nội bước vào trường. Cô giáo đã đứng chờ ở đầu hàng của lớp tôi để đón các bạn học sinh. Tôi chào tạm biệt ông và ngồi vào chỗ theo sự sắp xếp</p>	
--	---	--

	<p>của cô. Buổi lễ khai giảng diễn ra thật trịnh trọng với lời phát biểu của thầy hiệu trưởng, lời phát biểu của anh chị học sinh cuối cấp và của một bạn học sinh lớp Một. Cuối buổi lễ, thầy hiệu trưởng đã thay mặt thầy cô đánh tiếng trống khai trường. Khi nghe tiếng trống ấy, tôi cảm thấy bồi hồi và thật xúc động.</p> <p>Sau khi kết thúc buổi lễ khai giảng, tôi cùng các bạn đi theo hàng vào lớp. Buổi học đầu tiên diễn ra với bài tập đọc. Chúng tôi chăm chú lắng nghe tiếng cô giáo giảng bài. Sau đó, cô giáo yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh theo cô. Giọng đọc của cả lớp nghe thật to và rõ ràng. Những tiết học tiếp theo diễn ra cũng rất vui vẻ và thú vị. Tôi còn hăng hái giơ tay phát biểu và được cô giáo khen nữa. Điều đó khiến tôi rất hạnh phúc. Đến chiều về, khi gặp lại ông nội sau một ngày học, tôi hân hoan kể cho ông nghe những câu chuyện ở lớp học. Ông còn khen và thưởng cho tôi một que kem thật to vì sự cố gắng của mình.</p> <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ của em về kỉ niệm hoặc bài học rút ra từ kỉ niệm đó. - Nói lên mong ước từ kỉ niệm ấy. <p>Ví dụ:</p> <p>Quả thật, buổi học đầu tiên luôn đem đến cho mỗi người những dấu ấn thật đặc biệt. Đến bây giờ, đó vẫn là kí ức tuyệt vời trong thời thơ ấu mà tôi nhớ mãi.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 10.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

DẶN CON

(Trần Nhuận Minh)

*Chẳng ai muốn làm hành khát
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào*

*Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán*

*Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bổ sau này...*

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Vì sao trong câu thơ mở đầu, người cha gọi “hành khát” mà không gọi là “ăn mày”.

Câu 3. (2,0 điểm) Những lời chia sẻ trong khổ cuối gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 4. (2,0 điểm) Em có suy nghĩ gì về bài học rút ra mà người cha nói với con qua bài thơ?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Bài thơ trên đã gọi cho chúng ta đến lối sống sẻ chia, đồng cảm. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (200 chữ) bàn về ý nghĩa của lối sống này trong thời đại ngày nay.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật cô bé bán diêm trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xan.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	-Thể thơ tự do -Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Cách gọi “ <i>hành khát</i> ” mà không phải “ <i>ăn mày</i> ” thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị “ <i>giời dày</i> ” chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo.	1,0 điểm
	3	Những lời chia sẻ trong khổ cuối là lời dặn dò vô cùng ý nghĩa của người cha dành cho con: + <i>Mình tạm gọi là no ấm/Ai biết cơ trời vẫn xoay</i> : Gia đình mình chỉ “tạm” gọi là no ấm hơn những người hành khát tội nghiệp kia. Sự no ấm ấy chưa biết tồn tại được bao lâu bởi cuộc sống luôn “ <i>vẫn xoay</i> ” biến đổi... + <i>Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này</i> : Con hãy sống giàu tình yêu thương, sẻ chia, trân trọng những người nghèo khổ, tu nhân tích đức, bởi biết đâu sau này bố cũng rơi vào tình cảnh như họ, và cũng được mọi người giúp đỡ, trân trọng như con đã làm. => Người cha đã đánh thức lòng trắc ẩn, tình yêu thương, khơi dậy lòng tốt không chỉ của con mình mà con của nhiều người khác.	2,5 điểm
	4	Bài học rút ra: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ	1,5 điểm

		nhau trong cuộc sống.	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/Mở đoạn: Đối với mỗi cuộc đời con người, sự sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết.</p> <p>2/Thân đoạn</p> <p>- Sẻ chia là một dạng tình cảm xuất phát từ trái tim, sự đồng cảm, và tình yêu thương, được thể hiện khi ta biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Nói cách khác, sẻ chia chính là cho đi mà không mong muốn được nhận lại.</p> <p>- Bạn biết đấy, cuộc sống là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Biết sẻ chia chắc chắn sẽ giúp bạn phát triển các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự gắn kết với những người xung quanh, từ đó không bao giờ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo. Đồng thời khi ai đó gặp khó khăn, giúp được họ - dù chỉ một chút thôi – chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc và thanh thản hơn rất nhiều. Trong thực tế, không khó để ta bắt gặp và cảm phục những con người mang trong mình đức tính này.</p> <p>Dẫn chứng: Những tình nguyện viên mang trên mình màu áo xanh tình nguyện, các mạnh thường quân không quản ngại khó khăn đến với vùng bão lũ hay đơn giản hơn là một cậu bé biết dành tiền ăn sáng tặng cho người hành khát và gần đây nhất là những bó rau, những hũ thịt, những con gà, con cá...của những người dân trên khắp cả nước dành tặng cho những người đang sống ở Sài Gòn. Đó đều là những bông hoa đẹp điểm tô cho vườn đời</p>	4,0 điểm

	<p>thêm rục rờ.</p> <p>- Tuy nhiên, vẫn còn đâu đó một số người sống ích kỉ, chỉ biết nhận lại chứ không biết cho đi. Họ chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm đến người khác muốn gì, nghĩ gì, cần giúp đỡ gì.</p> <p>- Đứng trước hiện tượng này, tất cả chúng ta cần học cách đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất: gửi lời chào tới bố mẹ trước khi đi học, chúc người bạn cùng bàn một ngày tốt lành khi tới lớp... Như vậy, chắc chắn cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều.</p> <p>3/Kết đoạn : Tóm lại, cuộc sống của mỗi chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu chúng ta biết sẻ chia cùng nhau bởi đúng như một nhà văn Nga từng nói: <i>“Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương của con người”</i>.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>I. Mở bài:</p> <p>Giới thiệu tác phẩm, tác giả và nhân vật Cô bé bán diêm:</p> <p>Ví dụ: Trong những câu chuyện cổ tích bất hủ của kho tàng văn học thế giới, không thể nào không kể đến truyện cổ tích "Cô bé bán diêm" của An-đéc-xen. Nhân vật chính</p>	10,0 điểm

	<p>của câu truyện - nhân vật cô bé bán diêm đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bao thế hệ độc giả</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Số phận, hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bé đã từng có một gia đình khá giả, hạnh phúc, từ khi mẹ mất sớm, rồi bà cô cũng mất, gia đình phá sản, sa sút - Cô bị chính cha mình bắt đi bán diêm để kiếm tiền, ngay cả trong đêm cuối năm, khi mà gia đình quây quần đoàn tụ, nếu không đem được tiền về để ông ta mua rượu, cô sẽ phải chịu những trận đòn tàn nhẫn, bị đánh đuổi thật vô tình - Trong đêm giao thừa rét mướt, tuyết rơi trắng xóa các con phố và cái lạnh cắt da cắt thịt, khi mà nhà nhà sáng rực ánh đèn cùng mùi thơm của thức ăn tỏa ra khắp góc ngách, cô bé phải đi bán diêm - Những căn nhà sáng rực ánh đèn và tỏa ra mùi hương của đồ ăn thơm phức nhưng ngược lại với khung cảnh ấy là hình ảnh cô bé bán diêm vô cùng đáng thương - Quần áo mỏng manh mang đầy những mảnh vá, đôi dép gỗ duy nhất đã bị mất, cô phải đi chân trần trên nền tuyết lạnh buốt - Đi đến đâu, gặp ai cô cũng mời mua diêm nhưng chẳng ai đoái hoài hay thương tình mua giúp cô một bó - Giỏ diêm bị người ta xô phải nên rơi hết trên đất, nhिễm ẩn nên không thể bán được cho ai nữa - Sợ về bị cha đánh mắg, cô không dám trở lại nhà mà ngồi co ro ở góc tường nơi cuối phố, hứng chịu từng đợt gió rét xé thịt 	
--	---	--

	<p>2. Ước mơ hạnh phúc cảm động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa hoàn cảnh thực đáng thương, cô chỉ còn lại một bó diêm để sưởi ấm - Những ước mơ về hạnh phúc được thể hiện qua những lần cô bé quẹt diêm <p>+Lần quẹt diêm thứ nhất: cô mơ thấy một lò sưởi-> ước được sưởi ấm, thoát khỏi giá rét.</p> <p>+Lần quẹt diêm thứ hai: cô bé thấy bàn ăn sang trọng, thức ăn ngon, hương thơm hấp dẫn vô cùng-> ước được ăn no, thoát khỏi cái đói, cái nghèo.</p> <p>+ Lần quẹt diêm thứ ba: cô bé thấy cây thông noel với hàng ngàn ngọn nến lấp lánh, trang trí bởi những tấm bưu tranh màu sắc sỡ-> ước được đón giáng sinh đầm ấm như bao người khác.</p> <p>+ Lần quẹt diêm thứ tư: cô bé thấy người bà đã mất xuất hiện với nụ cười dịu dàng-> ước được đoàn tụ với bà thân yêu, ước được có tình yêu thương</p> <p>+ Lần quẹt diêm thứ năm: cô quẹt hết chỗ que diêm để níu giữ bà, nhưng đó là điều không thể, hai bà cháu đã nắm tay nhau về với Thượng đế.</p> <p>3. Sự cảm thông và tấm lòng nhân đạo của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ cho những số phận nhỏ bé đáng thương phải chịu nhiều bất hạnh. Giây phút cô bé được giải thoát cũng là lúc cô bé lìa xa cõi đời - Phê phán một thực tế đau lòng: Người cha tàn nhẫn hành hạ chính đứa con của mình và một xã hội vô tâm, thờ ơ trước những mảnh đời bất hạnh. <p>III. Kết bài: Nêu cảm nhận chung về nhân vật: Ví dụ: Nhân vật cô bé bán diêm trong truyện cổ tích cùng tên của nhà văn An-đéc-xen chính là một trong những nhân vật tiêu biểu và đặc sắc nhất trong lòng biết bao thế</p>	
--	---	--

	<p>hệ độc giả trên thế giới. Không chỉ góp phần đem lại một câu truyện độc đáo, nhân vật cô bé bán diêm còn để lại trong lòng chúng ta những dư âm sâu sắc về những bài học nhân sinh và thông điệp cuộc sống. Qua đó, ta cũng thấy được sự tài năng và tấm lòng nhân đạo của người cầm bút.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 11.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON SẼ

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non móp vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thần phục.

Vâng, lòng tôi đầy thần phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

Theo I. Tước-ghê-nhép

Câu 1. (1,0 điểm): Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy? Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 2. (2,0 điểm): Xác định cụm danh từ trong các câu văn sau và gạch chân dưới phần trung tâm của cụm danh từ đó “*Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó.*”

Câu 3. (1,5 điểm): Vì sao nhân vật tôi lại cảm thấy “lòng đầy thán phục”?

Câu 4. (1,5 điểm): Hãy viết một câu ngắn gọn thể hiện ý nghĩa rút ra từ câu chuyện.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung của phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ về vấn đề: **Làm thế nào để trở nên mạnh mẽ.**

Câu 2. (10,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

“ Suốt đêm, mưa to, gió lớn. Sáng ra, ở tổ chim chót vót trên cây cao chim mẹ giữ lông cánh cho khô rồi khẽ nhích ra ngoài. Tia nắng ấm chiếu xuống đúng chỗ chú chim non đang ngái ngủ, lông cánh vẫn khô nguyên...”

Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện đã xảy ra với hai mẹ con chú chim trong một đêm mưa gió.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự - Câu chuyện được kể theo ngôi nhất	1,0 điểm
	2	Học sinh xác định đúng cụm danh từ và gạch chân chính xác dưới phần trung tâm: +cây cao	2,0 điểm

		<p>+một <u>con sẻ</u> già có bộ ức đen nhánh</p> <p>(Cụm danh từ thứ 2 có cấu tạo khá đặc biệt vì có cụm danh từ lồng trong cụm danh từ. Nếu học sinh chỉ xác định được “<u>bộ ức</u> đen nhánh” thì có thể cho 0,5 điểm.)</p>	
	3	<p>Nhân vật tôi cảm thấy “lòng đầy thán phục” vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấy được sự dũng cảm và sức mạnh của con sẻ nhỏ bé trước con chó lớn hơn nó nhiều lần. - Cảm phục trước tình mẫu tử thiêng liêng, sẵn sàng quên mình để cứu con của sẻ già. 	1,5 điểm
	4	Tình mẹ lớn lao và vĩ đại hơn bất cứ thứ gì trên đời.	1,5 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Đã bao giờ bạn tự hỏi chính bản thân " <i>Làm thế nào để trở nên mạnh mẽ?</i>". Trước khi trả lời câu hỏi đó, chúng ta cần hiểu mạnh mẽ là gì? Đó chính là sự dũng cảm, kiên cường, dám thử thách bản thân trước sóng gió của cuộc đời. Người có tinh thần mạnh mẽ là người biết cách vượt qua khó khăn, rào cản trong cuộc sống. Thực tế trong cuộc sống có rất nhiều người sở hữu khí chất này. Tiêu biểu như những vận động viên khuyết tật. Mặc dù không được lành lặn như những người bình thường nhưng trong họ luôn sáng rực ngọn lửa của sự hi vọng, của niềm tin, của hoài bão và khát khao. Cũng nhờ có mạnh mẽ mà họ đã chinh phục được ước mơ của bản thân. Mạnh mẽ là một trong những yếu tố cần có trong mỗi người. Để có mạnh mẽ, bạn phải không ngừng rèn luyện, thử thách bản thân như ông cha ta đã từng căn dặn "<i>Lửa thử vàng, gian nan thử sức</i>". Bên cạnh đó, bạn còn phải học hỏi kinh</p>	2,0 điểm

	<p>nghiệm của những người đi trước để hiểu căn kẽ về cách mà họ chiến thắng được sự tự ti, yếu đuối trong họ. Thật vậy, có mạnh mẽ, ta sẽ đập tan được những cám dỗ, dập tắt được ngọn lửa của sự nhút nhát, rụt rè đang cháy trong mình. Mỗi người hãy tự cho mình những khoảng thời gian để tôi luyện cho mình tinh thần mạnh mẽ.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tổ chim nhỏ chót vót trên cây cao và mẹ con chim - Sau một đêm mưa như trút nước, sáng ra thấy chim non lông cánh còn khô nguyên. <p>2.Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh trời mưa: Đám mây đen kịt, mưa nặng nề rơi, sấm sét ầm ầm, trời tối như mực. - Sự mong manh của tổ chim, nỗi lo của mẹ chim, sự sợ hãi của chim non. - Những nguy hiểm xảy ra trong đêm mưa gió, nguy hiểm quá đi, chim non vẫn ngủ ngon lành và không bị ướt, chim mẹ mệt mỏi nhưng tràn ngập hạnh phúc. - HS liên hệ thêm về tình mẫu tử khác ở ngoài cuộc sống. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những suy nghĩ về sự can đảm vững vàng của chim mẹ. 	5,0 điểm

		- Khẳng định tình mẫu tử qua câu chuyện. d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 12.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

CHIẾC BÌNH NỨT

Hồi ấy, ở bên Tàu có một người gánh nước, mang hai chiếc bình ở hai đầu một cái đòn gánh trên vai. Một trong hai chiếc bình ấy bị nứt, còn bình kia thì tuyệt hảo, luôn mang về đầy một bình nước. Cuối đoạn đường dài từ con suối về nhà, chiếc bình nứt lúc nào cũng chỉ còn một nửa bình nước. Suốt hai năm tròn, ngày nào cũng vậy, người gánh nước chỉ mang về có một bình rượu nước.

Dĩ nhiên cái bình nguyên vẹn rất tự hào về thành tích của nó. Nó luôn hòa thành tốt nhiệm vụ mà nó được tạo ra. Còn tội nghiệp chiếc bình nứt, nó xấu hổ về khuyết điểm của mình, nó khổ sở vì chỉ hoàn tất được một nửa công việc mà nó phải làm. Trong hai năm nó phải chịu đựng cái mà nó cho là thất bại chua cay.

Một ngày nọ, chiếc bình nứt bèn lên tiếng với người gánh nước: “ Con thật là xấu hổ vì vết nứt bên hông làm rỉ mất nước suốt dọc đường đi về nhà bác”.

Người gánh nước trả lời “ Con không để ý thấy chỉ có hoa mọc bên đường phía của con à? Đó là vì ta luôn biết khiếm khuyết của con nên đã gieo hạt hoa dọc đường bên phía con và mỗi ngày đi về con đã tưới nước cho chúng... Hai năm nay, ta vẫn hái được nhiều hoa đẹp để trên bàn. Nếu mà con không phải là con như thế này thì trong nhà đâu thường xuyên có hoa đẹp để thưởng thức như vậy.

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.

Câu 2. (2,0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung của văn bản.

Câu 3. (2,0 điểm) Từ câu chuyện trên, em có thể rút ra những bài học gì? (viết 5-7 câu).

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu văn bản em hãy viết đoạn văn khoảng 7-10 dòng, trình bày suy nghĩ về vấn đề: “ **Cuộc sống của chúng ta đều có thể như cái bình nứt**”.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	1,0 điểm
	2	Biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản: Ẩn dụ : Hình ảnh chiếc bình nứt. Tác dụng: Nhắm chỉ những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người nhưng vẫn mong muốn làm tốt công việc như một người thường.	2,0 điểm
	3	Nêu nội dung của văn bản: Cách cư xử của con người trong cuộc sống.	1,0 điểm
	4	Thí sinh cần lưu ý khi trả lời: - Thái độ coi thường, chê trách của chiếc bình nguyên lành với chiếc bình nứt có đúng không? Thái độ ấy gợi liên tưởng đến cách ứng xử nào với những người kém may mắn, đặc biệt là những người sinh ra đã phải gánh	2,0 điểm

		<p>chịu những khiếm khuyết, hạn chế?</p> <p>- Thái độ của chiếc bình nứt với bản thân mình có gì đúng và chưa đúng? Con người nên có cách ứng xử như thế nào khi đối diện với những hạn chế của bản thân?</p> <p>- Cách ứng xử của người nông dân với chiếc bình nứt mang đến cho chúng ta bài học gì? (Cần cảm thông, giúp đỡ, tạo điều kiện cho những con người kém may mắn tự tin vào bản thân họ; giúp họ biến những hạn chế, khuyết điểm thành điểm mạnh...)</p>	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>“ Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể như cái bình nứt”. “Vết nứt” ấy tượng trưng cho khiếm khuyết, cho những gì không trọn vẹn trong bản thân mỗi con người. Nhưng cũng như chiếc bình- dù nứt mà vẫn có ích cho đời- gieo nguồn nước cho những luống hoa mọc lên. Mỗi người chúng ta dù không hoàn hảo như chiếc bình lành nhưng ai cũng có những giá trị riêng, những đóng góp riêng cho xã hội. Hãy biết cách tận dụng và biến nó thành lợi thế của mình để thành công hơn trong cuộc sống.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p>	10,0 điểm

	<p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật.</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>Diễn biến cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật: Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. Vầng Nước đầm đậm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm hình thức.</p> <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc câu chuyện - Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 13.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

THÁNG BA

Sau làn mưa bụi tháng ba
 Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu
 Nền trời hừng hực sáng treo
 Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay.

1972

(Trần Đăng Khoa)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định các phương thức biểu đạt trong bài thơ.

Câu 2. (1,0 điểm): Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 3. (2,0 điểm): Tìm những biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 4. (2,0 điểm) Nêu nội dung của bài thơ.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung của phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 7-10 câu, trình bày cảm nhận của em về cảnh một buổi chiều cuối xuân đầu hạ ở một làng quê Việt Nam.

Câu 2. (10,0 điểm)

Câu chuyện của mùa xuân quê hương; về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Các phương thức biểu đạt trong bài thơ: Biểu cảm, miêu tả.	1,0 điểm
	2	Thể thơ: lục bát	1,0 điểm
	3	- Biện pháp nghệ thuật: So sánh (lá tre đỏ- lửa thiêu) - Tác dụng: Hình dung sau những làn mưa xuân cuối cùng, lá tre từ màu vàng đã chuyển sang màu đỏ ối, thấp lên những đốm lửa nhỏ báo hiệu hè về.	2,0 điểm
	4	Nội dung của bài thơ: Bài thơ là sự cảm nhận tinh tế của Trần Đăng Khoa trước một buổi chiều cuối xuân đầu hạ ở một làng quê Việt Nam.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.	4,0 điểm

	<p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách, nhưng phải nêu được các ý cơ bản sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ của Trần Đăng Khoa viết năm 1972 - năm mà cả nước đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước gian khổ và ác liệt. Bài thơ được trích trong tập thơ Góc sân và khoảng trời. - Bài thơ viết về khung cảnh tháng ba ở một vùng đồng quê đồng bằng Bắc Bộ, tháng có sự chuyển mùa giữa xuân sang hạ. - Bằng sự quan sát tinh tế, Trần Đăng Khoa đã tái tạo lại khung cảnh tháng ba qua những hình ảnh thơ thật đẹp: <ul style="list-style-type: none"> Sau làn mưa bụi tháng ba Lá tre bông đỏ như là lửa thiêu - Từ hai câu thơ đầu thiên về tả thực khung cảnh tháng ba với mưa bụi với lá tre đỏ như là lửa thiêu, đến hai câu thơ cuối là sự tưởng tượng, sự liên tưởng đến bất ngờ: <ul style="list-style-type: none"> Nền trời rừng rực ráng treo Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay - Bằng hình ảnh kì vĩ về thiên nhiên đất nước, nhà thơ liên tưởng tới hình ảnh đẹp về Thánh Gióng, về ngựa sắt... gợi cho ta thêm tự hào về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm anh dũng của dân tộc. Thể thơ lục bát gần gũi với ca dao khiến cho bài thơ như một lời nhắn nhủ tâm tình... d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. 	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p>	10,0 điểm

	<p>1.Mở bài : Giới thiệu nhân vật "tôi" - mùa xuân, kể sự việc đến khắp mọi nơi làm cho thiên nhiên và con người thêm tươi đẹp và hạnh phúc</p> <p>2.Thân bài :</p> <p>a . Tả vẻ đẹp và kể tả việc mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên đất trời.</p> <p>- Mỗi khi Mùa Xuân (tôi) đến đất trời bừng tỉnh chào đón tôi khơi dậy tô điểm cho thiên nhiên đất trời cỏ cây hoa lá ...</p> <p>b. Mùa xuân mang lại niềm vui hạnh phúc cho cuộc sống con người.</p> <p>- Không khí chuẩn bị đón tết và mùa xuân. Niềm vui hạnh phúc của con người, gia đình sum họp sau một năm lao động vất vả. Ông bà tổ tiên về ăn tết với con cháu, con cháu kính trọng thờ tổ tiên trang hoàng bàn thờ ngày tết.</p> <p>- Mùa xuân khơi dậy sức sống tình yêu của con người đối với cảnh vật thiên nhiên làm tâm hồn tình cảm con người trong sáng ấm áp hơn.</p> <p>- Mùa xuân đem đến cho con người ấm no hạnh phúc đầy đủ về cuộc sống tinh thần và vật chất rau hoa củ quả ...</p> <p>- Mùa xuân khơi dậy ước mơ về tương lai tươi sáng, về ngày mai tốt đẹp.</p> <p>3. Kết bài :</p> <p>- Mùa xuân là quy luật vĩnh hằng tuần hoàn của trời đất.</p> <p>- Tình cảm của "tôi" (Mùa xuân) đối với thiên nhiên, con người. Mùa Xuân lưu truyền mỗi khi tạm biệt các bạn và sẽ trở lại với các bạn, ở mãi trong lòng các bạn.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về</p>	
--	---	--

		vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 14

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

(1) Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng.

(2) Cái chàng (...), người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người trần mặc áo ghi lê. Đôi càng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

(Trích *Bài học đường đời đầu tiên*, Tô Hoài)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của hai đoạn trích trên.

Câu 2. (2,0 điểm) Tìm những từ láy có trong hai đoạn văn trên? Phân loại các từ láy em vừa tìm được trong mỗi đoạn văn.

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm các câu văn có sử dụng biện pháp so sánh trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu nội dung của hai đoạn văn trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Bằng những hiểu biết của em về bài học đường đời đầu tiên Tô Hoài hãy viết một đoạn văn từ 7 đến 10 câu để nêu cảm nhận của em về hình ảnh Dế Mèn.

Câu 2. (10,0 điểm)

Tưởng tượng em được vào thế giới cổ tích kì diệu. Ở đó, em gặp chàng dũng sĩ Thạch Sanh và chàng tặng cho em cây đàn thần. Với cây đàn thần trong tay, em đã làm được nhiều việc có ích cho cuộc sống. Hãy kể lại câu chuyện cổ tích của riêng em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM											
I	1	Phương thức biểu đạt chính: miêu tả.	1,0 điểm											
	2	<p>*Từ láy:</p> <p>- Đoạn 1: thỉnh thoảng, phanh phách, hủn hoãn, phành phạch, giòn giã, rung rinh, ngoàm ngoạp.</p> <p>- Đoạn 2: Gầy gò, lêu nghêu, bè bè, nặng nề, ngán ngán, ngơ ngơ.</p> <p>* Phân loại:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Từ láy toàn bộ</th><th colspan="2">Từ láy bộ phận</th></tr> <tr> <th>Hai tiếng giống nhau</th><th>Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối</th><th>Lặp lại phụ âm đầu</th><th>Lặp lại phần vần</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>bè bè, ngán ngán, ngơ ngơ</td><td>phanh phách, phành</td><td>giòn giã, thỉnh thoảng, hủn</td><td>lêu nghêu</td></tr> </tbody> </table>	Từ láy toàn bộ		Từ láy bộ phận		Hai tiếng giống nhau	Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối	Lặp lại phụ âm đầu	Lặp lại phần vần	bè bè, ngán ngán, ngơ ngơ	phanh phách, phành	giòn giã, thỉnh thoảng, hủn	lêu nghêu
Từ láy toàn bộ		Từ láy bộ phận												
Hai tiếng giống nhau	Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối	Lặp lại phụ âm đầu	Lặp lại phần vần											
bè bè, ngán ngán, ngơ ngơ	phanh phách, phành	giòn giã, thỉnh thoảng, hủn	lêu nghêu											

			phạch, ngoàm ngoạp	hoãn, rung rinh, nặng nề, gây gò		
	3	Những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh Đoạn 1: - Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. - Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Tác dụng: làm nổi bật những vẻ đẹp ngoại hình của 1 chàng trẻ thanh niên cường tráng, khỏe mạnh Đoạn 2: - Cái chàng (...), người gây gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. - Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người trần mặc áo ghi lê. Tác dụng: Làm nổi bật ngoại hình của Dế Choắt.				2,0 điểm
	4	- Nội dung đoạn văn (1): Miêu tả vẻ đẹp ngoại hình của Dế Mèn. - Nội dung đoạn văn (2): miêu tả ngoại hình của Dế Choắt				1,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Có thể viết đoạn văn như sau: (1) Nhân vật Dế Mèn là một trong những nhân vật trung tâm của đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên đã để lại trong người đọc nhiều suy ngẫm. (2) Ở Dế Mèn, trước hết ta thấy được đó là một chàng dế đương độ tuổi thanh niên với vẻ đẹp cường tráng, khỏe khoắn. (3) Bởi có một lối sống khoa học và ăn uống điều độ nên Dế Mèn đã rèn				4,0 điểm

	<p>luyện cho mình được những vẻ đẹp ấy. (4) Tuy nhiên, Mèn lại có tính tình kiêu căng, xốc nổi. (5) Biết mình có vẻ đẹp cường tráng, có những cái ưu điểm lợi hại cậu thường thử sức hay đúng hơn là khoe sự lợi hại đó bằng việc đập gãy cỏ trong vùng. (6) Nhưng đến khi, sự kiêu ngạo, coi thường người khác ngày càng lớn và bị đẩy đến đỉnh điểm thì nó đã gây hậu quả ghê gớm mà chính Dế Mèn cũng không hề lường trước. (7) Coi thường Dế Choắt, không thèm giúp Choắt đào hang rồi hơn nữa, trêu chọc chị Cốc, gây hiểu lầm và Dế Choắt là người chịu hậu quả. (8) Cái chết thương tâm và lời trăng trối của Dế Choắt làm Mèn tỉnh ngộ, nhận ra sự ngông cuồng và hậu quả vô cùng tai hại mà mình gây ra. (9) Đến cuối cùng, Dế Mèn vô cùng ân hận về hành động sai trái của mình và đã tự rút ra được bài học đường đời đầu tiên.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1- Mở bài :</p> <p>Giới thiệu nhân vật, sự việc (giới thiệu tình huống gặp gỡ)</p> <p>2-Thân bài:</p> <p>Kể diễn biến câu chuyện:</p>	10,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc gặp gỡ, trò chuyện với Thạch Sanh (tạo được điểm nhấn cho nhân vật về hình dáng, lời nói, hành động) - Tâm trạng vui mừng khi được Thạch Sanh tặng cây đàn thần. - Những việc làm có ích khi dùng cây đàn thần: Giúp người khó khăn, hoạn nạn; đẩy lùi thiên tai, dịch bệnh; đánh đuổi cái xấu, cái ác; mang đến những điều may mắn, tốt lành... - Cảm xúc của em mỗi khi làm được việc có ích. <p>3- Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc câu chuyện. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 15

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

CẢ NHÀ ĐI HỌC
 Đưa con đến lớp mỗi ngày
 Như con mẹ cũng "thưa thầy", "chào cô"
 Chiều qua bố đón tình cờ
 Con nghe bố cũng "chào cô", "thưa thầy"...
 Cả nhà đi học, vui thay!
 Hèn chi điểm xấu, buồn lây cả nhà
 Hèn chi mười điểm hôm qua
 Nhà mình như thế được... ba điểm mười.

(Cao Xuân Sơn)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm): Em bé trong bài thơ reo lên: “*Cả nhà đi học, vui thay!*” vì phát hiện ra điều gì?

Câu 3. (2,0 điểm): Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu thơ đầu bài thơ.

Câu 4. (2,0 điểm): Qua khổ thơ thứ hai trong bài thơ trên, em cảm nhận được niềm vui đi học của cả nhà như thế nào?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung bài thơ phân đọc hiểu ở trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) miêu tả hình ảnh mẹ hoặc bố khi em được điếm tốt.

Câu 2. (10,0 điểm): Cho bài thơ sau:

*Đàn chim se se
Hót trên cánh đồng
Bạn ơi biết không
Hè về rồi đó
Chiều nay bạn gió
Mang nồm về đây
Ôi mới đẹp thay!
Phượng hồng mở mắt
Dòng sông trong vắt
Trườn lên bãi xa
Một chuyến đò qua
Mang theo lũ bướm*

*Cánh diều bay lượn
Thênh thang lúa đồng
Bạn ơi thích không?
Hè về rồi đó*

(Nguyễn Lâm Thắng, *Hè về*)

Dựa vào ý bài thơ trên và tên của bài thơ, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ của bài thơ trên: Lục bát	1,0 điểm
	2	Em bé trong bài thơ reo lên: “ <i>Cả nhà đi học, vui thay!</i> ” vì	1,0 điểm

		phát hiện ra: Cả nhà ai cũng đi học, ai cũng cấp sách đến trường.	
	3	Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc “hèn chi” Tác dụng: - Tạo nhịp điệu cho câu thơ - Nhấn mạnh nội dung tác giả cần diễn đạt: Niềm vui của nhân vật khi biết cả nhà đều đến trường.	2,0 điểm
	4	Qua khổ thơ thứ hai trong bài thơ trên, em cảm nhận được niềm vui đi học của cả nhà: Em bé vui vì không chỉ có một mình lẻ loi đến lớp đi học mà mỗi bước chân tới trường của mình đều có sự đồng hành của bố mẹ. Bố mẹ cũng đi học, cũng chào cô, thưa thầy, đến lớp rồi hết buổi học lại ra về như đứa trẻ. Còn gì tuyệt vời và hạnh phúc hơn khi cả gia đình cùng nhau đi học, cùng nhau vui khi được điểm cao và cảm thấy thất vọng, hụt hẫng khi bị điểm kém. Đó chính là niềm hạnh phúc lớn lao của cả gia đình khi cùng nhau đi học và cùng nhau tận hưởng niềm vui cuộc sống mỗi ngày.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn miêu tả</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần miêu tả</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Cho mãi đến tận bây giờ , tôi vẫn không thể quên được khoảng khắc ấy, cái khoảng khắc mà bố tôi nở nụ cười hạnh phúc đầy viên mãn khi thấy tôi đạt điểm tốt. Tôi vẫn còn nhớ như in, hồi ấy tôi học lớp 5, tôi học yếu nhất là môn toán. Chưa bao giờ đối với tôi, môn toán là dễ dàng cả. Gia đình tôi biết điều này, vì thế mà bố mẹ thường động viên tôi cố gắng học, giờ đã học đều các môn rồi thì cố mà học nốt môn Toán để cho phát triển trí não một cách cân bằng, toàn diện. Nhưng thực tình, với tôi, môn Toán thực sự rất khó. Tôi đã cố gắng rất nhiều mà cảm giác mình vẫn khoong thể khá hơn. Cho đến một hôm tôi thấy bố tôi dường như buồn rầu và chán ngán khi bác Ba đến nhà tôi chơi và khoe thành tích con bác vừa đạt giải Nhất trong kì thi Olympic Toán cấp huyện. Tôi nghe mà thấy thật hổ thẹn. Từ đây, tôi học hỏi thêm trên mạng, cái gì không rõ thì hỏi lại bạn bè, thầy cô. Với cách học hiệu quả tôi tiếp thu bài nhanh hơn và khả năng tính toán cũng</p>	4,0 điểm

	<p>cải thiện lên đáng kể. Một hôm, cô trả bài Kiểm tra, tôi vô cùng bất ngờ khi mình được 10 môn Toán. Chẳng chờ đợi lâu, vừa tan học là tôi chạy ngay về nhà khoe cho bố mẹ. Nghe tôi báo tin, bố tôi như không tin vào tai mình. Bố mừng rỡ nở một nụ cười cười, một nụ cười đầy tự hào và hạnh phúc. Nhanh như cắt, bố ôm chầm lấy tôi và nói : " Giỏi lắm , con gái à ! Bố biết là con sẽ làm được mà ."</p> <p>Câu nói của bố làm tôi cảm động vô cùng. Tôi chợt nhận ra rằng không có việc gì khó, chẳng qua là mình chưa thực sự cố gắng hết mình. Cũng từ đây, tôi càng cố gắng học tập nhiều hơn nữa, cố gắng để cho bố mẹ tự hào về tôi và cố gắng để cho nụ cười hạnh phúc ấy mãi luôn nở trên đôi môi của bố . "</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu về mùa hè</p> <p>2.Thân bài</p> <p>a. Tả cảnh vật mùa hè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bầu trời trong xanh - Nắng chiếu chói chang - Mây trôi nhẹ nhàng <p>b. Tả bao quát mùa hè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 9 - Phượng nở báo hiệu mùa hè đến - Ve ve kêu - Nắng chói chang, oi bức 	10,0 điểm

	<p>c. Tả chi tiết mùa hè</p> <p>* Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghỉ hè - Người lớn vẫn đi làm bình thường - Chuẩn bị bắt đầu một kì nghỉ dài cho học sinh <p>* Cây cối và con vật</p> <p>- <i>Buổi sáng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Ánh mặt trời lên cao + Từng tia nắng chiếu xuống mặt đường <p>- <i>Buổi trưa:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Ánh nắng rất gay gắt + Ai cũng ngại ra đường <p>- <i>Chiều tà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắng rớt + Hoàng hôn bao phủ khắp mọi nơi + Gió vi vu trên những cành cây cao làm mát hơn lúc trưa <p>3. Kết bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình khi hè về</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em rất thích mùa hè - Mùa hè mang lại sức sống mới và giải trí cho những ngày học mệt mỏi <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 16.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

*Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng ... nhớ một vùng núi non ...*
(Cửa sông - Quang Huy)

Câu 1 (1,0 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Khổ thơ gợi cho em liên tưởng tới câu tục ngữ nào?

Câu 3 (2,0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên

Câu 4 (2,0 điểm): Qua đoạn thơ, em thấy cửa sông có những tình cảm, cảm xúc nào? Tình cảm ấy có gì đáng quý và đáng trân trọng?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ phân đọc hiểu ở trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) kể về **những nghĩa cử cao đẹp của lòng biết ơn**.

Câu 2 (10,0 điểm): Đọc bài thơ sau

BUỔI SÁNG

Biển giấu mặt trời
Sáng ra mới thả
Quả cầu bằng lửa
Bay trên sóng xanh.
Trời như lồng bàn
Úp lên đồng lúa
Nhốt cả bầy chim
Đang còn mê ngủ.
Cỏ non sương đêm
Trổ đầy lưỡi mác
Nắng như sợi mềm
Xâu từng chuỗi ngọc.
Đất vươn vai thở
Thành khói lan a ã ã
Trời hùng bếp lửa
Xóm làng hiện ra.

(Lam Giang)

Dựa vào nội dung bài thơ trên và tên của bài thơ, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm	1,0 điểm
	2	Khổ thơ gợi cho em liên tưởng tới câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây/Uống nước nhớ nguồn,.....	1,0 điểm
	3	Biện pháp nghệ thuật: Nhân hóa “Cửa sông chẳng dứt cội	2,0 điểm

		nguồn”, “giáp mặt”, “nhớ”. Tác dụng: Làm cho hình ảnh của thiên nhiên trở nên sinh động có hồn-> bài học đạo lý về sống ân nghĩa của con người.	
	4	Qua đoạn thơ, em thấy cửa sông có thái độ trân trọng hướng về cội nguồn sinh ra nó là những mạch nước nhỏ thượng nguồn. Dù cho có cận kề với biển rộng bao la hấp dẫn và thú vị hơn nhiều nhưng tâm trí của cửa sông vẫn giống như một con người luôn hướng về cội nguồn quê hương chôn nhau cắt rốn của mình. Tình cảm ấy đáng trân trọng vì nó là tình cảm trong sáng dành cho quê hương, đất nước, cội nguồn và cũng là thái độ sống ân nghĩa, thủy chung.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Chúng ta sinh ra đều có tổ tiên, ông bà, bố mẹ,...Đất nước Việt Nam ta được bình yên như bây giờ cũng là nhờ công lao to lớn của các vị anh hùng. Nếu không có họ, chúng ta bây giờ không được sống trong cảnh ăn no, mặc đẹp, sống một cách bình yên. Không có họ, chúng ta đã không được tự do như bây giờ. Những anh hùng của dân tộc, họ đã hi sinh thân mình để dành lại độc lập, vinh quang cho dân tộc. Đất nước Việt Nam được hòa bình như bây giờ cũng là nhờ một phần công lao của những anh hùng, những chiến sĩ dũng cảm đã đổ máu trên chiến trường, họ ra đi một cách đầy vinh quang, họ ra đi để đất nước Việt nam này được độc lập. Chúng ta cần biết ơn họ ,nhờ họ mà chúng ta có cuộc sống hạnh phúc, bình yên như bây giờ, nhờ họ mà chúng ta không phải sống trong cảnh tù đầy. Chính vì vậy, chúng ta cần phải biết ơn những nghĩa cao, cử đẹp ấy.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p>	4,0 điểm

	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>Trong một lần được về quê thăm ông bà, em đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Ngoài những hoạt động bổ ích và thú vị ở quê như: thăm vườn tược, hái rau, hái quả,... thì việc dậy sớm để ngắm cảnh bình minh của quê hương chính là trải nghiệm tuyệt vời nhất với em. Vì quê hương em là vùng biển nên buổi sáng càng đẹp hơn bao giờ hết. Chính khung cảnh ấy luôn đậm sâu trong tâm trí em về 1 vùng biển sáng bình minh thanh bình và thơ mộng.</p> <p>Sáng hôm đó, em cùng bố mẹ dậy sớm và đi ra cửa biển đón hoàng hôn. Trời vẫn còn chưa sáng hẳn và thời tiết thì se lạnh. Không khí trong lành vô cùng, làm cho con người chỉ muốn hít thở cho căng tràn lồng ngực. Dần dần, mặt trời dần nhú lên từ mặt biển ló rạng cả 1 vùng hừng đông. Mặt biển như vẫn còn muốn níu giữ mặt trời sau cả đêm giam giữ. Càng về sáng, mặt trời càng ló rạng và rực rỡ. Ánh sáng dịu nhẹ chứ không gắt gỏng hòa vào màu xanh biếc của những đầu sóng dịu êm và thanh bình vô cùng. Bầu trời càng ngày càng xanh và rộng vô tận. Phóng tầm mắt càng xa thì chỉ thấy chân trời vô tận như một chiếc lòng bàn úp lên cảnh vật, úp lên cả cánh đồng lúa vàng óng xa xa. Em đi dạo trên phố ven biển, những cảnh cây vẫn còn những đàn chim say giấc nồng. Cảnh vật giàu sức sống và nên thơ. Càng về sáng, ánh nắng càng rực rỡ như những sợi lụa vàng xâu những giọt sương đêm trên cỏ non như một chuỗi vòng ngọc lấp lánh. Từng đám cỏ xanh mướt trở nên như những lưỡi mác lên trời.</p>	<i>10,0 điểm</i>

	<p>Hơi đất đêm vẫn còn bốc lên, làm cho con người cảm thấy khỏe khoắn và giàu sức sống. Xa xa, có những nhà thổi cơm làm cho ngọn khói tỏa ra từ nóc nhà tạo nên khung cảnh mờ sương huyền ảo. Và rồi khi mặt trời lên hắt thì buổi sáng bắt đầu. Em cùng bố mẹ tập thể dục, vừa ngắm cảnh vật vừa ngắm cảnh xe cộ đi lại đông đúc. Khung cảnh tấp nập nhưng vẫn thật bình yên.</p> <p>Tóm lại, cảnh buổi sáng trên quê hương là một cảnh đẹp mà lần nào về quê em cũng dậy sớm để đón. Khung cảnh hiếm hoi trong ngày làm em cảm thấy bình yên và khỏe khắn tiếp sức cho cả 1 ngày dài làm việc. Em yêu quê hương và yêu cả những buổi sáng bình yên như vậy trên quê hương vùng biển của mình.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 17.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau:

Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.

Ngày mồng một đầu năm hiện lên trên thi thể em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: “Chắc nó muốn sưởi cho ấm!”, nhưng chẳng ai biết những điều kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

(Trích “Cô bé bán diêm”, An-đéc-xen)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm 2 cụm danh từ có trong đoạn trích

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua việc tìm hiểu truyện, em cảm nhận gì về tình cảm của nhà văn đối với số phận của cô bé bán diêm nói riêng và những đứa trẻ bất hạnh nói chung?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Trong xã hội hiện đại ngày nay, đâu đó chúng ta vẫn bắt gặp tiếng rao chào mời của những cô bé, cậu bé lang thang bán rong trên các ngã đường. Thế nhưng, đáp lại điều đó lại là sự vô cảm, thờ ơ, thậm chí xua đuổi của một bộ phận người dân. Em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về hiện tượng vô cảm trên.

Câu 2. (10,0 điểm)

Tả cảnh sinh hoạt : Tả lại một trận bóng đá mà em đã chứng kiến

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt trong đoạn trích: tự sự, miêu tả.	<i>1,0 điểm</i>
	2	Cụm danh từ: một em gái, những bao diêm, ...	<i>1,0 điểm</i>
	3	Nội dung chính: Cái chết của cô bé bán diêm và thái độ của những người xung quanh trước cái chết đó.	<i>2,0 điểm</i>
	4	<p>– Nhà văn đã kể lại cảm động câu chuyện về một cô bé mồ côi, sống thiếu tình yêu thương. Không những vậy, cô bé còn bị mọi người xua đuổi, hắt hủi.</p> <p>– Qua đó, nhà văn thể hiện tình cảm cảm thông sâu sắc, thương xót trước số phận bất hạnh của cô bé bán diêm nói riêng và những đứa trẻ bất hạnh nói chung. Bên cạnh đó, tác giả còn lên án những con người vô cảm trong xã hội.</p>	<i>2,0 điểm</i>

		Và bao gồm cả người thân và những người xung quanh.	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề.</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn: Nêu được vấn đề: sự vô cảm.</p> <p>2. Thân đoạn:</p> <p>- Vô cảm là thái độ sống thờ ơ, dửng dưng với tất cả sự việc và con người xung quanh.</p> <p>- Biểu hiện của sự vô cảm: hành động ích kỉ, không quan tâm đến mọi người xung quanh. Sự thờ ơ trước mọi nỗi đau của xã hội, thậm chí thờ ơ với chính người thân của mình.</p> <p>(Dẫn chứng)</p> <p>- Nguyên nhân của sự vô cảm: ý thức, lí tưởng sống lệch lạc, tiêu cực cùng những tham vọng ích kỉ của con người. Đó là sự tác động của xã hội, của đám đông vào tâm lí của họ. Và cả nguyên nhân từ sự thiếu quan tâm của gia đình, người thân. Tất cả đều khiến cho họ trở nên thờ ơ về cảm xúc.</p> <p>- Hậu quả của sự vô cảm: lối sống vô cảm vẫn là mối lo ngại của xã hội. Nó làm tha hóa, mai một về nhân cách con người. Không những vậy, nó còn ảnh hưởng đến xã hội, đến sự đoàn kết của tập thể.</p> <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề, liên hệ bản thân</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p>	10,0 điểm

	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>Giới thiệu chung và trận bóng đá mà em chứng kiến</p> <p>Ví dụ: Nhân dịp 26/3 vừa qua, tại sân vận động trường em có tổ chức trận thi đấu bóng đá chung kết giữa hai đội 6A và 6B. Mới sáng sớm, sân trường đã chật ních người. Em và Phong cũng đến sớm để tìm một chỗ ngồi sao cho dễ quan sát.</p> <p>2/ Thân bài: Quang cảnh trận đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả chi tiết hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau - Chú ý hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau - Không khí ở sân bóng - Cảm xúc của những khán giả <p>Ví dụ:</p> <p>Hôm ấy thời tiết rất đẹp, bầu trời trong xanh, những đám mây trắng bồng bênh lờ lờ. Thời tiết như thế này quả thật đúng là đang ủng hộ cho trận đấu. Mọi người từ sớm đã đến khán đài để cổ vũ cho đội bóng mà mình thích. Đúng 14h, sau lời phát biểu của thầy Hiệu trưởng, hai đội lần lượt ra sân. Đội 6A các anh mặc áo đỏ quần xanh, đội 6B mặc áo xanh quần trắng. Hai đội làm thủ tục bắt tay nhau, chào khán giả. Tiếng còi của thầy Tổng phụ trách vừa cất lên hai đội đã lao vào cướp bóng. Đội trưởng 6A dẫn bóng rất hay, quả bóng đi lắt léo, luôn qua chân người này người khác khiến cho các cầu thủ 6B không</p>	
--	---	--

		<p>làm cách nào lấy được bóng. Một cú đá cực mạnh từ xa bay vút đầu thủ môn 6B lọt vào lưới, thủ môn 6B lạng lẽ vào khung thành nhặt bóng.</p> <p>Sang hiệp 2, tình thế trận đấu càng hấp dẫn hơn, đội 6A liên tục tấn công buộc đội 6B phải phòng thủ, đội 6A hưởng quả phạt góc hẹp bên phải, một cú sút bằng chân trái của bạn Huy đi thẳng vào khung thành lưới của 6B lại rung lên lần nữa. Tất cả vận động viên vỗ tay cổ vũ đội 6A tưởng chừng không dứt.</p> <p>3/ Kết bài</p> <p>Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đá vừa xem</p> <p>Ví dụ: Tỉ số giữa hai đội là 2 - 0 nghiêng về đội 6A. Mặc dù trận đấu đã kết thúc, nhưng dư âm của nó mãi còn in đậm trong tâm trí em về sự nhiệt tình, hăng say và lối chơi đẹp của các cầu thủ 6A.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 18.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

NÓI VỚI EM

*Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió,
Sẽ được nghe thấy tiếng chim hay,*

*Tiếng lách chích chim sâu trong lá,
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.*

*Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên,
Thấy chú bé đi hài bảy dặm,
Quả thị thom, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,
Tay bỗng bế, sớm khuya vất vả,
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

(Vũ Quần Phương)

Câu 1. (2, 0 điểm) : Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (2,0 điểm) : Chỉ ra biện pháp nghệ thuật có trong văn bản và nêu tác dụng.

Câu 3. (2,0 điểm) : Nêu nội dung chính của văn bản.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm):

Viết đoạn văn (200 chữ) nêu cảm nhận của em về **bổn phận của con cái với cha mẹ**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Mưa sông

*Gió bỗng thổi ào, mây thấp lổ
Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh
Trên đường cát bụi vùng theo gió
Nón mới cô kia lật nửa vành
Ếch gọi nhau hoài tự mấy ao
Trên bờ, cây hoảng hốt lao xao
Đò ngang vội vã chèo vô bến
Lớp lớp tràn sông đợt sóng trào
Buồm rơi lơ lửng cột tre gầy
Loang loáng chân trời chớp xé mây
Chim lẻ vội vàng bay nhón nhác
Mưa gieo nặng hột xuống sông đầy*

(Nguyễn Bính)

Từ nội dung bài thơ trên và qua thực tế. Em hãy viết bài văn miêu tả cảnh mưa trên sông.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm. - Thể thơ: tự do 	2,0 điểm
	2	<p>Biện pháp nghệ thuật: Điệp ngữ <i>nếu nhắm mắt</i> .</p> <p>Tác dụng: Ba tiếng "Nếu nhắm mắt..." được điệp lại ba lần, qua đó nhà thơ khẽ nhắc các em thơ gần xa hãy nhắm mắt để lắng nghe: tiếng chim ở đây cũng là tiếng đời, là âm thanh của thiên nhiên và của sự sống. Nhắm mắt để hồi tưởng về thế giới thần kì, bay lên cùng các tiên nữ, cùng cô Tấm, cùng chú bé đi hái bẫy dạm, mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Nhắm mắt để suy nghĩ: "nghĩ" về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha.</p> <p>-> Tác giả nhắc nhở tuổi thơ chúng ta phải biết học cách nghe, học cách nhìn, học cách nghĩ, nghĩa là phải biết sống đẹp, sống nhân hậu, sống có tình nghĩa thủy chung.</p> <p>(có thể HS phát hiện biện pháp khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm.)</p>	2,0 điểm
	3	<p>Nội dung chính của văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nếu nhắm mắt trong khu vườn lộng gió để cảm, để nghe, em bé trong bài thơ có thể nghe được những tiếng chim ẩn chìm sâu lắng nhất. – Nếu biết lặng im nghe bà kể, em bé sẽ bắt gặp rất nhiều nhân vật huyền thoại đẹp để kì diệu vô cùng, cả về con người và tâm tính. – Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ, em bé sẽ thấy công lao nuôi nấng vất vả của đấng sinh thành. 	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội	4,0 điểm

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Cuộc sống có biết bao điều kì diệu, nhưng tình yêu thương của cha mẹ dành cho chúng ta bao giờ cũng là điều kì diệu nhất. Nhắm mắt lại, em nhớ, em thấy như hiện lên trước mắt những yêu thương chăm chút hàng ngày của cha mẹ em, những “ tay bông bế sớm khuya”, những bữa ăn, tắm áo, quyển sách, đồ chơi...tất cả những gì em có được từ tay mẹ, tay cha. Nhưng tất cả không phải chỉ là trong mơ, không phải là câu chuyện cổ tích với bao phép lạ, mà là cuộc đời thực với biết bao vất vả, bao lo âu, bao mồ hôi, công sức, từ những việc làm của mẹ, của cha...</p> <p>- Nhắm mắt rồi , lại mở ra ngay...”, em muốn làm một việc gì đó, dù rất nhỏ cho cha mẹ. Em muốn làm một đứa con ngoan có lòng hiếu thảo, biết cung kính và tôn trọng, vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm bằng cách học hành chăm chỉ, lễ phép, giúp đỡ cha mẹ việc nhà.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài: Giới thiệu địa điểm, thời gian diễn ra cơn mưa</p>	10,0 điểm

	<p>trên sông.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>(Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh mưa trên sông).</p> <p>- Tả khái quát</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gió nổi lên “<i>Gió bỗng thổi ào, mây thấp lúi</i>” + Mây đen như sà thấp xuống sát mặt sông + Một vài con thuyền đang vội vã về bến cảm giác như cánh buồm căng phồng muốn rách toang “<i>Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh</i>” + Nước sông như trôi nhanh hơn <p>- Tả chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trên đường: cát bụi vùng chạy theo gió, gió cũng làm cô gái kia lật ngửa vành nón, vừa đi vừa giữ quai. + Bờ ao: ếch nhái gọi nhau, cây cối giống con người có tâm trạng hốt hoảng. + Dưới sông: không còn những lợn sóng lăn tăn mà lúc này là lớp sóng dào dạt tràn trên mặt sông. + Trên không: phía cuối chân trời chớp xé loang loáng, một con chim lẻ đàn bay nhón nhác. + Mưa xuất hiện: trong một phút chốc đã reo nặng hạt chi chít đầy mặt sông. + Mưa ngớt. <p>3/ Kết bài : Cảm xúc sau cơn mưa</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 19.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau:

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá rơi; Sơn và chị chơi cò gà ở ngoài đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kỹ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vì vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẩn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắp lại vì rét.

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Từ “hanh” trong đoạn trích nghĩa là gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu nội dung đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Tìm và gọi tên các cụm từ đóng vai trò vị ngữ trong những câu sau và cho biết tác dụng của việc mở rộng vị ngữ bằng cụm từ trong câu: *Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (7-10câu) trình bày cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên trong đoạn trích.

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhiều người cho rằng nên có các con vật nuôi trong nhà. Em có ý kiến như thế nào với vấn đề này.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự	1,0 điểm
	2	Từ “ <i>hanh</i> ” trong đoạn trích nghĩa là thời tiết khô và hơi lạnh	1,0 điểm
	3	Nội dung chính: Cảm nhận của nhân vật Sơn về khung cảnh thiên nhiên trong buổi sáng ngày đầu mùa đông.	2,0 điểm
	4	<p>*Các cụm đóng vai trò chủ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - đã trở dậy: cụm động từ - đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống: cụm động từ - nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi: cụm động từ <p>*Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động của nhân vật được thể hiện cụ thể, rõ ràng. - Giúp người đọc hình dung và cảm nhận sâu sắc hơn các hoạt động của nhân vật được thể hiện trong câu văn. 	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơn cảm nhận sự thay đổi sau một đêm: +Đất ngoài sân khô trắng, gió vi vu thổi, lá khô xào xạc +Trời không u ám mà toàn một màu trắng đục. 	4,0 điểm

	<p>+ Lá cây lan trong chậu như sắt lại vì rét.</p> <p>- Sơn cảm thấy lạnh vì những cơn gió đầu mùa.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài: Nên nuôi vật nuôi trong gia đình vì nó đem lại rất nhiều lợi ích</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>- Thế nào là những con vật nuôi: Vật nuôi, vật cưng hay thú cảnh, thú cưng là những loài động vật được nuôi để làm cảnh, ôm ấp, nâng niu chăm sóc của con người</p> <p>- Thông thường mọi người thường lựa chọn vật nuôi trong nhà là chó hoặc mèo, chuột hamster và thỏ. Gia đình em có nuôi một chú chó.</p> <p>- Ưu điểm của vật nuôi thì rất nhiều:</p> <p>+ Mang lại niềm vui và sự thoải mái.</p> <p>+ Có thêm người bạn để chia sẻ, giúp bạn giảm bớt căng thẳng.</p> <p>+ Ngoài ra còn hỗ trợ một số vấn đề về sức khỏe như giúp huyết áp tốt, ngăn ngừa dị ứng, tốt cho hệ tim</p>	10,0 điểm

	<p>mạch,...</p> <p>+ Đối với những gia đình có trẻ nhỏ, việc nuôi thú cưng còn giúp các bạn có thêm ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng sự tự tin và nâng cao khả năng giao tiếp với mọi người.</p> <p>+ Các loài vật đôi khi sẽ đem lại những phiền toái như không đi vệ sinh đúng chỗ, Làm đổ vỡ đồ đạc</p> <p>+ Ngoài ra lông của các loại vật nuôi cũng dẫn đến tình trạng dị ứng, viêm mũi.</p> <p>+ Tuy nhiên, những hạn chế này người nuôi hoàn toàn có thể khắc phục và thay đổi được trong thời gian</p> <p>- Vì vậy theo em, mỗi gia đình nên nuôi một con vật nuôi nào đó. Và hãy chăm sóc vật nuôi đó thật cẩn thận.</p> <p>3/ Kết bài: Khẳng định lại ý kiến, đề xuất các biện pháp bảo vệ và thái độ đối xử với vật nuôi.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 20.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

Ru hoa, mẹ hát theo mùa

Cái hoa khép mở tựa hồ mắt con

Mẹ quen chân lấm tay bùn

Lấy đâu hoa quế, hoa hồng mà ru.

*Dẫu yêu hoa mận, hoa mơ,
Cải liềm kéo áo, cải bừa núu chân.
Ba cữ rét mấy tuần xuân
Mẹ đem hoa lúa kết thành lời ru.
Sen mùa hạ, cúc mùa thu
Hoa đồng cỏ nội, bốn mùa gọi con.*

(Trích **Ru hoa** –Ngô Văn Phú – NXB Hội nhà văn 2007, trang 113)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên

Câu 2(1,0 điểm): Hãy chỉ ra những từ ngữ gọi lên hình ảnh tảo tần, vất vả sớm hôm của người mẹ có trong đoạn thơ trên.

Câu 3(2,0 điểm): Chỉ ra biện pháp tu từ chính và phân tích tác dụng biện pháp tu từ đó trong câu thơ:

*Dẫu yêu hoa mận, hoa mơ,
Cải liềm kéo áo, cải bừa núu chân.*

Câu 4(2,0 điểm): Nội dung của đoạn thơ trên là gì ?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ phần đọc hiểu ở trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi: *Lời hát ru có ý nghĩa gì đối với em ?*

Câu 2 (10,0 điểm): Cho bài thơ sau:

LÀNG QUÊ

*Nông thôn thay đổi mới rồi
Đường làng sạch đẹp khắp nơi rộn ràng
Nhà nhà xây mới khang trang
Loa đài tiếng hát âm vang đêm ngày
Mọi người gắng sức ra tay*

Thi đua lao động hăng say cần cù
Đến mùa hoa quả bội thu
Cả làng vui vẻ cười đùa thật vui
Mong sao tất cả khắp nơi
Nông thôn thay đổi cho đời tươi hơn.

(Đồng Tâm)

Dựa vào ý bài thơ trên và tên của bài thơ, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn **kể về ước mơ đổi mới của quê hương em.**

DÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ:lục bát	<i>1,0 điểm</i>
	2	Những từ ngữ đó là: chân lấm, tay bùn, ...	<i>1,0 điểm</i>
	3	Biện phá tu từ chính:ẩn dụ Tác dụng:gợi lên hình ảnh người mẹ cực khổ, vất vả ngày đêm với công việc ngoài đồng ruộng.	<i>2,0 điểm</i>
	4	Nội dung: nói lên không có gì có thể sánh bằng công lao của người mẹ dành cho con và không ngại gian khổ,cực nhọc để con có một cuộc sống hạnh phúc.	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau: Lời ru có ý nghĩa rất quan trọng đối với bản thân em nói chung và đời sống của con người nói riêng. Lời ru rất gần gũi, thân quen, đưa chúng ta vào những giấc ngủ êm đềm. Lời ru chứa đầy tình yêu thương của mẹ, nuôi dưỡng tâm hồn nôi đưa con lớn lên. Trên đường đời với nhiều khó khăn, thử thách, nhớ về lời ru của mẹ, chúng ta như có một nguồn động lực mới, khích lệ , động viên, trở thành bệ đỡ cho ta trưởng thành....</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài.</p> <p>- Giới thiệu khái quát về quê em.</p> <p>2. Thân bài.</p> <p>- Quê em trong quá khứ như thế nào?</p> <p>- Quê em ngày nay đã đổi mới ra sao?</p> <p>+ Quang cảnh?</p> <p>+ Nhịp sống?</p> <p>+ Tinh thần hăng say lao động?</p> <p>- Nhìn quê hương đổi mới, cảm giác của em thế nào?</p> <p>3. Kết bài.</p> <p>- Em mong ước như thế nào về quê hương trong tương lai?</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả,</p>	10,0 điểm

		ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	---------------------------------	--

ĐỀ SỐ 21.**I/ PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc kỹ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

...*Quê hương là cầu tre nhỏ*
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè
Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm
Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương có ai không nhớ...

(Trích "*Quê hương*"- Đỗ Trung Quân)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ (1,0 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung đoạn thơ? (1,0 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ cơ bản của đoạn thơ và nêu tác dụng của nó (2,0 điểm)

Câu 4. Qua đoạn văn, em có cảm nhận gì về tình cảm của Đỗ Trung Quân với quê hương (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm): Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2. (10,0 điểm):

Một lần, khi ra thăm vườn rau, vô tình em nghe được cuộc trò chuyện giữa Sầu Rau và Giun Đất. Hãy kể lại câu chuyện đó.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả.	<i>1,0 điểm</i>
	2	Nội dung của đoạn thơ: Quê hương hiện thân trong những thứ bình dị, thân thương nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa nhân sinh sâu sắc và cao cả.	<i>1,0 điểm</i>
	3	- Xác định biện pháp tu từ cơ bản của đoạn thơ: So sánh - Tác dụng: Nhấn mạnh về những thứ bình dị, thân thương của quê hương.	<i>2,0 điểm</i>
	4	- Tình cảm của nhà thơ đối với quê hương: Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương.	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Thân đoạn:</p> <p>- Tình yêu quê hương:</p> <p>+ Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.</p> <p>+ Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội.</p> <p>- Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.</p> <p>- Phê phán: Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Có nhận thức đúng</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.</p> <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở bài</p> <p>- Giới thiệu hoàn cảnh nghe được câu chuyện giữa Sâu Rau và Giun Đất: Ra thăm vườn rau, vô tình nghe được câu chuyện->Cảm xúc: tò mò, lạ lùng</p> <p>2. Thân bài</p> <p>Học sinh có thể kể nhiều hướng khác nhau. Có thể kể theo hướng sau:</p> <p>- Sâu Rau: Chê giun đất bẩn, suốt ngày làm việc vất vả, chẳng biết hưởng thụ. Tự hào vì mình béo tốt, mỡ màng, chẳng phải làm mà vẫn có thức ăn.</p> <p>- Giun Đất: giải thích công việc của mình là làm cho đất tơi xốp, giúp cho nhà nông, khuyên Sâu Rau chỉ nên ăn lá già để cây còn mọc được; nếu không chủ vườn sẽ tìm cách bắt và giết hết họ nhà Sâu.</p> <p>- Sâu Rau không nghe, ngoạm ăn lá non vì chê lá già đắng, cho rằng có nhiều cách để trốn khi có người bắt(ẩn mình dưới lá cây).</p> <p>- Giun Đất bực mình bỏ đi chỗ khác. Vừa lúc đó, có chú Chim Sâu sà xuống, Sâu Rau định trốn nhưng không kịp, Chim Sâu mổ, cặp Sâu Rau bay đi.</p>	10,0 điểm

		3. Kết bài - Cảm nghĩ của em: Yêu quý Giun Đất vì là loài có ích, ghét Sâu Rau vì là kẻ ăn bám. -> Bài học: Phải chăm chỉ làm việc, không được sống ăn bám thì cuộc sống mới có ý nghĩa. d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 22.

I/ PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng

Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi

Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng

Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”

(*Chiều xuân* – Anh Thơ)

Câu 1. Đoạn thơ trên chủ yếu được viết theo phương thức biểu đạt nào? (1,0 điểm)

Câu 2. Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm gì? (1,0 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thứ hai và thứ ba của đoạn thơ? (2,0 điểm)

Câu 4. Em thấy được những điều gì trong tâm hồn tác giả qua đoạn thơ trên? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Dựa vào đoạn thơ “Chiều xuân”, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận của em về một buổi chiều mùa xuân.

Câu 2. (10,0 điểm)

Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn thơ trên chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt là: miêu tả	<i>1,0 điểm</i>
	2	Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm là: – Bức tranh thủy mặc chấm phá những nét đầy thi vị về một buổi chiều quê mưa xuân. – Cảnh đẹp, bình yên nhưng gợi buồn.	<i>1,0 điểm</i>
	3	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thứ hai và thứ ba của đoạn thơ là: biện pháp tu từ nhân hóa: “đò- biếng lười- mặc”, “ quán tranh- đứng im lìm” - Tác dụng của biện pháp tu từ đó là: + Biến những vật vô tri, vô giác thành sống động có hồn, gợi hình, gợi cảm. + Góp phần khắc họa hình ảnh thiên nhiên, làng quê vắng lặng, im lìm, bình yên nhưng cũng đượm buồn.	<i>2,0 điểm</i>
	4	Tâm hồn của tác giả trong đoạn thơ: - Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời buổi chiều xuân.	<i>2,0 điểm</i>

		- Tấm lòng yêu thiên nhiên, quê hương sâu sắc.	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Giới thiệu cảnh chiều mùa xuân trên quê hương mình.</p> <p>- Tả bao quát cảnh mùa xuân (Cây cối đua nhau khoe sắc thắm, mọi người nô nức, nhộn nhịp để chuẩn bị cho một năm mới tràn đầy, nhìn đâu đâu cũng thấy phấn khởi và tươi vui, con đường làng trải dài sắc xuân, gió xuân thổi nhẹ nhàng, mơn man,...</p> <p>- Tả chi tiết cảnh mùa xuân (Mặt trời dần buông xuống, ánh hoàng hôn mang đến cho cảnh vật một màu ửng đỏ bao trùm, những giọt sương bắt đầu reo rắc trên những lá cây, những làn gió nhẹ tạt qua khiến cây cối khẽ rung rinh lá cành theo chiều gió, một vài hạt mưa xuân khẽ rơi, mọi người tụ tập nói chuyện sau một ngày làm việc mệt mỏi,)</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ của em về cảnh vật trong buổi chiều mùa xuân.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng): Bố cục ba phần, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lý; biết xây dựng nhân vật, cốt truyện; ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động.</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cây hoa kể lại chuyện buồn của mình cho em nghe khi nó bị ai đó bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa.</p>	10,0 điểm

	<p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung câu chuyện: Vận dụng tốt các yếu tố kể, tả, biểu cảm để có thể viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu sau</i></p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện</p> <p>2. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào. - Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung) <p>3. Kết bài: Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người.</p> <p><i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, đan xen được lời kể của nhân vật và cảm xúc, suy nghĩ của người lắng nghe, có suy nghĩ riêng, cách truyền đạt riêng về thông điệp nhắn gửi.</p> <p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 23.

I/ PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Những chị lúa phát phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học

Đàn cò áo trắng

Khiêng nằng

Qua sông

Cô gió chặn mây trên đồng

Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi

(Em kể chuyện này - Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

Câu 2. Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? Xác định nội dung chính của đoạn thơ.
(2,0 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng nghệ thuật của các hình ảnh có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ trên.(2,0 điểm)

Câu 4. Trình bày nét độc đáo của ngòi bút Trần Đăng Khoa trong đoạn thơ trên.
(1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm): Viết đoạn văn khoảng 7-10 câu trình bày cảm nhận của em về bức tranh làng quê trong đoạn thơ.

Câu 2. (10 điểm)

Mùa thu về, đất trời như khoác lên mình chiếc áo mới. Hãy tả lại vẻ đẹp của đất trời khi vào thu.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
------	-----	----------	------

I	1	Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên: Miêu tả	1,0 điểm
	2	Đoạn thơ viết theo thể thơ tự do. Nội dung chính của đoạn thơ: miêu tả bức tranh thiên nhiên đồng quê.	2,0 điểm
	3	Các hình ảnh nhân hóa: " <i>chị lúa phất phơ bím tóc</i> ", " <i>Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học</i> " " <i>đàn cò áo trắng/ khiêng nắng</i> " " <i>cô gió chăn mây</i> " " <i>bác mặt trời đạp xe</i> ". Tác dụng: - Làm cho các sự vật đều trở nên sinh động, có hồn: "chị lúa" điệu đà, những "cậu tre" chăm chỉ, đàn cò, cô gió và bác mặt trời cần mẫn. - Tạo nên một bức tranh thiên nhiên đồng quê tươi sáng, đẹp đẽ. - Thể hiện cái nhìn hồn nhiên, trong sáng, tinh nghịch, vui tươi của người viết.	2,0 điểm
	4	Nét độc đáo trong ngòi bút Trần Đăng Khoa trong đoạn thơ trên: sử dụng thể thơ tự do, các câu thơ dài ngắn linh hoạt, sử dụng dày đặc các hình ảnh nhân hóa, miêu tả tất cả các sự vật trong trạng thái động khiến thiên nhiên đều mang dáng dấp của con người.	1,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: Gợi ý: Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên nhưng cũng sống động biết mấy. Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và cùng đầy ấn tượng.	4,0 điểm

	<p>Đoạn văn ngắn tham khảo:</p> <p>Chỉ với mấy câu thơ ngắn gọn, Trần Đăng Khoa đã miêu tả vẻ đẹp đồng quê Việt Nam yên bình nhưng cũng đủ sinh động và tràn đầy sức sống. Ông đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá và những từ ngữ giàu hình ảnh vô cùng quen thuộc như: "Chị lúa phất phơ bím tóc, cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học, đàn cò khiêng nắng và cô gió chần mây...", nó cũng là hình ảnh gắn bó với con người lao động trong bao thập kỷ qua. Tác giả đã biến các sự vật vô tri vô giác như một con người, một người bạn gắn bó. Cách miêu tả độc đáo đó đã đem đến cho người đọc một cảm giác thích thú, cảm nhận rõ hơn về bức tranh phong cảnh thiên nhiên thật rực rỡ. Qua đó ta vừa cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của tác giả mà cũng thấm trong cả trái tim mình.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài: Giới thiệu cảnh đất trời vào thu. Cảm xúc khi mùa thu tới</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>2.1. Tả bao quát cảnh:</p>	10,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Không gian: như rộng hơn - Tiết trời: mát mẻ, se se lạnh, dễ chịu <p>2.2. Tả cụ thể:</p> <p>a. Trong vườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sương sớm bao trùm cảnh vật - Nắng nhẹ rơi, sương tan - Bầu trời xanh trong ,cao vời vợi - Gió mát dịu - Mấy đóa hồng nhung còn e ấp chưa muốn nở - Cây hồng lúc lỉu quả chín đỏ như những chiếc đèn lồng <p>b. Ngoài đường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hương hoa sữa nở sớm nồng nàn khu phố - Gánh hàng hoa kiosk, hoa cúc vàng tươi như nụ cười cô thôn nữ - Các em bé đến trường trong niềm vui hân hoan của ngày khai trường rộn rã - Nắng hanh hao, vàng như rót mật <p>3/ Kết bài: Cảm xúc về mùa thu, sự kì diệu của thiên nhiên tạo vật.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 24.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm như của tiếng bà năm xưa
Nghe trắng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
...Đêm nay thầy ở đâu rồi
Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe.*

(*Nghe thầy đọc thơ* – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Hãy ghi lại 2 hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc? (1,0 điểm)

Câu 2. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ “Mái chèo nghe vọng sông xa/ Êm êm như tiếng của bà năm xưa”? (1,5 điểm)

Câu 3. Đọc đoạn thơ anh, chị hiểu thế nào về tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình? (1,5 điểm)

Câu 4. Ghi lại suy nghĩ (khoảng 5-7 câu văn) của bản thân về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời mỗi con người? (2,0 điểm).

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *tôn sư trọng đạo trong xã hội ngày nay*

Câu 2 (10,0 điểm):

Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kỳ diệu: Mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chỉ chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống.

Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân để gợi tả điều kỳ diệu ấy của thiên nhiên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
------	-----	----------	------

I	1	Hai hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc là: “ <i>Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà</i> ” và “ <i>Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời</i> ”.	<i>1,0 điểm</i>
	2	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ là: - Diễn tả chính xác, tinh tế cung bậc, sắc thái của tiếng thơ thầy đọc: cũng êm ái, thiết tha, triu mến, yêu thương như tiếng của người bà thân yêu. - Giúp lời thơ trở nên giàu hình ảnh và sức biểu cảm, cho thấy dấu ấn sáng tạo riêng của tác giả.	<i>1,5 điểm</i>
	3	Tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình là nhớ thương tha thiết và trân trọng, yêu quý.	<i>1,5 điểm</i>
	4	Suy nghĩ về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời của mỗi một con người: Các em nên có suy nghĩ riêng, nhưng cần lưu ý: + Thầy cô không chỉ mang đến cho mỗi người nhiều tri thức, kĩ năng sống bổ ích mà còn hướng dẫn mỗi người tìm ra phương pháp học, phương pháp thành đạt trong đời. + Các thầy cô cũng dạy mỗi người lẽ sống cao đẹp ở đời; là những tấm gương đạo đức, lối sống mẫu mực để học trò noi theo. - Có thể liên hệ: “ <i>Mặt trời, mặt trăng có thể lặn, nhưng ánh sáng mà người thầy rọi vào ta thì sẽ còn mãi trong đời</i> ” (Lỗ Tấn)	<i>2,0 điểm</i>
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: Tôn sư trọng đạo là phẩm chất và truyền thống quý báu tốt đẹp mà ông cha ta vẫn thường hay khuyên dạy con cháu của mình. Tôn sư trọng đạo là kính trọng thầy cô giáo, những người đã có công dạy dỗ và truyền đạt kiến thức cho mình. Ông cha ta từng dạy là: “Một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy”. Sự dạy dỗ của thầy cô chính	<i>4,0 điểm</i>

	<p>là công ơn mà các học sinh, học trò phải khắc ghi sâu vào trong lòng mình. Chính nhờ những sự dạy dỗ ấy đã chắp cánh ước mơ cho bao thế hệ học trò khác nhau. Các em được xây dựng nền móng kiến thức, truyền cảm hứng, nghị lực và chắp cánh ước mơ để bay đến những phương trời mới lạ. Tôn trọng và biết ơn thầy cô giáo chính là 1 truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN ta. Chính vì vậy truyền thống và tôn sư trọng đạo là phẩm chất quý báu và tốt đẹp của dân tộc ta vì nó giúp duy trì xã hội được tốt đẹp và văn minh hơn. Và nó cần trang bị ở mỗi học sinh để bất cứ học sinh nào cũng trở thành con ngoan trò giỏi.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1) Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Giới thiệu khái quát các nhân vật trong câu chuyện. <p>2) Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Số lượng nhân vật chỉ cần đúng theo gợi ý của đề (Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân). - Các nhân vật phải được giới thiệu và miêu tả với đặc điểm hình dáng và tính cách cụ thể, được đặt trong tình huống cụ thể với sự dẫn dắt câu chuyện hợp lí: <ul style="list-style-type: none"> + Cây Bàng về mùa đông: trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ.. + Đất Mẹ diễm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Mùa Xuân và dồn chất cho cây. 	10,0 điểm

	<p>+ Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cẩu kính...</p> <p>+ Nàng tiên Mùa Xuân: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng</p> <p>- Thông qua câu chuyện (có thể có mâu thuẫn, lời thoại...), phải làm rõ được sự tương phản giữa một bên là một bên là sự khắc nghiệt, lạnh lẽo, tàn lụi (Mùa Đông) và sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên, của sự sống: từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, cảnh vật như được tiếp thêm sức sống mới (Cây Bàng, Đất Mẹ, và các cảnh vật khác...)</p> <p>* Học sinh có thể kết hợp kể chuyện với miêu tả và phát biểu cảm nghĩ.</p> <p>3) Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên ...</p> <p>- Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của em về mùa xuân, về thiên nhiên...</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 25.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài ca dao sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.

Ông ơi! ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.

Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Câu 1. Cho biết thể loại văn học và phương thức biểu đạt chính của bài ca dao.

(1.0 điểm)

Câu 2. Lời nói của Cò trong bài gợi em nhớ đến câu thành ngữ nào? Hãy đặt 1 câu với thành ngữ đó.(1.5 điểm)

Câu 3. Nêu tên hai phép tu từ mà tác giả vận dụng trong bài. (1.5 điểm)

Câu 4. Trình bày ngắn gọn (khoảng 3 đến 5 dòng) suy nghĩ của em về cuộc sống và thái độ sống của con cò trong bài. (2.0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Viết 1 đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của em về **vai trò của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người** trong đó có dùng ít nhất 2 biện pháp tu từ .

Câu 2 (10,0 điểm):

Trong mơ, em được gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy kể và tả lại một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	+ Thể loại văn học: văn học dân gian. + Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	- Thành ngữ: Chết vinh hơn sống nhục ; Chết đứng hơn sống quỳ.... - HS chỉ cần chọn 1 thành ngữ rồi đặt câu hoàn chỉnh	1,5 điểm

	3	<p>HS nêu được đúng tên hai phép tu từ :</p> <p>+nhân hóa</p> <p>+ ẩn dụ</p>	1,5 điểm
	4	<p>Trình bày ngắn gọn (khoảng 3 đến 5 dòng) suy nghĩ của em về cuộc sống và thái độ sống của con cò trong bài.</p> <p>+ Cuộc sống của cò vất vả, gian nan</p> <p>+ Biết giữ gìn phẩm chất.</p> <p>+ Khâm phục.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn</p> <p>Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.</p> <p>2. Thân đoạn</p> <p>- Mẹ: người sinh ra ta, cho ta sự sống này; cố gắng lao động, là việc để cho ta cuộc sống tốt đồng thời cũng là người dạy ta nhiều điều hay, lẽ phải.</p> <p>- Mẹ là những người sinh thành, nuôi dưỡng giáo dục, bao bọc chúng ta nên việc hiếu nghĩa là việc chúng ta phải làm để báo đáp công ơn đó.</p> <p>- Người mẹ luôn yêu thương, quan tâm chăm sóc đến người con của mình, ân cần dạy bảo để con thành người, nghiêm khắc trước những lỗi sai của con mình. Tình cảm mẹ dành cho con bao la như trời biển.</p> <p>- Người mẹ cũng là tấm gương cho những đứa con học tập và noi theo, người mẹ có tầm ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển nhân cách, tâm hồn của mỗi người con.</p> <p>Dẫn chứng</p>	4,0 điểm

	<p>Học sinh tự lấy dẫn chứng về vai trò của người mẹ để minh họa cho bài làm của mình.</p> <p>- Trong xã hội có nhiều người con tuy mang ơn nghĩa to lớn của mẹ nhưng lại có hành động không đúng đắn: cãi lời cha mẹ, bất hiếu (không phụng dưỡng lúc về già, thậm chí là có hành động chửi bới, đánh đập,...) những người này đáng bị xã hội lên án, phê phán.</p> <p>3. Kết đoạn</p> <p>Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của người mẹ, đồng thời rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu thời gian, không gian gặp gỡ nhân vật .</p> <p>2/ Thân bài</p> <p>- Diễn biến của cuộc gặp gỡ:</p> <p>+ Miêu tả được chân dung của nhân vật cổ tích (nhân vật phải được bộc lộ tính cách thông qua các hoạt động ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng.)</p> <p>+ Xây dựng được những chi tiết, hình ảnh đẹp và thật sự ấn tượng trong cuộc gặp gỡ.</p> <p>+ Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về nhân vật.</p>	10,0 điểm

		3/ Kết bài - Nêu ấn tượng về nhân vật. d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 26.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi

CÂU CHUYỆN ỐC SÊN

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!"

"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.

"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".

Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".

"Vì vậy mà chúng có cái bình!" - Ốc sên mẹ an ủi con - "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong câu chuyện trên. (1,0 điểm)

Câu 2: Phép tu từ cơ bản được người viết sử dụng trong văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 3: Em hiểu thế nào về câu nói dưới đây của ốc sên mẹ? (2,0 điểm)

"Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta".

Câu 4: Bức thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mỗi chúng ta là gì? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Tự lập là một đức tính tốt. Em đã làm gì để thể hiện mình là người tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày. Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Dựa vào ý thơ sau:

“ Trời trong biếc không qua mây gọn trắng

Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa

Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng

Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua”

(Anh Thơ- Ngữ văn 6 tập 2)

Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong câu chuyện trên là: Tự sự.	1,0 điểm
	2	Phép tu từ cơ bản đc người viết sử dụng trong văn bản trên là nhân hóa.	1,0 điểm
	3	"Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta." có thể hiểu chúng ta phải tin vào chính bản thân mình, biết trân trọng, yêu quý những gì đang có, không nên tự nản, so đo với người khác và cũng chẳng phải dựa vào ai. Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình.	2,0 điểm
	4	Bức thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mỗi chúng ta là: Trong cuộc sống không có gì là hoàn hảo. Mình có	2,0 điểm

		thể thiết thòi ở đây thì sẽ nhận được may mắn ở chỗ khác và ngược lại. Hãy biết trân trọng những gì mình đang có. Dựa vào bản thân để vươn lên luôn mang lại cho bản thân cảm giác an toàn.	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>+ <i>Giới thiệu</i> đức tính tự lập rất cần thiết trong cuộc sống.</p> <p>+ <i>Biểu hiện của tự lập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự mình đi học, không phụ thuộc vào ba mẹ. - Tự mình làm bài tập, không quay cóp, trao đổi, sử dụng tài liệu khi làm bài kiểm tra. - Tự mình chuẩn bị đồ dùng học tập, sách vở trước khi đến lớp, không để bị nhắc nhở. - Tự giặt quần áo. - Tự làm việc nhà. <p>+ <i>Hiện trạng ngày nay :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thiếu dần tính tự lập, ỷ lại vào học thêm, sách tham khảo, mạng internet,... - Nhiều người dựa dẫm, chờ đợi người khác. <p>+ <i>Bài học :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ tự rèn luyện học tập. - Giúp đỡ mọi người xung quanh cùng rèn tính tự lập. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ?</p> <p>- Ấn tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ...</p> <p>2/Thân bài</p> <p>Miêu tả theo trình tự sau</p> <p>* Tả khái quát : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn.....</p> <p>* Tả chi tiết : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể)</p> <p>- Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo.</p> <p>- Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la</p> <p>- Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa</p>	<i>10,0 điểm</i>

	<p>rải khắp không gian .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cái nắng đỏ lửa ấy, từng cơn gió nồm nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè. - Từng rặng tre đầu làng đu đưa theo gió vài cánh điều bay cao , tiếng sáo điều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh điều chao nghiêng trong nắng thấy vui mắt. - Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoang bay khắp không gian (tả một vài loài cây tiêu biểu) - Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn. - Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mãi mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống. <p>-> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương.</p> <p>3/ Kết bài</p> <p>Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	---	--

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sững sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách dừng bao giờ đầu hàng.

(Những bài học về cuộc sống – Trích Internet)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm số từ và cụm danh từ trong câu văn sau: *Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.*

Câu 3 (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu: *Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn.*

Câu 4 (2,0 điểm): Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Trong học tập cũng như trong cuộc sống, nhiều lúc em gặp nhiều khó khăn, trắc trở tưởng chừng như bỏ cuộc. Nhưng em đã cố gắng vượt qua được khó khăn đó và đạt được mơ ước của mình. Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ nêu lên suy nghĩ về vấn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Cảm nhận về bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của nhà thơ Minh Huệ.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	1,0 điểm
	2	- Số từ: một - Cụm danh từ: + một ngày nọ + một ông chủ trang trại. + một cái giếng.	1,0 điểm
	3	Cuộc sống mà chúng ta trải qua sẽ phải gặp rất nhiều khó khăn trắc trở. Vì vậy hãy biến khó khăn đó thành cơ hội để chúng ta vượt qua.	2,0 điểm
	4	Thông điệp câu chuyện mà em tâm đắc nhất: Đừng cam chịu số phận mà hãy vượt lên số phận của mình Bởi vì cuộc sống có thể sẽ đổ lên đầu bạn mọi thứ khó chịu, thử thách và cả những sai lầm không phải do chính bạn gây nên nhưng việc bạn cần làm không phải là buông xuôi, cam chịu số phận, mà là vượt lên trên số phận. Mỗi khó khăn, thất bại sẽ là một bước đệm để bạn tiến về phía trước.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Dẫn dắt : Trong cuộc sống chúng ta phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống, chính vì thế để thể hiện được những ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống chúng ta phải thể hiện được ý chí, nghị lực của mình trước những vấn đề của cuộc sống. Bởi nghị lực của con người đem lại cho chúng ta sức mạnh để vượt qua khó khăn.</p> <p>- Biểu hiện :</p> <p>+ Trong học tập :</p> <p>+ Trong cuộc sống :</p>	4,0 điểm

	<p>-Kết quả của việc vươn lên vượt qua khó khăn : Chinh phục được ước mơ, hoài bão.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu tác giả: Minh Huệ là nhà thơ hiện đại Việt Nam. Ông để lại nhiều tác phẩm có giá trị như Dòng máu Việt Hoa (1954); Tiếng hát quê hương (1959); Rừng xưa rừng nay (bút ký, 1962); Đất chiến hào (1970)...</p> <p>- Giới thiệu tác phẩm: "<i>Đêm nay Bác không ngủ</i>" là một trong số những bài thơ nổi tiếng và làm nên tên tuổi của ông.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>a. Khái quát chung</p> <p>- Bài thơ dựa trên sự kiện trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta.</p> <p>- Bài thơ miêu tả khi mọi người ngủ ở túp lều tranh → thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc của Bác Hồ với nhân dân và bộ đội Việt Nam và tình cảm khâm phục, kính yêu</p>	<i>10,0 điểm</i>

	<p>của người chiến sĩ đối với vị lãnh tụ của dân tộc.</p> <p>b. Cảm nhận về vẻ đẹp của Bác qua tấm lòng yêu thương, sự quan tâm chăm sóc mà Bác dành cho bộ đội, cho nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh giản dị của vị lãnh tụ ngồi bên bếp lửa, trong đêm đông mở đầu bài thơ. - Hình ảnh Bác quan tâm, chăm sóc mọi người qua những hành động như "dém chăn" cho từng người, nhẹ nhàng cẩn thận sợ mọi người thức giấc... - Vẻ đẹp phi thường hoà quyện với cái bình thường trong cuộc nói chuyện với anh bộ đội. <p>c. Vẻ đẹp của Bác được thể hiện ở sự biết ơn của anh đội viên dành cho Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh đội viên là người đã chứng kiến mọi hành động của Bác, tham gia vào câu chuyện cùng Bác. - Chứng kiến hành động của Bác anh đội viên đi từ cảm xúc bồn khoăn, ngạc nhiên rồi đến quan tâm, lo lắng và biết ơn Bác. <p>→ Tác giả đã khéo léo thể hiện tình cảm, sự biết ơn của mình dành cho Bác qua hình ảnh anh đội viên.</p> <p>d. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ năm chữ kết hợp với các phương thức biểu đạt như tự sự, miêu tả, biểu cảm → hình ảnh Bác hiện lên qua câu chuyện mà anh đội viên chứng kiến mà còn thể hiện được tình cảm của mình dành cho Bác. <p>3. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại giá trị của bài thơ.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 28.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Ngày xưa có một em bé gái đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dạy em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu, cô bé dùng lại bên đường tước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa cúc có rất nhiều cánh... Ngày nay, cúc vẫn được dùng để chữa bệnh. Tên y học của cúc là Liêu chi,

(Theo Almanach người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hoá - Thông tin, 1990)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. (1,0 điểm) Cô bé dùng lại bên đường tước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ nhằm mục đích gì ?

Câu 3. (2,0 điểm) Trong câu nói của Phật: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 4. (2,0 điểm) Em nhận ra thông điệp nào có ý nghĩa nhất với bản thân? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm):

Từ phần Đọc-hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng hiếu thảo.

Câu 2. (10,0 điểm):

Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự	1,0 điểm
	2	Cô bé dùng lại bên đường tước cánh hoa ra thành nhiều	1,0 điểm

		cánh nhỏ nhằm mục đích để mẹ sống thật lâu	
	3	Biện pháp tu từ: so sánh	2,0 điểm
	4	<p>- Thông điệp: Mỗi người con cần phải có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ của mình.</p> <p>- Bởi vì chúng ta sống nhất định phải có lòng hiếu thảo, phải biết đền đáp công ơn nuôi dưỡng của mẹ cha.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Hiếu thảo từ bao đời nay đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đó là một trong những phẩm chất đạo đức cần thiết giúp hoàn thiện nhân cách con người.</p> <p>- Lòng hiếu thảo chính là sợi dây gắn kết đầy yêu thương giữa các cá nhân trong gia đình, tập thể, để mối quan hệ ấy ngày càng thêm bền vững và thấm thiết hơn bao giờ hết. Là tấm lòng yêu thương chăm sóc ông bà cha mẹ, luôn luôn đối xử chân thành, kính trọng hết mực.</p> <p>- Con cái phải biết tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ những khó khăn với cha mẹ.</p> <p>- Phải cố gắng hiếu thảo ngay từ bây giờ bởi không ai có thể chiến thắng được sức mạnh của thời gian, đừng để phải hối hận.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p>	10,0 điểm

	<p>c. Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta ai cũng được cha mẹ sinh ra, chăm sóc, dạy dỗ. Có thể nói công lao mà cha mẹ dành cho chúng ta từ trước đến nay là rất lớn. - Dù là vậy nhưng chúng ta vẫn không biết làm cách gì để đền đáp công ơn ấy <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích sơ lược về câu ca dao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài ca dao được miêu tả qua những hình ảnh thiên nhiên, cần thiết đối với cuộc sống. - “Núi Thái Sơn” là ngọn núi cao, đồ sộ vững chãi nhất ở Trung Quốc. - “Nước trong nguồn” là dòng nước tinh khiết nhất, mát lành nhất, dạt dào mãi chẳng bao giờ cạn. <p>=> Tình cha nghĩa mẹ to lớn không gì có thể thay thế bằng, cho dù đó là thiên nhiên kì vĩ.</p> <p>=> Từ câu ca dao, ông cha ta khuyên mỗi người chúng ta phải làm tròn chữ hiếu để bù đắp cho cha mẹ.</p> <p>2. Phân tích ý nghĩa câu ca dao</p> <p>a) Nói về tình cảm cha mẹ dành con con cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cha mẹ sinh ra, nuôi nấng, dạy dỗ từ khi vừa mới lọt lòng. - Cha mẹ là những tấm khiên bảo vệ cho con bới những tác động từ bên ngoài khi còn nhỏ. - Cha mẹ dạy ta phép lịch sự, dạy ta học, dạy ta biết cách làm người, dạy cho ta biết bao nhiêu điều hay lẽ phải. <p>=> Tạo lập niềm tin và nền móng vững chắc cho con vào ngưỡng cửa của cuộc đời</p> <p>b) Đạo làm con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải lễ phép, kính trọng cha mẹ - Ngoan ngoãn, vâng lời, làm theo những lời cha mẹ dạy - Cố gắng học tập thật tốt và làm những việc để cha mẹ vui lòng. <p>=> Có như vậy mới tròn chữ “hiếu”</p>	
--	---	--

	<p>c) Quan niệm chữ hiếu hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều học sinh hiện nay rất hỗn láo, thường xuyên cãi cha mẹ - Các teen nữ thường ham chơi, không ở nhà phụ giúp cha mẹ - Họ nghĩ rằng điều cha mẹ làm với con cái như thế là lẽ đương nhiên, nhưng chúng ta nữ lòng nào không quan tâm tới họ mỗi khi có việc. <p>=> Cha mẹ không bao giờ mong đợi chúng ta trả công nuôi dưỡng, nhưng chúng ta đã bao giờ biết quý trọng những sự hy sinh vô điều kiện này không.</p> <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài ca dao răn dạy chúng ta bài học bổ ích đó là hãy trân trọng những gì cha mẹ làm cho mình và hãy đền đáp lại những gì mình có thể làm được. - Liên hệ bản thân... <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 29.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Cô giáo lớp em

Sáng nào em đến lớp
 Cũng thấy cô đến rồi
 Đáp lời “Chào cô ạ!”
 Cô mỉm cười thật tươi.

Cô dạy em tập viết
 Gió đưa thoảng hương nhài
 Nắng ghé vào cửa lớp
 Xem chúng em học bài.

Những lời cô giáo giảng

Âm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.

(Nguyễn Xuân Sanh)

Câu 1. Đoạn thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ? (1,0 điểm)

Câu 2. Tìm và phân tích giá trị biểu đạt của khổ thơ. (2,5 điểm)

Câu 3. Cảm nhận của em về khổ thơ.(2,5 điểm)

« Những lời cô giáo giảng
Âm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho. »

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung của phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ tả lại cô giáo em đang say sưa giảng bài để lại cho em nhiều cảm xúc.

Câu 2 (10,0 điểm):

Vào một buổi trưa hè, có một con trâu đang nằm nghỉ ngơi dưới mái nhà của một khóm tre và con trâu đó cùng khóm tre đã nói chuyện với nhau về **cuộc sống của họ luôn gắn bó với con người và đất nước Việt Nam**. Em hãy tưởng tượng mình là một khóm tre và kể lại câu chuyện đó.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt : biểu cảm.	1,0 điểm
	2	- Nghệ thuật : Nhân hóa. (Nắng ghé vào cửa lớp/Xem chúng em học bài.) -Tác dụng : Bằng việc sử dụng nhân hóa, thiên nhiên như	2,5 điểm

		cũng muốn chung vui với các bạn học sinh bởi tình yêu cô giáo dành cho học trò thật trìu mến, ấm áp.	
	3	Ở khổ thơ cuối cùng, ta cũng có thể cảm nhận được một cách sâu sắc sự ấm áp của cô giáo. Đó chính là những giờ giảng bài đầy ấm áp và nhẹ nhàng như lời ru của mẹ. Chính điều đó đã ghi nhận dấu ấn trong lòng của những cô cậu học trò. Cô giáo hiện lên với hình ảnh đẹp trong mỗi giờ giảng.	2,5 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn miêu tả</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần miêu tả</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn : Giới thiệu người mà em tả.</p> <p>2/ Thân đoạn :</p> <p>a/ Tả ngoại hình :</p> <p>b/ Tả tính tình</p> <p>c/ Tả hoạt động</p> <p>3/ Kết đoạn : Nêu cảm nghĩ của em về cô giáo.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p>	10,0 điểm

	<p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>Giới thiệu hoàn cảnh cuộc gặp gỡ giữa anh bạn trâu và khóm tre..</p> <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóm tre tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Sinh ra trên đất nước Việt Nam; ở đâu tre cũng có mặt; gắn bó với con người từ lúc lọt lòng cho đến lúc mất; thủy chung với con người lúc hoạn nạn, khó khăn cũng như lúc thanh bình, nhàn hạ; tre có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và là hình ảnh của con người Việt Nam - Con trâu tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Trâu có mặt trên khắp đất nước Việt Nam; là người bạn thân thiết của người nông dân; có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và giúp đỡ nhiều cho người nông dân trong công việc đồng áng... <p>3/ Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nghĩ chung của khóm tre và anh bạn trâu về con người và quê hương Việt Nam. (thân thiện , nghĩa tình...); tự hào là biểu tượng của con người và đất nước Việt Nam. - Nguyên sống một cuộc đời thủy chung, cống hiến hết mình cho con người và xứ sở yêu quý này. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 30.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi****NHỮNG QUẢ BÓNG BAY**

Một chú bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ, tím, vàng và có cả màu đen nữa.

Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông hỏi nhỏ:

- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?

Người đàn ông quay lại, bắt giắc giấu đi những giọt nước mắt sắp lặn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:

- Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác và cháu cũng vậy.

Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông.

Màu đen, màu vàng, màu đỏ...cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.

(Theo Internet)

Câu 1. (1,0 điểm).Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu.

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về hình ảnh Những quả bóng bay trong câu chuyện?

Câu 3. (2,0 điểm). Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 4. (2,0 điểm). Câu chuyện muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)**Câu 1 (4,0 điểm):**

Viết đoạn văn khoảng 150 chữ bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện: *Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.*

Câu 2 (10,0 điểm)

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	<i>1,0 điểm</i>
	2	Những quả bóng bay trong câu chuyện là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa, điều đó làm nên sự đa dạng, phong phú, muôn màu của cuộc sống.	<i>1,0 điểm</i>
	3	Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện có ý nghĩa: Bạn là quả bóng màu gì không quan trọng. Quan trọng là bạn có những tố chất tốt đẹp của quả bóng để được bay thật cao, thật xa. Giá trị của mỗi cá nhân được nhìn nhận từ bên trong chứ không phải ở những thứ phù phiếm bên ngoài.	<i>2,0 điểm</i>
	4	Thông điệp mà câu chuyện gửi gắm: Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong của con người.	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Ngoại hình, hình thức chỉ là cái bên ngoài, không thể quyết định được năng lực, phẩm chất bên trong. Con người dù thuộc giống nòi nào, mang đặc điểm hình dáng ra sao thì đều có trí tuệ và nhân phẩm. Con người phải vượt qua sự khác biệt về xuất thân, giống nòi hay ngoại</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>hình, tin tưởng vào khả năng thực sự bên trong của mình thì mới có thể bay cao, bay xa. Phẩm chất và năng lực mà con người có được mới làm nên thành công thật sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vượt lên mặc cảm tự tin về bản thân để chiến thắng được những thử thách trong cuộc sống (Dẫn chứng, phân tích) - Tuy nhiên trong cuộc sống này vẫn có những kẻ lợi dụng sự khác nhau về hình thức để tạo ra khoảng cách, tạo ra sự phân biệt chủng tộc, hoặc tự tin quá mức vào bản thân, trở nên kiêu ngạo, coi thường người khác. Những con người ấy đáng bị lên án, phê phán. - Nhắc nhở chúng ta sự tự tin vào bản thân. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia.</p> <p>2/ Thân bài: Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Đế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia</p>	10,0 điểm

	<p>vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn. - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăm ắp, hồi hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. <p>3/ Kết bài: Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 31.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu phía dưới

“...Đi qua thời ấu thơ
 Bao điều bay đi mất
 Chỉ còn trong đời thật
 Tiếng người nói với con
 Hạnh phúc khó khăn hơn
 Mọi điều con đã thấy
 Nhưng là con giành lấy

Từ hai bàn tay con.”

(Sang năm con lên bảy”- Vũ Đình Minh)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

Câu 2. (1,0 điểm) Từ “đi” trong câu “...Đi qua thời ấu thơ” được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3 (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong đoạn thơ mà em thích nhất.

Câu 4 (2,0 điểm) Qua đoạn thơ người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ già tuổi ấu thơ.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) để trả lời cho câu hỏi: *Em sẽ trả lời cha như thế nào khi có người cha dặn dò mình như thế.*

Câu 2. (10,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

“Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc”

(Mầm non- Võ Quảng)

Dựa vào ý đoạn thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy nhập vai là mầm non kể lại cuộc đời mình khi bị một số bạn học sinh cố tình giễu đáp lên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ ngũ ngôn Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	1,0 điểm
	2	Từ “đi” được hiểu theo nghĩa chuyển	1,0 điểm
	3	HS chỉ ra	2,0 điểm

		<p>-Có thể là ẩn dụ: “Đi qua thời ấu thơ/ Bao điều bay đi mất”</p> <p>Bao điều là ẩn dụ cho sự vô tư, ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên và cả những giận hờn, những đòi hỏi vô lí của tuổi thơ.</p> <p>-Có thể là hoán dụ: “Nhưng là con giành lấy/Từ hai bàn tay con.”</p> <p>Bàn tay là hình ảnh hoán dụ đã thay thế cho công sức, lao động, trí tuệ khối óc của con người.</p> <p>*Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp con hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha một cách cụ thể, sâu sắc hơn. - Làm cho lời dặn dò của người cha thêm gần gũi mà ý nghĩa sâu xa, xuất phát từ lòng yêu thương con sâu nặng. - Cách diễn đạt của người cha có hình ảnh, tinh tế, sâu lắng. 	
	4	<p>Điều mà người cha muốn nói với con qua đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi lớn lên và từ giã thời thơ ấu, con sẽ bước vào cuộc đời thực với nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất tự hào. Để có được hạnh phúc, con phải vất vả khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ của chính bản thân mình. - Nhưng hạnh phúc của con giành được trong cuộc đời thực sẽ thật sự là của con, sẽ đem đến cho con niềm tự hào, kiêu hãnh. 	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cảm nhận và thấu hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha, tuy giản dị mà sâu sắc, xuất phát từ lòng yêu 	4,0 điểm

	<p>thương con sâu nặng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì vậy con sẽ ghi nhớ suốt đời và thực hiện lời cha ngay từ lúc từ giã tuổi ấu thơ và trong từng việc nhỏ nhất hằng ngày. - Con sẽ không còn quá vô tư hồn nhiên, giận hờn vô cớ hay sống dựa dẫm, ỷ lại cha mẹ nữa mà sẽ tự lập. - Con sẽ suy nghĩ và hành động chín chắn hơn, mạnh mẽ hơn để vượt qua những khó khăn, gian nan thử thách bằng bàn tay và khối óc của chính mình để giành lấy niềm hạnh phúc tự mình tạo ra. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài: Mầm non tự giới thiệu về bản thân và hoàn cảnh</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>(Dựa vào ý thơ trên: Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi.Nó mang trong mình sức sống căng tràn. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, đường hoàng (nó đứng dậy giữa trời)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mầm non kể lý do bị một số bạn học sinh giễu đáp? Tình huống như thế nào> - Lời kể của mầm non về lợi ích của mình đối với môi 	10,0 điểm

	<p>trường sống con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng đau đớn xót xa khi mầm non bị thương và oán trách những hành vi nhẫn tâm phá hoại môi trường, hủy cây xanh của một số học sinh. - Lời nhắc nhở và mong muốn của mầm non với một số bạn học sinh nói trên nói riêng và con người nói chung <p>3/ Kết bài: Rút ra bài học cho bản thân và mọi người về ý thức trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 32.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Thời gian nhẹ bước mỗi mòn
 Xin đừng bước lại để còn mẹ đây
 Bao nhiêu gian khổ tháng ngày
 Xin cho con lãnh, kéo gầy mẹ thêm
 Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền
 Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong
 Tình mẹ hơn cả biển đông
 Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”

(Tinh mẹ - Tử Nhi)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên ? (1,0 điểm)**Câu 3.** Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ? (2,0 điểm)**Câu 4.** Từ câu thơ “ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong”, em có suy nghĩ gì về lẽ **sống đẹp** của bản thân ? (2,0 điểm)**II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)****Câu 1. (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về giá trị của mỗi người trong cuộc đời.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật Lượm trong bài thơ cùng tên của Tố Hữu

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: biểu cảm.	1,0 điểm
	2	<p>- Các biện pháp tu từ: nhân hoá thời gian (nhẹ, bước); phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (thời gian nhẹ bước mỗi mòn); phép so sánh (Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà); Điệp từ (hơn cả, xin)</p> <p>- Phân tích tác dụng:</p> <p>+ Phép nhân hoá kết hợp phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả chân thực bước đi của thời gian cùng cảm giác thương yêu lẫn xót xa của con khi chứng kiến sự già nua, yếu gầy của mẹ trước bao thăng trầm, gian khổ nhọc nhằn cùng năm tháng trôi qua.</p> <p>+ Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể</p>	1,0 điểm

	<p>của mẹ đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.</p> <p>+ Điệp từ: nhấn mạnh tình yêu, niềm kính trọng con dành cho mẹ</p> <p>-> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ.</p>	
3	<p>- Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với thời gian, cũng chính là đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thời gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.</p> <p>- Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ “Bao nhiêu gian khổ tháng ngày/ Xin cho con lãnh, kéo gầy mẹ thêm”. Tử Nhi thật vị tha khi sẵn sàng đón nhận gian khổ để mang lại bình yên cho mẹ.</p> <p>- Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong”. Cụm từ “sống đẹp” thể hiện quan niệm đúng đắn, phù hợp chuẩn mực đạo đức dân tộc, trọn vẹn chữ Hiếu của nhà thơ đối với mẹ.</p> <p>- Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ “Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà” từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ</p>	2,0 điểm
4	<p>Sống đẹp là sống có mục đích, có ước mơ, lí tưởng. Sống đẹp là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân của mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những thử thách, khó khăn để vươn lên, chấp cánh cho ước mơ của mình được bay cao, bay xa. Sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, biết lịch sự; là một cuộc sống có tri thức, có tình người.</p> <p>- Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ</p>	2,0 điểm

		<p>chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ...</p> <p>- Sống đẹp là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội...</p> <p>- Phê phán những con người sống tiêu cực: thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, thụ động, lười nhác...</p> <p>- Cần phải nhận thức đúng và rèn luyện thường xuyên để có lẽ sống đẹp. Biết trau dồi kiến thức, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người nghèo, các em bé mồ côi, các cụ già ốm đau, không nơi nương tựa, hiếu thuận với cha mẹ...</p>	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Mỗi con người sinh ra, đến với thế giới này đều có những giá trị đặc biệt. Giá trị đó là ở tự thân của mỗi người, giống như viên ngọc đang đợi được mài sáng vậy. Đường phố sạch đẹp, xanh tươi và bầu không khí trong lành là công sức, vai trò của những công nhân vệ sinh môi trường. Đó là những giá trị thực, cần được nhìn nhận. Trong khi một người may mắn lành lặn, được học tập tử tế lại lầm đường lạc lối thành một kẻ phạm tội truy nã, một ca sĩ xinh đẹp hát hay lại lâm vào đường dây ma túy, mại dâm. Tôn trọng bản thân là hạt giống để sự tự tin lớn lên. Khi biết tôn trọng bản thân, ta dễ dàng tôn trọng người khác. Có những người tự tin thái quá, luôn đề cao bản thân mình, họ cho rằng họ luôn là nhất, nếu họ đứng thứ hai thì cũng chẳng có ai đứng ở vị trí số một. Chính vì tự tin thái quá và tự phụ nên họ có cái nhìn không đúng về giá trị của những người xung quanh. Cần cố gắng bộc lộ hết khả năng của mình để khẳng định mình nhưng không tự tin thái quá về năng lực của bản thân, tự tin thái quá dễ dẫn đến thất bại vì không chịu học hỏi từ người</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>xung quanh. Đừng coi ta bé nhỏ, sống làm sao cho ta lớn hơn, trưởng thành hơn!</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Giới thiệu hình tượng nhân vật Lượm. <p>Ví dụ: Tố Hữu vừa là một người chiến sĩ vừa là một nhà thơ, ông được xem là ngọn cờ đầu tiêu biểu nhất cho nền thơ ca trữ tình chính trị Việt Nam. Có thể nói rằng, chính ngòi bút cùng với những áng thơ văn đầy khí thế, sáng rực niềm tin vào Đảng vào cách mạng đã cổ vũ, tạo động lực mạnh mẽ cho nhiều thế hệ chiến sĩ trong cả hai cuộc chiến đấu chống Pháp và chống Mỹ. Lượm là một trong những bài thơ đặc sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của Tố Hữu. Bài thơ viết về cậu bé giao liên tên Lượm- người chiến sĩ nhỏ tuổi đã anh dũng chiến đấu, chẳng màng gian khổ, hi sinh để góp phần sức lực vào sự nghiệp giải phóng của nước nhà.</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật:</p>	10,0 điểm

	<p>- Lượm xuất hiện trong trí nhớ của tác giả.</p> <p>b. Chân dung:</p> <p>- Dáng vẻ tinh nghịch, đáng yêu.</p> <p>- Sự nhanh nhẹn, hoạt bát "cái chân thoăn thoắt", "cái đầu nghênh nghênh".</p> <p>- Lượm còn gây ấn tượng bởi sự lạc quan, yêu đời, đầu "ca lô đội lệch", miệng thì lúc nào cũng "huýt sáo vang", đôi chân nhỏ bé "thoăn thoắt".</p> <p>→ Liên tưởng đến loài chim chích dáng vẻ nhỏ bé, ríu rít hay nhảy nhót trên những con đường làng quê xưa.</p> <p>c. Tinh thần giác ngộ cách mạng từ rất sớm:</p> <p>- Đối với Lượm, công việc liên lạc viên không hề vất vả, gian nan mà đó là một niềm vui.</p> <p>- Lượm đã hăng hái xung phong đi đầu, là tầng lớp thanh thiếu nhi noi theo lời dạy của Bác Hồ "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình".</p> <p>- Lượm là một trong những người chiến sĩ cách mạng gan dạ, dũng cảm, không ngại hiểm nguy.</p> <p>d. Sự hy sinh anh dũng:</p> <p>- "Vụt qua mặt trận/Đạn bay vèo vèo": Không khí dữ dội, ác liệt của chiến trường, qua đó làm nổi bật sự dũng cảm, không quản hiểm nguy của Lượm.</p> <p>- Hiểu rõ được tầm quan trọng của công việc liên lạc, đặc biệt là với những bức thư "thượng khẩn".</p> <p>- Vượt qua mọi sự sợ hãi, đối diện với hung hiểm "Đạn bay vèo vèo", chỉ mong đưa được những bức thư khẩn về tới nơi an toàn.</p> <p>=> Khẳng định được tầm vóc và ý chí cách mạng của Lượm trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.</p> <p>- Hình ảnh "Bỗng lòe chớp đỏ...Một dòng máu tươi!" biểu</p>	
--	--	--

		<p>thị cái chết đau thương nhưng không bi lụy của chú bé Lượm.</p> <p>=> Nguồn động lực sâu sắc, liên lạc cổ vũ tầng tầng lớp lớp thanh thiếu niên ra sức cống hiến, hy sinh vì độc lập dân tộc, trả nợ nước thù nhà.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>Nêu cảm nhận về nhân vật Lượm.</p> <p>Ví dụ: Lượm của không phải là bài thơ xuất sắc nhất trong cả sự nghiệp thơ văn trữ tình chính trị với lý tưởng cách mạng sâu sắc của Tố Hữu, thế nhưng đây lại là một trong số các tác phẩm nổi bật nhất của nền thơ ca Việt Nam khi viết về những người anh hùng nhỏ tuổi, đã đóng góp một phần công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc giải phóng đất nước. Bằng lối thơ 4 chữ, ngắn gọn, nhịp thơ linh hoạt, giai điệu vui tươi Tố Hữu đã khắc họa thành công một nhân vật anh hùng nhỏ tuổi trong kháng chiến, trở thành tấm gương tiêu biểu cho nhiều thế hệ thanh niên về sau.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 33.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Sáng nay trời đổ mưa rào

Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui, con có quần gì
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Cầu mong con khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say

Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con...

(Trích *Góc sân và khoảng trời*, Trần Đăng Khoa)

Câu 1. (1,0 điểm): Đoạn trích là lời của ai. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm): Hình ảnh “gió, sương” trong câu thơ “Cả đời đi gió, đi sương” diễn tả ý nghĩa gì?

Câu 3. (2,0 điểm): Hai câu thơ cuối của đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4. (2,0 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về **tình mẫu tử trong cuộc đời của mỗi con người**.

Câu 2 (10,0 điểm)

Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ta vẫn thấy lấp lánh tỏa sáng những câu chuyện đẹp về tình người, tình đời. Hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về tình người mà em từng trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn trích là lời của người con Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Hình ảnh “ <i>gió sương</i> ”: Hình ảnh ẩn dụ diễn tả vất vả, nhọc nhằn, gian khổ của mẹ.	1,0 điểm
	3	Biện pháp so sánh: Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.	2,0 điểm
	4	Bài thơ diễn tả nỗi niềm suy ngẫm của người con về những nhọc nhằn, lo toan của mẹ. Đồng thời thể hiện tấm lòng yêu thương bao la, sự hy sinh thầm lặng mà cả cuộc đời mẹ dành cho con. Qua đó gợi nhắc ta phải biết nâng niu tình mẹ, luôn kính trọng, biết ơn mẹ.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2/ Thân đoạn:</p> <p>- “<i>Tình mẫu tử</i>”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong mọi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.</p> <p>- Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tận tảo của người mẹ.</p> <p>- Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn</p>	4,0 điểm

	<p>thương mẹ.</p> <p>-Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa</p> <p>- Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ</p> <p>- Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu.</p> <p>3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p><i>a.Đảm bảo cấu trúc bài tự sự.</i></p> <p><i>b.Xác định được trọng tâm: một câu chuyện xúc động về tình người.</i></p> <p><i>c.Triển khai câu chuyện hợp lý, biết kết hợp kể tả và bộc lộ cảm xúc. Biết đúc kết bài học sâu sắc qua câu chuyện.</i></p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Thời gian, không gian, cảnh vật</p> <p>- Diễn biến câu chuyện: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng của các nhân vật khi làm việc tốt, khi thể hiện tấm lòng yêu thương với mọi người xung quanh.</p> <p>- Kết thúc và ý nghĩa câu chuyện: Cảm xúc, tâm trạng của người đón nhận hành động yêu thương mà người khác đã trao tặng...</p> <p><i>d.Sáng tạo :</i> Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa,</p>	10,0 điểm

		pháp luật. <i>e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng việt.</i>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 34.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:

Một cậu bé mời mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học. Điều cậu bé sợ đã thành sự thật, mẹ cậu bé nhận lời. Đây là lần đầu tiên bạn bè và giáo viên chủ nhiệm gặp mẹ cậu bé và cậu rất xấu hổ về vẻ bề ngoài của mẹ mình. Mặc dù cũng là một người phụ nữ đẹp, có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải của cô. Cậu bé không bao giờ muốn hỏi mẹ mình tại sao bị vết sẹo lớn vậy.

Vào buổi họp mặt, mọi người có ấn tượng rất đẹp về sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ mặc cho vết sẹo đập vào mắt, nhưng cậu bé vẫn xấu hổ và giấu mình vào một góc tránh mặt mọi người.

Ở đó, cậu bé nghe được mẹ mình nói chuyện với cô giáo. "Làm sao chị bị vết sẹo như vậy trên mặt?" Cô giáo của cậu hỏi. Người mẹ trả lời, "Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên.

Mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa đã bốc lên quá cao, và thế là tôi chạy vào. Khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó và tôi vội vàng lấy mình che cho nó. Tôi bị đánh đến ngất xỉu nhưng thật là may mắn là có một anh lính cứu hỏa đã vào và cứu cả hai mẹ con tôi." Người mẹ chạm vào vết sẹo nhăn nhúm trên mặt. "Vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho tới ngày hôm nay, tôi chưa hề hối tiếc về điều mình đã làm." Đến đây, cậu bé chạy ra khỏi chỗ nấp của mình về phía mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu bé ôm lấy mẹ mình và cảm nhận được sự hy sinh của mẹ dành cho mình. Cậu bé nắm chặt tay mẹ suốt cả ngày hôm đó như không muốn rời.

(Hạt giống tâm hồn)

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm các cụm danh từ, số từ, lượng từ trong câu văn “Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên.

Mọi người đều sợ và không dám vào vì ngọn lửa đã bốc lên quá cao, và thế là tôi

chạy vào. Khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó và tôi vội vàng lấy mình che cho nó”

Câu 3 (2,0 điểm)

Khi thấy mẹ có vết sẹo dài trên mặt, cậu bé cảm thấy như thế nào? Việc cậu bé cảm thấy như thế là nên hay không nên? Vì sao?

Câu 4 (2,0 điểm) Trong truyện, mẹ cậu bé là người thế nào? Truyện đã gửi tới chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Viết một đoạn văn khoảng 10-15 dòng, nêu cảm nhận của em về nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích Thạch Sanh.

Câu 2 (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật chú bé Hồng trong “*Trong lòng mẹ*” của Nguyên Hồng.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt: Tự sự	<i>1,0 điểm</i>
	2	Cụm danh từ: một người, một xà nhà đang rơi xuống Số từ: một Lượng từ: mọi	<i>1,0 điểm</i>
	3	Cậu bé cảm thấy xấu hổ Đây là một việc không nên vì đó là mẹ của cậu và vì cứu cậu nên mẹ cậu mới bị như vậy.	<i>2,0 điểm</i>
	4	Mẹ cậu bé là người rất yêu con, sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để cứu con. Thông điệp: Hãy biết trân trọng, yêu thương và kính trọng mẹ. Phải luôn hiếu thảo với mẹ.	<i>2,0 điểm</i>
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề	<i>4,0 điểm</i>

	<p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn theo hướng sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được tên văn bản, nhân vật Thạch Sanh. - Giới thiệu về nguồn gốc xuất thân của Thạch Sanh - Sơ qua những thử thách và chiến công của Thạch Sanh. - Nêu cảm nhận về những phẩm chất đáng quý của Thạch Sanh <p>+ Thật thà, cả tin, trọng nghĩa khí</p> <p>+ Tốt bụng, lương thiện.</p> <p>+ Quả cảm, thông minh, tài trí.</p> <p>+ Có tấm lòng bao dung, độ lượng</p> <p>+ Yêu chuộng hòa bình và có tinh thần nhân đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình cảm của bản thân với Thạch Sanh: Yêu quý, ngưỡng mộ và khâm phục. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: Đoạn trích “Trong lòng mẹ” được trích trong tác phẩm “Những ngày thơ ấu” của nhà văn Nguyên Hồng. 	10,0 điểm

	<p>- Khái quát tính cách, phẩm chất nhân vật bé Hồng trong đoạn trích: Nhân vật bé Hồng là nhân vật trung tâm của đoạn trích với cảnh ngộ đáng thương và tình yêu thương mẹ đáng trân trọng.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Cảnh ngộ đáng thương, buồn tủi của chú bé Hồng</p> <p>- Hồng là kết quả của một cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Cha mất sớm. Người mẹ vì cùng túng quá phải tha hương cầu thực. Chú phải sống xa mẹ, sống cùng họ hàng ở bên nội. Nhưng cậu lại không hề được yêu thương. Cậu phải sống trong sự ghẻ lạnh và cay nghiệt của những người được gọi là thân thích.</p> <p>- Trong ngày giỗ đầu của cha, cậu vừa phải chịu nỗi đau mất cha, vừa phải nghe những lời châm chọc, cay nghiệt của người cô về mẹ của mình. Từng lời nói từ cô như cứa thêm vào tâm hồn nhỏ bé, đáng thương hàng nghìn nỗi đau. Họ chỉ muốn gieo rắc vào đầu cậu bé những điều xấu xa, để cậu ruồng bỏ chính mẹ ruột của mình như cách họ ruồng bỏ râu con trong nhà.</p> <p>- Lời bà cô càng thâm hiểm, ác độc bao nhiêu thì chú bé lại càng đáng thương bấy nhiêu khi phải một mình chống đỡ yếu ớt lại miệng lưỡi người đời và những hủ tục lạc hậu, ác nghiệt.</p> <p>2. Tình yêu thương mẹ của chú bé Hồng</p> <p>- Trong cuộc đối thoại với người cô, Hồng đã thể hiện tình yêu thương, niềm tin của mình vào người mẹ khi trả lời cô một cách dứt khoát và thông minh</p> <p>+ Nhận ra ý nghĩ thâm độc trong giọng nói và nét cười rất kịch của cô tôi</p> <p>+ Nhận ra mục đích của người cô : Biết rõ “ nhắc đến mẹ tôi cô tôi chỉ gieo rắc vào đầu tôi những hoài nghi và khinh miệt để tôi ruồng rẫy mẹ tôi”</p> <p>+ Người cô càng mỉa mai Hồng càng thương mẹ hơn. Một khao khát mãnh liệt trong suy nghĩ của Hồng đó là muốn những cổ tục đã đẩy dọa mẹ thành một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ để vồ lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.</p> <p>- Nếu trong cuộc hội thoại với người cô, chú bé Hồng thể hiện tình yêu mẹ bằng cách phản kháng mãnh liệt thì trong cuộc gặp gỡ bất ngờ với mẹ của mình, chú bé Hồng</p>	
--	--	--

	<p>nghư quay trở về với chính tâm hồn non nớt, bé bỏng đáng có của mình.</p> <p>- Khi “ thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo”, chú bé đã vội vã chạy đuổi theo từ đây ta thấy được tâm trạng hồi hộp, niềm khát khao mong được gặp mẹ của Hồng</p> <p>- Tâm trạng cô đơn khi thiếu vắng mẹ và mong ước cháy bỏng được gặp lại mẹ của Hồng được bộc lộ rõ qua những suy nghĩ, những giả thiết ngây thơ, trong sáng mà chứa đựng nhiều nỗi đau.</p> <p>- Được ngồi lên xe cùng mẹ chú òa lên khóc rồi cứ thế nức nở khiến cho người mẹ cũng sụt sùi theo. Ba từ “ òa, nức nở, sụt sùi” cùng một trường nghĩa , nối nhau miêu tả các dạng thức đặc biệt của tiếng khóc của những dòng lệ. Đây là âm thanh, là nước mắt của biết bao nỗi niềm, tâm trạng của hai mẹ con : tủi hận, tự hào, bàng hoàng, sung sướng.....</p> <p>- Suy nghĩ liên tưởng của Hồng : “ Phải bé lại và lăn vào lòng mẹ” ⇒ cảm giác mình đang bé lại để làm nũng mẹ, để hưởng sự vuốt ve, chiều chuộng lâng lâng.</p> <p>⇒ Nhờ tình yêu thương và niềm tin ấy, đến khi gặp mẹ, bé Hồng đã nhận được niềm sung sướng và hạnh phúc lớn lao. Người mẹ của bé Hồng trở về đúng thời điểm quan trọng nhất, đã xua tan mọi đau đớn, dằn vặt trong tâm hồn chú bé.</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>- Khái quát lại hình ảnh nhân vật chú bé Hồng và nghệ thuật của đoạn trích: Hình ảnh nhân vật chú bé Hồng khiến người đọc xúc động với tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý.</p> <p>- Liên hệ phong cách sáng tác của nhà văn Nguyên Hồng: Nhà văn Nguyên Hồng là một nhà văn nhân đạo - hiện thực luôn hướng ngòi bút của mình cho những con người bất hạnh, đặc biệt là phụ nữ và trẻ con.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 35.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

Tình Bạn

Tình bạn như phép nhiệm màu
Giúp ta xích lại gần nhau trong đời
Cùng bạn dạo cảnh rong chơi
Trên môi luôn thắm nụ cười đẹp tươi
Gặp nhau vui lắm bạn ơi
Cười đùa nắc nẻ thành thơ yên bình
Gạt buồn khơi lấy niềm tin
Tìm trong vạt nắng một tình bạn thân
Niềm vui nhân gấp bội lần
Khi tình bạn đẹp không phân sang hèn...

(Axeng)

Câu 1. (1,0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ gì? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ.

Câu 3. (2,0 điểm) Theo quan niệm của tác giả tình bạn đem lại lợi ích gì?

Câu 4. (2,0 điểm) Qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến mọi người thông điệp gì về tình bạn?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (150 chữ) trình bày **suy nghĩ** của em về tình bạn.

Câu 2. (10,0 điểm)

Dựa vào văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”, em hãy đóng vai một người hàng xóm của Dế Mèn để miêu tả lại hình dáng của chú ta.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Bài thơ trên được viết theo thể thơ lục bát Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	<i>1,0 điểm</i>
	2	Nội dung chính của bài thơ: Tình bạn có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống.	<i>1,0 điểm</i>
	3	Theo quan niệm của tác giả, tình bạn đem đến cho chúng ta những điều thú vị: tình bạn giúp ta xích lại gần nhau, được cùng bạn rong chơi “Cười đùa nắc nẻ thành thời yên bình”, tình bạn mang đến niềm tin, niềm vui..	<i>2,0 điểm</i>
	4	HS có thể nêu một số thông điệp sau: -Tình bạn giúp chúng ta sống ý nghĩa -Tình bạn là sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn -Tình bạn là không có sự phân biệt sang hèn...	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>-Tình bạn tuổi học trò là tình bạn nảy nở khi còn ngồi trên ghế nhà trường, kết thân hoàn toàn tự nguyện, dựa trên sự chia sẻ, đồng cảm, thấu hiểu...trong học tập cũng như trong cuộc sống.</p> <p>-Vai trò của tình bạn</p> <p>+ Tình bạn là một trong những điều đáng quý, đáng trân trọng nhất trong cuộc sống của con người.</p> <p>+ Tình bạn giúp chúng ta có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thách thức.</p> <p>+ Bạn bè là người cùng ta chia sẻ những buồn vui, là người bạn đồng hành trên mọi chặng đường.</p> <p>+ Tình bạn là chỗ dựa tinh thần vững chắc của mỗi người.</p> <p><i>Dẫn chứng : Lưu Bình, Dương Lễ, Bá Nha, Tử Kỳ,..</i></p> <p>- Phê phán những tình bạn giả dối, lợi dụng để trục lợi,</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>những người sống cô lập, không hòa mình vào bạn bè, ...</p> <p>- Mỗi chúng ta cần phải xây dựng một tình bạn đẹp.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ. Có thể triển khai theo hướng sau :</p> <p>1/Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về bản thân mình (một người hàng xóm của Dế Mèn, có thể là chị Cào Cào, anh Gọng Vó hay là chú Dế Choắt ở ngay sát vách nhà Dế Mèn...). - Giới thiệu khái quát về hình ảnh chú Dế Mèn: một chàng dế có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ. <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát vẻ đẹp của Dế Mèn (chàng dế thanh niên cường tráng) và nguyên nhân có được vẻ đẹp ấy (do ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực). - Tả chi tiết các bộ phận để làm nổi bật vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn: (nên theo một trình tự nhất định để bài viết được rõ ràng, mạch lạc). <p>+ Đầu: to ra và nổi từng tảng, rất bướng.</p> <p>+ Sợi râu: dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng – Dế Mèn rất hãnh diện với hàng xóm về cặp râu ấy (trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu).</p> <p>+ Hai cái răng: đen nhánh như hai lưỡi liềm máy lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp.</p> <p>+ Đôi cánh: 1 trước ngắn hủn hoẳn giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi, khi vỗ cánh thì có tiếng phành phạch giòn giã -> rất chóng lớn và đã là một chàng dế trưởng thành.</p>	<i>10,0 điểm</i>

	<p>+ Đôi càng: mẫm bóng.</p> <p>+ Vuốt: cứng dần và nhọn hoắt, khi đập vào cỏ thì như có nhát dao lia qua -> rất sắc nhọn và lợi hại.</p> <p>+ Toàn thân rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn khi Mèn đi bách bộ.</p> <p>=> Vẻ đẹp khoẻ khoắn, mạnh mẽ.</p> <p>- Tả qua về điệu bộ; cử chỉ để làm rõ hơn hình ảnh của Dế Mèn: đi đứng oai vệ, dún dẩy các khớp chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu để làm ra kiểu cách con nhà võ.</p> <p>- Suy nghĩ, tình cảm, thái độ của nhân vật “tôi” (người hàng xóm) đối với Dế Mèn: trầm trồ ngưỡng mộ và thán phục trước vẻ đẹp cường tráng và oai vệ ấy. Chú ý phần này có thể tách ra thành một đoạn riêng hoặc có thể lồng xen kẽ khi miêu tả.</p> <p>3/ Kết bài: Đánh giá khái quát lại toàn bộ vẻ đẹp về hình dáng của Dế Mèn và cảm nghĩ của nhân vật “tôi” về hình dáng ấy.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 36.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

*Thế gian hiếm bạn nhiều bề
 Tìm người tri kỉ sao nghe xa vời.
 Bạn thân rất hiếm trên đời
 Muốn tìm người bạn chơi vui tháng ngày.*

*Bạn thân thông cảm đắng cay
 Chia buồn sẻ ngọt tương lai đường dài.*

Không cần đen trắng giống ai
 Chỉ cần thông cảm bởi hai tình người.
 Trao nhau những chuyện vui cười
 Bên nhau những lúc cuộc đời khó khăn.
 Chia nhau giây phút băng khuâng
 Là người bạn tốt ta cần cho nhau.
 Bạn thân không hỏi tại sao?
 Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương.
 Bạn thân tư tưởng chung đường
 Giàu nghèo cũng vậy vẫn thương bạn mình.
 (Tình bạn, Trần Kim Thoa)

Câu 1. (1,0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm và phân loại các từ láy có trong bài thơ.

Câu 4. (2,0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:

Bạn thân không hỏi tại sao?
 Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương.
 Bạn thân tư tưởng chung đường
 Giàu nghèo cũng vậy vẫn thương bạn mình.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, Viết đoạn văn nghị luận 150 chữ về ý nghĩa của sự chia sẻ trong tình bạn

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật bé Kiều Phương trong truyện “Bức tranh của em gái tôi” của Tạ Duy Anh.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Bài thơ được viết theo thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Nội dung chính: Tình bạn chân thành	1,0 điểm
	3	Từ láy: chơi voi, băng khuâng: Từ láy bộ phận (láy vần)	2,0 điểm

	4	<p>- Biện pháp tu từ nổi bật trong khổ thơ cuối: điệp ngữ: bạn thân</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Khẳng định “bạn thân” có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người;</p> <p>+ Khuyến chúng ta cần trân trọng tình bạn, có ý thức vun đắp và xây dựng tình bạn ngày càng đẹp.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Tình bạn đẹp đó phải là một tình cảm chân thành trong sáng, vô tư và đầy tin tưởng mà những người bạn thân thiết dành cho nhau. Trong số đông bạn bè chung trường, chung lớp, ta chỉ có thể chọn và kết thân với một vài người. Đó là những người mà ta có thiện cảm thực sự, hiểu ta và có chung sở thích với ta, mặc dù là cùng hoặc không cùng cảnh ngộ. Bởi thế, sự chia sẻ trong tình bạn là rất cần thiết. Muốn xây dựng được tình bạn đẹp, điều đầu tiên, chúng ta phải biết chia sẻ, cảm thông và tha thứ. Tình bạn cao đẹp, trong sáng không chấp nhận những toan tính nhỏ nhen, vụ lợi và sự đố kỵ hơn thua. Hiểu biết, thông cảm và sẵn sàng chia sẻ vui buồn sướng khổ với nhau, đó mới thực sự là bạn tốt. Còn những kẻ: “<i>Khi vui thì vỗ tay vào. Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai</i>” thì không xứng đáng được coi là bạn. Đã là bạn thân thì thường dễ dàng xuê xoa, bỏ qua những thói hư tật xấu của nhau. Đó là một sai lầm nên tránh. Nể nang, bao che... chỉ làm cho bạn dần sâu hơn vào con đường tiêu cực. Tình bạn chân thành còn đáng quý hơn cả vàng ngọc. Đừng vì sự ích kỷ, vụ lợi cá nhân mà đánh mất bạn bè.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần:	10,0 điểm

	<p>Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sơ lược tác phẩm và tác giả. - Nhân vật Kiều Phương: hồn nhiên, trong sáng, nhân hậu cùng với tài năng hội họa để lại ấn tượng đẹp trong mỗi chúng ta. <p>2. Thân bài</p> <p>a. Kiều Phương là cô bé hồn nhiên và ngây thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiều Phương vui vẻ nhận biệt hiệu là “Mèo”. Kiều Phương còn dùng cái tên đó để xưng hô với bạn bè. - Kiều Phương hay lục lọi các đồ vật trong nhà một cách thích thú. - Kiều Phương “vênh mặt” trả lời hồn nhiên “Mèo mà lại! Em không phá là được,” khi người anh trai tỏ vẻ khó chịu “Này, em không để chúng nó yên được à!” - Kiều Phương vừa làm những việc bố mẹ phân công vừa hát vui vẻ. <p>=> Tất cả những chi tiết trên đều nói lên Kiều Phương là nhân vật luôn hồn nhiên ngây thơ và đáng yêu.</p> <p>b. Kiều Phương là cô bé có tài năng hội họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương cho ra thuốc vẽ với nhiều màu khác nhau: đỏ, vàng, xanh, đen,... Chỉ cần qua chi tiết mà người anh trai Kiều Phương kể lại việc chế ra thuốc vẽ màu đen, ta cũng đủ thấy Kiều Phương say mê hội họa như thế nào: “Một hôm, tôi gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi bôi ra cổ tay. - Kiều Phương là cô bé có tài hội họa. <p>+ Họa sĩ Tiến Lê nói với ba của Kiều Phương: “Anh chị có phúc lớn rồi. Anh có biết con gái anh là một thiên tài hội họa không?”</p>	
--	---	--

	<p>+ Ba của Kiều Phương thì hết sức ngạc nhiên: “Con gái tôi vẽ đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó. cái con Mèo hay lục lọi ấy!”, “Ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.”</p> <p>+ Mẹ của Kiều Phương thì không kìm được xúc động trước lời khen của họa sĩ Tiến Lê dành cho con gái mình.</p> <p>- Tài hội họa đó được thể hiện qua sáu bức tranh mà họa sĩ Tiến Lê đã quan sát và nhận xét.</p> <p>- Tài hội họa của Kiều Phương được khẳng định qua bức tranh Phương đoạt giải nhất trong trại thi vẽ quốc tế.</p> <p>=> Sự tài năng hội họa của Kiều Phương có được nhờ vốn bẩm sinh cộng với lòng yêu thích say mê nghệ thuật của Phương.</p> <p><i>c. Kiều Phương là cô bé có tình cảm trong sáng và lòng nhân hậu</i></p> <p>- Kiều Phương đã dành cho anh trai những tình cảm thật trong sáng.</p> <p>- Phải là người có tình cảm trong sáng và nhân hậu, Kiều Phương mới vẽ được tranh về anh trai mình đẹp và có ý nghĩa như vậy: “Trong tranh, một chủ bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú kì không chỉ sự suy tư mà còn mơ mộng nữa”,</p> <p>- Lời người anh trai muôn nói với mẹ mình ở cuối tác phẩm chính là lời khẳng định về tâm hồn của Kiều Phương: “Không phải con dâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây”.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất khiến lời kể rất hồn nhiên, chân thực dễ dàng bộc lộ được diễn biến tâm lí nhân vật và thể hiện một cách tinh tế sự thay đổi trong tâm trạng.</p> <p>- Kiều Phương là tấm gương sáng cho em: phải say mê trong học tập cũng như trong việc thực hiện những ước mơ hoài bão của mình thì mới có được thành công.</p>	
--	--	--

		<p>- Trong cuộc sống, ta không tự ti, mặc cảm và ích kỉ, nhỏ nhen. Ta cần vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh để cuộc sống tốt đẹp luôn đến với chúng ta.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 37.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được, khi giao du với họ mà kinh nghiệm của ta tăng tiến là lúc đó cá tính của ta mạnh mẽ và vững rồi đây. Hết thấy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên.

(Trích “*Tìm thêm bạn mới*”, Ý cao tình đẹp - Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Trẻ, 2004, tr.115)

Câu 1. (1,0 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm)

Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu những gì?

Câu 3. (2,0 điểm)

Em hiểu câu sau như thế nào? “*Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên*”.

Câu 4. (2,0 điểm)

Em có đồng ý với ý kiến: “Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được”? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về **vai trò của tình bạn trong cuộc sống**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Đọc bài ca dao sau đây:

*Con cò mà đi ăn đêm,
 Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
 Ông ơi ông vớt tôi nao,
 Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
 Có xáo thì xáo nước trong,
 Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

Hãy tưởng tượng và viết thành một câu truyện ngắn?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận	1,0 điểm
	2	Theo tác giả, điều mà chúng ta có thể tặng bằng hữu là: một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan điểm độc đáo về đời sống, hoặc cái tài kể chuyện vui.	1,0 điểm
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Khi tiếp xúc với nhiều bạn bè, chúng ta sẽ được mở rộng các mối quan hệ. - Những người bạn tốt sẽ luôn chia sẻ với chúng ta những niềm vui, nỗi buồn, đem đến những câu chuyện hay, bổ ích... - Khi tâm hồn ta phong phú ta sẽ lan tỏa những tình bạn đẹp... 	2,0 điểm
	4	Đồng ý Vì: <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn giúp ta mở mang kiến thức - Tình bạn giúp bản thân ta cởi mở, biết chia sẻ buồn vui. - Tạo những mối quan hệ sau này trong cuộc sống. 	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các	4,0 điểm

	<p>thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>a. Mở đoạn: Dẫn dắt, nêu vấn đề: vai trò của tình bạn.</p> <p>b. Thân đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích thế nào là tình bạn trong cuộc sống. - Ý nghĩa của tình bạn : <ul style="list-style-type: none"> + Tình bạn giúp ta hoàn thiện nhân cách. + Nhờ tình bạn, ta trưởng thành hơn, giàu nghị lực hơn trong cuộc sống + Tình bạn giúp ta cảm thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa. - Mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Tình bạn cần được xây dựng trên những tình cảm, cảm xúc chân thành nhất. + Phê phán những tình bạn giả dối, lợi dụng lẫn nhau. Tình bạn ấy sẽ không bao giờ lâu dài và vĩnh cửu. - Bài học nhận thức và hành động: <ul style="list-style-type: none"> + Tình bạn là tình cảm thiêng liêng không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người. + Cần biết chọn bạn để chơi + Học cách yêu thương, quan tâm, bao dung những lỗi lầm, sai sót của nhau + Sống chân thành, bảo vệ và tin tưởng lẫn nhau. + Luôn cho đi và không bao giờ ích kỉ trong tình bạn <p>c. Kết đoạn: Khẳng định lại vị trí quan trọng của tình</p>	
--	---	--

	<p>bạn.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu được nhân vật và tình huống:</p> <p>+ Tiếng van xin văng vẳng làm cho em chú ý</p> <p>+ Lăn theo hướng có tiếng nói, em gặp một con cò ướt sũng nước nằm trước lều của người coi ao cá đầu làng</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Kể diễn biến câu chuyện:</p> <p>+ Đàn cò con đói quá, cò mẹ buộc phải kiếm ăn ban đêm</p> <p>+ Vì không quen nhìn bóng tối, cò đậu vào một cành mềm nên bị ngã xuống ao</p> <p>+ Người coi ao cá vớt cò lên, dọa trừng trị cò vì tội ăn trộm + Cò thanh minh van xin, cầu mong được chết trong sạch</p>	10,0 điểm

		<p>3. Kết bài:</p> <p>- Kể kết thúc câu chuyện: Thì ra đây là một giấc mơ. Hôm trước em vừa được học bài ca dao:” Con cò mà đi ăn đêm”. Em suy nghĩ mãi về thân phận và lời cầu xin của cò mẹ.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 38.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.

(Trích *Tiếng chim hót trong bụi mận gai* – Collen M. Cullough).

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (2,0 điểm) Những hình ảnh “*chiếc gai nhọn*” và “*bài ca duy nhất, có một không hai*” trong đoạn trích ẩn dụ cho những điều gì trong cuộc sống của mỗi chúng ta?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Em hãy rút ra một bài học sâu sắc cho bản thân từ đoạn trích trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: *“Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất”*.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ lục bát : À ơi tay mẹ của Bình Nguyên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự	1,0 điểm
	2	<ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh “<i>chiếc gai nhọn</i>” trong đoạn trích ẩn dụ cho: những khó khăn thử thách mà con người phải vượt qua trong cuộc sống. Hình ảnh “<i>bài ca duy nhất, có một không hai</i>” trong đoạn trích ẩn dụ cho: những thành quả tốt đẹp nhất mà con người có được khi vượt qua chông gai thử thách. 	2,0 điểm
	3	Nội dung đoạn trích: Kể về con chim đặc biệt chỉ hát một lần.... và thông điệp : con người hãy biết vượt lên những khó khăn thử thách để đạt được những điều tuyệt vời nhất.	1,0 điểm
	4	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh trình bày quan điểm cá nhân, giải thích vì sao bài học đó khiến em tâm đắc. Có thể lựa chọn một trong các bài học sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lý tưởng sống cao đẹp + Sự nỗ lực... + Dám mạo hiểm... 	2,0 điểm

II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vấn đề cần nghị luận - Tốt đẹp nhất: những gì hài lòng nhất, được như mong muốn của mình. - Đau khổ vĩ đại: Tình trạng tuyệt vọng nhất, những trở trở khó có thể vượt qua, không lối thoát, ...khiến con người suy sụi, muốn vỡ tan, ngã gục,... - Ý nghĩa của câu nói: Trải qua những khó khăn thử thách thì thành quả đạt được mới thật ý nghĩa, giá trị. - Khi cố gắng, nỗ lực...ta sẽ trân quý những gì mình tạo dựng được. Những gì tự dung mà có sẽ không lâu bền, cũng dễ làm ta coi thường hoặc không trân trọng... - Có những thứ đôi khi phải trả giá bằng tính mạng: độc lập, tự do, hạnh phúc... - Bài học: nỗ lực cố gắng... sẽ được đền đáp; Cần có lý tưởng sống đẹp đẽ, biết hy sinh vì những điều ý nghĩa, tốt đẹp. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p>	10,0 điểm

	<p>- Giới thiệu vấn đề</p> <p>- Giới thiệu bài thơ</p> <p>Ví dụ: Tình mẫu tử luôn là tình cảm thiêng liêng nhất, mà từ những ngày ấu thơ, khi chúng ta còn chưa biết đến tình thương là gì, chúng ta đã cảm nhận được tình cảm của mẹ qua những câu hát lời ru. À ơi tay mẹ là bài thơ nhẹ nhàng thể hiện tình mẫu tử đó.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>- Mở đầu bài thơ là hình ảnh người mẹ với những phép nhiệm mầu. Tác giả dùng “bàn tay mẹ” để chỉ người mẹ. Người mẹ có thể chắn mưa sa, có thể chặn bão giông để che chở và bảo vệ cho đứa con.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bàn tay mẹ chắn mưa sa</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng</i></p> <p>- Tiếp theo, chúng ta có thể nghe âm thanh hát ru à ơi của người mẹ qua những câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng</i></p> <p style="text-align: center;"><i>À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon</i></p> <p style="text-align: center;"><i>À ơi này cái trăng tròn</i></p> <p style="text-align: center;"><i>À ơi này cái trăng còn nằm nôi</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bàn tay mẹ thức một đời</i></p> <p style="text-align: center;"><i>À ơi này cái Mặt Trời bé con</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mai sau bé cạn non mòn</i></p> <p style="text-align: center;"><i>À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru</i></p>	
--	---	--

	<p>Những lời hát ru yêu thương nhẹ nhàng ru cái “vàng trắng” đi vào giấc ngủ và những giấc mơ thần tiên. Người mẹ yêu thương gọi con mình là “vàng trắng” và “mặt trời bé con”. Ta có thể cảm nhận được tình cảm của người mẹ, nâng niu và xem đứa con như vàng trắng tròn trịa, trong sáng, như mặt trời tỏa sáng và ấm áp đến cho cuộc đời mẹ.</p> <p>-Tình yêu thương của mẹ dành cho con là mãi mãi, cho dù “biển cạn non mòn”, những lời hát ru của mẹ vẫn theo con trên từng bước chân cuộc đời. Bàn tay mẹ có thể thần kỳ đến thế sao? Bàn tay mẹ có thể “Ru cho mềm ngọn gió thu / Ru cho tan đám sương mù lá cây”. Những thứ vốn trường tồn cùng với thiên nhiên, nay đã “mềm lòng”, đã “tan chảy” trước lời ru ngọt ngào của tình mẫu tử.</p> <p style="text-align: center;"><i>Ru cho cái khuyết tròn đầy</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau”</i></p> <p>-Bàn tay mẹ vốn rất bình thường, thậm chí còn nhẵn đi theo năm tháng. Nhưng chính bàn tay ấy đã làm nên phép nhiệm màu, không những là ru con vào giấc ngủ yên lành mà còn nâng niu con trên từng bước đường đời. Bàn tay ấy chắt chiu và chịu bao nhiêu dãi dầu sương gió mới có thể tạo ra phép màu cho cuộc đời của con.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bàn tay mang phép nhiệm màu</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Chắt chiu từ những dãi dầu đầy thôi”</i></p> <p>Bàn tay ấy “ru cho sóng lặng bãi bồi” cho mưa không còn dột chỗ ngoại ngời khô áo, ru cho cuộc đời con không còn những đau đớn, những cực khổ mà người mẹ đã phải chịu. Nhưng “À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình”. Mẹ vất vả cả đời, lo toan cho con, lo toan cho gia đình, nhưng có lẽ, chưa một lần mẹ dám ru mình vào giấc ngủ. Trong con người mẹ, lúc nào cũng đầy ắp những suy nghĩ, không phút nào an yên.</p>	
--	--	--

		<p>3/ Kết bài: Khái quát nội dung, nghệ thuật của bài</p> <p>Ví dụ: Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng và cách lặp đi lặp lại từ à oi, bài thơ như âm điệu của một bài hát ru của mẹ ru con vào giấc ngủ an lành. Bài thơ còn là tình mẫu tử thiêng liêng của mẹ dành cho “mặt trời bé con”. Đồng thời, qua bài thơ, chúng ta cũng phần nào hiểu được những nỗi vất vả và khó khăn mà mẹ đã phải trải qua để cho con một cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>d.Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 39.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn

(Đoàn Công Lê Huy)

Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thờ thần ở cửa hang, hai con chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị : hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô . Mèn ngậm vào giữa . Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi. Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng :Ồ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhọc. Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không ? Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra. Và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Mục “*Trò chuyện đầu tuần*” của báo Hoa học trò)

Câu 1. (1.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Trong câu chuyện chim Én đã giúp Dế Mèn đạt được điều gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Qua câu chuyện, em thấy tính cách của Dế Mèn như thế nào?

Câu 3. (2.0 điểm) Chi tiết “*Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị : hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô . Mèn ngậm vào giữa . Thế là cả ba cùng*

bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gọi cảm, cỏ hoa vui tươi” gọi cho em nghĩ đến lối sống nào của con người trong xã hội. Tác dụng của lối sống đó.

Câu 4. (2.0 điểm) Nêu ngắn gọn (trong vòng 5 -> 7 câu văn) bài học sâu sắc nhất mà anh chị rút ra được cho bản thân từ câu chuyện trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4.0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về **giá trị của sự tự nhận thức bản thân**.

Câu 2. (10.0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ của em về tinh thần chiến đấu hi sinh của nhân vật Lượm trong bài thơ cùng tên của Tố Hữu.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự - Trong câu chuyện chim én đã giúp Dế Mèn được dạo chơi, được bay lên ngắm cảnh thiên nhiên.	1,5 điểm
	2	Tính cách của Dế Mèn: ích kỉ, toan tính, vụ lợi.	0,5 điểm
	3	Lối sống chia sẻ, giúp đỡ mọi người Tác dụng: - Giúp đỡ những người xung quanh, giúp cuộc sống của họ tốt hơn. - Tâm hồn của mình được thư thái, thanh thản.	2,0 điểm
	4	Bài học: HS lựa chọn những bài học sau: - Đó có thể là bài học về sự hợp tác và chia sẻ : nếu biết hợp tác và chia sẻ tất cả mọi người sẽ cùng có lợi. - Đó có thể là bài học về giá cuộc sống : biết trân trọng những gì mình đang có thì sẽ cảm nhận được giá trị đích thực của cuộc sống. những người không biết quý trọng những gì mình đang có sẽ không bao giờ hạnh phúc, thậm chí bất hạnh. Bởi vậy hạnh phúc tùy thuộc vào chính ta. - Đó có thể là bài học về niềm tin lòng tốt là đáng quý	2,0 điểm

		<p>nhưng lòng tin còn đáng quý hơn, chúng ta cần phải tin tưởng nhau để cuộc sống thoải mái nhẹ nhàng hơn.</p> <p>- Đó cũng có thể là bài học về cách nhìn, cách cảm nhận: với cái nhìn thiên cận, hơi hợt ta sẽ không phát hiện đúng bản chất cuộc sống dẫn đến những quyết định sai lầm.</p> <p>- Đó cũng có thể là bài học về cho và nhận mà cả cho và nhận luôn luôn chuyển hóa: tưởng rằng cho đi nhưng lại được nhận lại và ngược lại...</p>	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Thân đoạn</p> <p>a. Giải thích: Tự nhận thức bản thân là tự hiểu những điểm mạnh, điểm yếu của mình.</p> <p>b. Vì sao phải tự nhận thức bản thân?</p> <p>- Giúp ta làm chủ bản thân, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.</p> <p>- Giúp ta lựa chọn con đường đi cho tương lai với những công việc yêu thích phù hợp với năng khiếu và khả năng của mình.</p> <p>- Giúp ta tự tin giải quyết công việc, ứng xử linh hoạt trước mọi tình huống.</p> <p>- Giúp bộc lộ cá tính, khẳng định phong cách bản thân.</p> <p>c. Cần làm gì để hiểu rõ bản thân?</p> <p>- Liệt kê điểm mạnh, điểm yếu, phát huy điểm mạnh, loại bỏ, hạn chế điểm yếu</p> <p>- Lắng nghe những nhu cầu của bản thân, làm việc mình yêu, mình muốn để đạt hiệu quả tối đa.</p> <p>d. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính</p>	<i>4,0 điểm</i>

	tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận :</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Một trong những bài thơ hay viết về đề tài thiếu nhi làm liên lạc chính là bài <i>Lượm</i> của nhà thơ Tố Hữu. Tác giả sáng tác bài thơ này vào năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>- Bài thơ đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc. Đặc biệt, hình ảnh nhân vật Lượm đã làm rung cảm tâm hồn em bởi sự hồn nhiên, ngây thơ và sự hi sinh anh dũng của Lượm trong một lần chuyển thư “thượng khẩn”.</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Em yêu thích Lượm trước hết vì Lượm là cậu bé hồn nhiên, ngây thơ và ngộ nghĩnh.</p> <p>- Lượm có dáng người bé nhỏ “loắt choắt”, chiếc mũ ca lô luôn đội lệch trên đầu. Bé nhỏ nhưng Lượm thật nhanh nhẹn và hoạt bát. Cụm từ “cái chân thoăn thoắt” đã phần nào nói lên điều đó.</p> <p>- Lượm hiện lên trước mắt em thật ngộ nghĩnh và đáng yêu:</p> <p style="text-align: center;"> <i>Chú bé loắt choắt</i> <i>Cái xách xinh xinh</i> <i>Cái chân thoăn thoắt</i> <i>Cái đầu nghênh nghênh.</i> </p> <p style="text-align: center;"> <i>Ca lô đội lệch</i> <i>Mồm huýt sáo vang</i> <i>Như con chim chích</i> <i>Nhảy trên đường vàng.</i> </p> <p>- Một loạt từ láy “loắt choắt”, “xinh xinh” “thoăn thoắt”, “nghênh nghênh” cộng với điệp từ “cái” có giá trị gọi tả hết sức đặc sắc. Nó có tác dụng tạo nên bức chân dung</p>	10,0 điểm

	<p>nhỏ nhắn mà nhanh nhẹn, hoạt bát rất đáng yêu của người liên lạc nhỏ.</p> <p>- Sự hồn nhiên, ngây thơ của Lượm còn được thể hiện qua niềm vui khi bản thân được làm liên lạc. Lời đối thoại của Lượm với tác giả đã giúp ta khẳng định được Lượm rất vui sướng khi được trở thành người chiến sĩ nhỏ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Cháu đi liên lạc Vui lắm chú à Ở đồn Mang Cá Thích hơn ở nhà</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Cháu cười híp mí Má đỏ bồ quân Thôi chào đồng chí Cháu đi xa dần.</i></p> <p>- Bằng những từ trực tiếp miêu tả cảm xúc “vui”, “thích”, “cười”, “má đỏ”..., một lần nữa, tác giả khẳng định việc được tham gia chiến đấu chống kẻ thù bảo vệ đất nước là niềm vui của thế hệ trẻ Việt Nam.</p> <p>2. Em yêu thích Lượm vì Lượm là người có tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì nhiệm vụ được giao</p> <p>- Lượm rất dũng cảm trong khi làm nhiệm vụ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Vút qua mặt trận Đạn bay vèo vèo Thư đề Thượng khẩn Sợ chi hiểm nghèo</i></p> <p>- Giữa làn đạn giặc bay vèo vèo, Lượm dũng cảm vượt qua mặt trận.</p> <p>- Đề thư “Thượng khẩn” nhanh tới tay người nhận, Lượm đâu quản hiểm nguy. Từ “sợ chi” mang nghĩa khẳng định ý chí chiến đấu của người liên lạc nhỏ. Đẹp biết bao hình ảnh chiếc mũ ca lô nhấp nhô trên cánh đồng lúa đang làm đồng:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đường quê vắng vẻ Lúa trĩu đồng đồng Ca lô chú bé Nhấp nhô trên đồng.</i></p> <p>- Nhưng rồi, Lượm đã ngã xuống trên cánh đồng quê khi đang làm nhiệm vụ đưa thư “Thượng khẩn”:</p>	
--	--	--

		<p><i>Bỗng lòe chớp đỏ Thôi rồi, Lượm ơi! Chú đồng chí nhỏ Một dòng máu tươi</i></p> <p>- Lời thơ như nghẹn ngào vì đau đớn trước sự hi sinh của Lượm. Lượm ngã xuống nhưng hồn Lượm vẫn bay giữa đồng lúa thơm ngát ngào mùi sữa:</p> <p><i>Cháu nằm trên lúa Tay nắm chặt bông Lúa thơm mùi sữa Hồn bay giữa đồng.</i></p> <p>- Đây là khổ thơ hay nhất nói về sự hi sinh của những người chiến sĩ. Hương thơm của cánh đồng lúa đang bao bọc, chở che hồn người chiến sĩ tuổi thiếu niên. Không gian nhẹ nhàng mà thiêng liêng bởi có cái thoáng đãng của cánh đồng quê, có vị thơm ngát ngào của mùi sữa khi lúa trở đồng... Tất cả giang rộng vòng tay đón Lượm trở về với đất mẹ.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>- Với nghệ thuật miêu tả nhân vật kết hợp với kể và biểu hiện cảm xúc, tác giả đã khắc họa thành công nhân vật Lượm. Lượm là cậu bé hồn nhiên, ngây thơ nhưng rất dũng cảm. Lượm đã hi sinh anh dũng trong khi làm liên lạc. Lượm chính là tấm gương sáng ngời cho tất cả chúng em noi theo.</p> <p>- Tác phẩm đã khép lại nhưng hình ảnh Lượm mãi mãi lưu giữ trong trái tim em. Em yêu quý và cảm phục người thiếu niên anh hùng đã vui vẻ hi sinh vì quê hương đất nước.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẻo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

(Mẹ, Trần Quốc Minh, Theo thơ chọn với lời bình, NXB Giáo dục, 2002, tr.28-29)

Câu 1. (1,0 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. (1.0 điểm) Từ “Bàn tay” trong câu thơ “Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về” được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. (2,0 điểm) Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Nhân vật ấy muốn bày tỏ tình cảm gì?

Câu 4. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Báo Dân trí, ngày 24/12/2013 đăng tin:

Giữa đêm Hà Nội rét buốt, người bán hàng rong bị va quệt, xe dẫu tây đổ cả xuống đường, người dân vội vã chạy tới nhặt giúp, khiến chị bán hàng xúc động rơi lệ.

Em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

Câu 2. (10,0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ của em về đoạn thơ miêu tả cảnh chiến đấu hi sinh của Lượm trong bài thơ cùng tên của Tố Hữu.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5 điểm 0,5 điểm
	2	Từ "Bàn tay" được hiểu theo nghĩa chuyển	1,0 điểm
	3	Nhân vật trữ tình trong bài thơ là : người con - Nhân vật muốn bày tỏ tình cảm biết ơn chân thành của mình tới người mẹ của mình.	2,0 điểm
	4	Biện pháp tu từ: - Ẩn dụ: “giấc tròn”: Cách nói ẩn dụ “giấc tròn” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất cả tình yêu thương. - So sánh: “Mẹ là ngọn gió”: Đây là một hình ảnh so sánh đặc sắc về mẹ: “Mẹ là ngọn gió” – ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. => Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời mẹ đối với con.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: I/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận (Hành động người dân vội vã chạy tới nhất giúp người bán hàng rong	4,0 điểm

	<p>khi gặp tai nạn là một hành động đẹp, giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn một cách kịp thời đáng được khen ngợi)</p> <p>II/ Thân đoạn:</p> <p>-Hành động người dân vội vã chạy tới nhất giúp người bán hàng rong khi gặp tai nạn là một hành động đẹp, giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn một cách kịp thời đáng được khen ngợi.</p> <p>- Hành động của những người dân trong sự việc trên vốn xuất phát từ truyền thống tương thân, tương ái của người Việt Nam.</p> <p>- Trong thời gian gần đây, bệnh vô cảm đang lan rộng, dư luận lên án hiện tượng hôi của khi thấy người gặp tai nạn thì hành động trên của người dân là rất đáng khen ngợi.</p> <p>- Báo chí cần biểu dương kịp thời những hành vi đẹp đó để làm gương cho mọi người học tập, noi theo.</p> <p>- Mọi người trong xã hội cần quan tâm, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn để con người sống có tình người hơn.</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn.</p> <p>- Bản thân cần có những hành động thiết thực để giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn đồng thời dám lên án thói vô cảm trong xã hội hiện nay.</p> <p>III/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần:	10,0 điểm

	<p>Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm. - Giới thiệu về vị trí đoạn thơ: nằm ở phần cuối tác phẩm nói về tinh thần dũng cảm của Lượm. <p>2. Thân bài</p> <p><i>Lượm là người có tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì nhiệm vụ được giao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lượm rất dũng cảm trong khi làm nhiệm vụ: <p style="text-align: center;"><i>Vút qua mặt trận Đạn bay vèo vèo Thư đề Thượng khẩn Sợ chi hiểm nghèo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa làn đạn giặc bay vèo vèo, Lượm dũng cảm vượt qua mặt trận. - Để thư “Thượng khẩn” nhanh tới tay người nhận, Lượm đầu quân hiểm nguy. Từ “sợ chi” mang nghĩa khẳng định ý chí chiến đấu của người liên lạc nhỏ. Đẹp biết bao hình ảnh chiếc mũ ca lô nhấp nhô trên cánh đồng lúa đang làm đòng: <p style="text-align: center;"><i>Đường quê vắng vẻ Lúa trổ đòng đòng Ca lô chú bé Nhấp nhô trên đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhưng rồi, Lượm đã ngã xuống trên cánh đồng quê khi đang làm nhiệm vụ đưa thư “Thượng khẩn”: <p style="text-align: center;"><i>Bỗng lòe chớp đỏ Thôi rồi, Lượm ơi! Chú đồng chí nhỏ</i></p>	
--	---	--

		<p><i>Một dòng mầu tươi</i></p> <p>- Lời thơ như nghẹn ngào vì đau đớn trước sự hi sinh của Lượm. Lượm ngã xuống nhưng hồn Lượm vẫn bay giữa đồng lúa thơm ngát ngào mùi sữa:</p> <p><i>Cháu nằm trên lúa</i> <i>Tay nắm chặt bông</i> <i>Lúa thơm mùi sữa</i> <i>Hồn bay giữa đồng.</i></p> <p>- Đây là khổ thơ hay nhất nói về sự hi sinh của những người chiến sĩ. Hương thơm của cánh đồng lúa đang bao bọc, chở che hồn người chiến sĩ tuổi thiếu niên. Không gian nhẹ nhàng mà thiêng liêng bởi có cái thoáng đãng của cánh đồng quê, có vị thơm ngát ngào của mùi sữa khi lúa trở đồng... Tất cả giang rộng vòng tay đón Lượm trở về với đất mẹ.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Đoạn thơ đã làm nên thành công cho tác phẩm khi tái hiện hình ảnh Lượm anh dũng trong khi làm liên lạc.</p> <p>- Tác phẩm đã khép lại nhưng hình ảnh Lượm mãi mãi lưu giữ trong trái tim em. Em yêu quý và cảm phục người thiếu niên anh hùng đã anh dũng hi sinh vì quê hương đất nước.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 41.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chắt trong vị ngọt mùi hương
 Lặng thầm thay những con đường ong bay.

Trải qua mưa nắng vui đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

(Hành trình của bầy ong- Nguyễn Đức Mậu)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (2,0 điểm) Từ “hoa” trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa gì? Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung khổ thơ.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Viết đoạn văn (7-10 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật bé Kiều Phương trong truyện “Bức tranh của em gái tôi” của Tạ Duy Anh.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Từ “hoa” trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa: cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, có màu sắc và hương thơm. -Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ: hoa mắt (Tính từ): trạng thái nhìn thấy mọi vật xung quanh đều lơ mơ và như quay tròn trước mắt, do quá mệt mỏi hoặc do thị giác bị kích thích mạnh và đột ngột.	2,0 điểm

	3	Tái hiện sự chăm chỉ, cần cù của bầy ong và ca ngợi những thành quả mà bầy ong để lại cho đời.	1,0 điểm
	4	Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn ca ngợi bầy ong: bầy ong đã giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn, ong chắt được mật từ trong những cánh hoa ấy, đem lại cho con người mật ngọt. Những giọt mật tinh túy ấy như giữ lại những mùa hoa đã tàn phai giúp ích cho đời.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>- Nhà thơ đã tái hiện lại công việc thầm lặng nhưng cần mẫn của bầy ong: Lặng thầm thay những con đường ong bay.</p> <p>- Công việc đó có ý nghĩa đẹp đẽ: bầy ong rong ruổi khắp nơi để tìm hoa, hút nhụy, mang về làm thành những giọt mật thơm ngon. Những giọt mật ong được làm nên bởi sự kết tinh từ hương thơm vị ngọt của những loài hoa. Do vậy, khi thưởng thức mật ong, dù hoa đã tàn phai theo thời gian nhưng con người vẫn cảm thấy như những màu hoa được “giữ lại” trong hương thơm, vị ngọt của từng giọt mật. Có thể nói, bầy ong đã giữ gìn được vẻ đẹp của thiên nhiên để ban tặng cho con người, làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc.</p> <p>- Thể hiện sự yêu quý, trân trọng với thành quả mà bầy ong mang đến cho con người.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	2	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài	10,0 điểm

	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sơ lược tác phẩm và tác giả. - Nhân vật Kiều Phương: hồn nhiên, trong sáng, nhân hậu cùng với tài năng hội họa để lại ấn tượng đẹp trong mỗi chúng ta. <p>2. Thân bài</p> <p>a. Kiều Phương là cô bé hồn nhiên và ngây thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiều Phương vui vẻ nhận biệt hiệu là “Mèo”. Kiều Phương còn dùng cái tên đó để xưng hô với bạn bè. - Kiều Phương hay lục lọi các đồ vật trong nhà một cách thích thú. - Kiều Phương “vênh mặt” trả lời hồn nhiên “Mèo mà lại! Em không phá là được,” khi người anh trai tỏ vẻ khó chịu “Này, em không để chúng nó yên được à!” - Kiều Phương vừa làm những việc bố mẹ phân công vừa hát vui vẻ. <p>=> Tất cả những chi tiết trên đều nói lên Kiều Phương là nhân vật luôn hồn nhiên ngây thơ và đáng yêu.</p> <p>b. Kiều Phương là cô bé có tài năng hội họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương cho ra thuốc vẽ với nhiều màu khác nhau: đỏ, vàng, xanh, đen,... Chỉ cần qua chi tiết mà người anh trai Kiều Phương kể lại việc chế ra thuốc vẽ màu đen, ta cũng đủ thấy Kiều Phương say mê hội họa như thế nào: “Một hôm, tôi gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi bôi ra cổ tay. - Kiều Phương là cô bé có tài hội họa. <p>+ Họa sĩ Tiến Lê nói với ba của Kiều Phương: “Anh chị có phúc lớn rồi. Anh có biết con gái anh là một thiên tài hội họa không?”</p>	
--	--	--

	<p>+ Ba của Kiều Phương thì hết sức ngạc nhiên: “Con gái tôi vẽ đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó. cái con Mèo hay lục lọi ấy!”, “Ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.”</p> <p>+ Mẹ của Kiều Phương thì không kìm được xúc động trước lời khen của họa sĩ Tiến Lê dành cho con gái mình.</p> <p>- Tài hội họa đó được thể hiện qua sáu bức tranh mà họa sĩ Tiến Lê đã quan sát và nhận xét.</p> <p>- Tài hội họa của Kiều Phương được khẳng định qua bức tranh Phương đoạt giải nhất trong trại thi vẽ quốc tế.</p> <p>=> Sự tài năng hội họa của Kiều Phương có được nhờ vốn bẩm sinh cộng với lòng yêu thích say mê nghệ thuật của Phương.</p> <p><i>c. Kiều Phương là cô bé có tình cảm trong sáng và lòng nhân hậu</i></p> <p>- Kiều Phương đã dành cho anh trai những tình cảm thật trong sáng.</p> <p>- Phải là người có tình cảm trong sáng và nhân hậu, Kiều Phương mới vẽ được tranh về anh trai mình đẹp và có ý nghĩa như vậy: “Trong tranh, một chủ bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú kì không chỉ sự suy tư mà còn mơ mộng nữa”,</p> <p>- Lời người anh trai muôn nói với mẹ mình ở cuối tác phẩm chính là lời khẳng định về tâm hồn của Kiều Phương: “Không phải con dâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây”.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất khiến lời kể rất hồn nhiên, chân thực dễ dàng bộc lộ được diễn biến tâm lí nhân vật và thể hiện một cách tinh tế sự thay đổi trong tâm trạng.</p> <p>- Kiều Phương là tấm gương sáng cho em: phải say mê trong học tập cũng như trong việc thực hiện những ước mơ hoài bão của mình thì mới có được thành công.</p>	
--	--	--

		<p>- Trong cuộc sống, ta không tự ti, mặc cảm và ích kỉ, nhỏ nhen. Ta cần vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh để cuộc sống tốt đẹp luôn đến với chúng ta.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 42.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con

Lúc đau buồn và khi sóng gió

Giữa giông tố cuộc đời

Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

Mẹ là ánh sáng của đời con

Là vàng trắng khi con lạc lối

Dẫu đi trọn cả một kiếp người

Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru...

(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên. (2,0 điểm)

Câu 2 . Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên. (1,0 điểm)

Câu 3 . Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “**đi**” trong câu: “*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*”? (1,0 điểm)

Câu 4 . Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau: (2,0 điểm)

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con

Lúc đau buồn và khi sóng gió

Giữa giông tố cuộc đời

Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống.

Câu 2 (10,0 điểm):

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: Tự do Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	2,0 điểm
	2	Các từ láy: <i>vỗ về, nhẹ nhàng</i>	1,0 điểm

	3	Nghĩa của từ đi : <i>sống, trải qua</i>	1,0 điểm
	4	<p>-Nghệ thuật: Điệp ngữ (<i>Mẹ dành</i>).</p> <p>-Tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.</p> <p>+ Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p><i>Giải thích: Cảm ơn</i> là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình</p> <p><i>Chứng minh:</i></p> <p>+ Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời <i>cảm ơn</i> trong cuộc sống</p> <p>+ Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ.</p> <p>+ Khẳng định: <i>Cảm ơn</i> là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. <i>Cảm ơn</i> hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai</p>	4,0 điểm

	<p>từ cảm ơn!</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay - Đưa ra phương hướng và bài học hành động cho bản thân. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài: Trong cuộc sống, chúng ta sẽ có rất nhiều những trải nghiệm đáng nhớ. Đối với tôi, trải nghiệm bên cạnh những người thân trong gia đình là đẹp đẽ và đáng quý nhất.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình em có bốn thành viên: bố, mẹ, em và em trai. Bố mẹ lúc nào cũng yêu thương và lo lắng, chăm sóc cho em. Nhưng mẹ là người dạy cho em rất nhiều điều bổ ích. Chủ nhật tuần trước là ngày sinh nhật của bố. Em đã giúp mẹ lên kế hoạch để tổ chức sinh nhật cho bố. Anh trai sẽ phụ trách trang trí nhà cửa, chuẩn bị quà. Còn em và mẹ sẽ phụ trách chuẩn bị các món ăn. Chiều hôm đó, bác Hoàng - hàng xóm của gia đình đã giúp em rủ bố đi chơi đá bóng. Mọi người trong gia đình sẽ có khoảng ba tiếng để chuẩn bị. - Anh trai đã dọn dẹp và trang trí nhà cửa. Em đã cùng với mẹ nấu một bữa ăn thịnh soạn. Em giúp mẹ một số công việc vặt như: nhặt và rửa rau, băm thịt. Sau hơn một 	10,0 điểm

	<p>tiếng đồng hồ bận rộn trong căn bếp của mẹ. Em và mẹ đã nấu được một bàn ăn thật hấp dẫn. Rất nhiều món ăn mà bố thích như sườn xào chua ngọt, thịt bò xào măng, cua rang me... Đặc biệt là món trứng rán nhồi thịt - món ăn bố thích nhất do chính tay em làm. Tất nhiên mẹ đã ở bên cạnh để hướng dẫn em hoàn thành. Một bàn ăn hấp dẫn đã được sắp xếp đâu vào đây. Em cảm thấy để nấu được một bữa ăn thịnh soạn thật sự rất kì công. Nhờ vậy, em hiểu rằng mẹ đã vất vả như thế nào.</p> <p>- Khi bố trở về nhà, bố đã cảm thấy rất bất ngờ khi nhận được món quà đặc biệt từ ba mẹ con. Gia đình em đã có một bữa ăn vui vẻ, ấm áp. Ăn cơm xong, em cùng với anh trai dọn dẹp, rửa bát. Sau đó, cả nhà cùng ngồi trò chuyện với nhau ở phòng khách. lâu lắm rồi, em mới cảm thấy hạnh phúc như vậy.</p> <p>3/ Kết bài: Lần đầu tiên, em đã có một trải nghiệm thật thú vị - giúp mẹ nấu ăn. Em đã nhận ra công việc nội trợ không hề dễ dàng. Em cảm thấy yêu thương mẹ nhiều hơn.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 43.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :

Hạt gạo làng ta

Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Có hương sen thơm

Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cò
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

(Trần Đăng Khoa, *Hạt gạo làng ta*)

Câu 1 (1,0 điểm): Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào? Xác định các phương thức biểu đạt.

Câu 2 (2,0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ cơ bản được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm): Chỉ ra hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định những giá trị gì của hạt gạo làng ta?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1.(4,0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ của em về đoạn thơ trên của Trần Đăng Khoa bằng một bài văn ngắn (khoảng 150 chữ).

Câu 2. (10,0 điểm)

Em hãy viết một bài văn phát biểu cảm nghĩ về một trong các bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã học (“Đêm nay Bác không ngủ”, “Lượm”, “Gấu con chân vòng kiềng”).

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm. Thể thơ: Tự do	<i>1,0 điểm</i>
	2	-Đoạn trích sử dụng nhiều biện pháp tu từ nhưng đóng vai trò cơ bản là liệt kê và so sánh (so sánh quá) + Liệt kê: Hạt gạo làng ta có vị phù sa, hương sen thơm, lời mẹ hát, bão tháng bảy, mưa tháng ba, giọt mồ hôi. + So sánh: Nước như ai nấu/ Chết cả cá cò -Tác dụng + Hạt gạo làng ta là sự kết tinh hương vị ngọt ngào của đất trời quê hương; sự khắc nghiệt của thiên nhiên thời tiết; tình yêu, sự vất vả, nhọc nhằn không thể đếm hết của người nông dân. + Hạt gạo vốn đã quý giá, qua cách thể hiện của Trần Đăng Khoa càng trở nên đặc biệt -> nhắc mỗi người càng phải trân quý hạt gạo - hạt vàng làng ta.	<i>2,0 điểm</i>
	3	Hình ảnh đối lập: Cua ngoi lên bờ - Mẹ em xuống cấy...	<i>1,0 điểm</i>
	4	Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định hạt gạo là sự kết tinh của cả công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất. Vì thế nó mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần	<i>2,0 điểm</i>
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các	<i>4,0 điểm</i>

	<p>thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>+ Những rung động đối với <i>giá trị nội dung</i> của đoạn thơ.</p> <p>-Cảm xúc về sự quý giá của hạt gạo: sự ngỡ ngàng, thích thú khi nhờ đoạn thơ mà khám phá thêm được những kì thú, sự quý giá ẩn chứa bên trong hạt gạo vốn tưởng rất mộc mạc, đơn sơ.</p> <p>-Cảm xúc về người nông dân: xúc động, biết ơn về những nhọc nhằn, chịu thương chịu khó của người nông dân để làm ra hạt gạo quý giá nuôi sống tất cả chúng ta</p> <p>+ Những rung động đối với những <i>đặc sắc nghệ thuật</i> của đoạn thơ: sự khâm phục về sự tinh tế, tài hoa trong quan sát và thể hiện (như cách chọn thể thơ, biện pháp tu từ, sử dụng dấu chấm lửng,...) của Trần Đăng Khoa; lòng biết ơn đối với nhà thơ.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Hình ảnh Lượm trong bài thơ Lượm của nhà thơ Tố Hữu đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.</p> <p>2/Thân bài:</p> <p>+Về nội dung: kể về cuộc đời ngắn ngủi nhưng rất anh dũng của chú bé liên lạc.</p>	10,0 điểm

	<p>+Về nghệ thuật: sử dụng từ láy, lối thơ tự sự, điệp từ, so sánh... làm nổi bật rõ hình tượng Lượm.</p> <p>+Trong bài thơ, hình ảnh Lượm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé loắt choắt, má đỏ bồ quân; - Cái xác xinh xinh, ca lô đội lệch; - Thoăn thoắt, nghênh nghênh, huýt sáo vang, nhảy trên đường vàng... - Lời nói: tự nhiên, chân thật <p>+ Đặc biệt là sự hi sinh anh dũng của Lượm trên đường làm nhiệm vụ.</p> <p>3/Kết bài: Bằng lời thơ bốn chữ giản dị, tác giả đã thể hiện thành công lớp thiếu niên nhỏ tuổi yêu nước trong thời kì kháng chiến.</p> <p>Hoặc:</p> <p>1/ Mở bài: Nêu tên bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung của em về bài <i>Đêm nay Bác không ngủ</i>.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ (Ví dụ: Về nội dung, bài thơ viết về đề tài Bác Hồ; về tình cảm yêu thương sâu đậm của Bác đối với mọi người và tấm lòng của anh đội viên đối với Bác;... Về hình thức, bài thơ sử dụng nhiều yếu tố tự sự, miêu tả phù hợp với việc thể hiện nội dung kể chuyện về Bác; các biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ,... tô đậm được vẻ đẹp của hình tượng Bác Hồ;...). - Nêu các lí do khiến em yêu thích (Ví dụ: Nội dung bài thơ gợi cho em những cảm xúc, tình cảm kính yêu đối với Bác Hồ,... Hoặc về nghệ thuật, tác giả đã sử dụng các từ ngữ, hình ảnh rất sinh động, gợi cảm; các biện pháp tu từ và cách gieo vần phù hợp;...). <p>3/ Kết bài: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa bài thơ (Ví dụ: Bài thơ mang lại cho em những hiểu biết sâu sắc về Bác Hồ; về cách kể chuyện bằng thơ rất đơn giản mà gây xúc động;...).</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về</p>	
--	--	--

		vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 44.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con đi biên biệt tháng ngày

Lúc dừng chân đã mây bay trắng đầu !

Bơ vơ tội nghiệp giàn trầu

Tủi thân biết mấy thân cau trước nhà

Con về gần, mẹ đã xa,

Câu thơ lỏng lỏng giữa nhà mồ cô !

Mai sau dù có già rồi,

Con vẫn cần mẹ như thời trẻ thơ !

(Trích *Vẫn cần có mẹ*, Nguyễn Văn Thu)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 dòng thơ : « *Bơ vơ tội nghiệp giàn trầu/ Tủi thân biết mấy thân cau trước nhà* ». (1,0 điểm)

Câu 3. Em hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào ? « *Con về gần, mẹ đã xa,/ Câu thơ lỏng lỏng giữa nhà mồ cô !* » (2,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì ? Nêu lí do chọn thông điệp đó. (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ ý nghĩa đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về tình mẫu tử trong cuộc sống? (Trình bày bằng đoạn văn nghị luận khoảng 150 chữ)

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về bài ca dao

“Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ”

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	-BPTT nhân hóa : giàn trầu bơ vơ, tội nghiệp; hàng cau tủi thân - Tác dụng: nhà thơ đã làm sống dậy hình ảnh giàn trầu và cây cau, như mang linh hồn, tâm trạng của con người.	1,0 điểm
	3	Đây chính là nỗi lòng của người con khi có người mẹ đã đi xa, đã ra đi mãi mãi. Mẹ đã xa, càng làm khắc khoải thêm sự day dứt của người con. Những tháng ngày mẹ còn thì con lại không thể ở gần để phụng dưỡng, chăm sóc mẹ. Chỉ đến khi xa mẹ rồi thì con mới lại về. Mẹ đi rồi, con trở thành đứa trẻ mồ côi, gian nhà trở nên thiếu vắng, trống trải, lỏng chỏng, cô đơn mình con. Đó là	2,0 điểm

		những dòng cảm xúc làm lay động triệu trái tim.	
	4	Hãy quan tâm, chăm sóc mẹ trước khi đã quá muộn.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2/ Thân đoạn</p> <p>-“<i>Tình mẫu tử</i>”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong mọi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.</p> <p>-Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tàn tảo của người mẹ.</p> <p>- Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.</p> <p>- Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa</p> <p>- Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ</p> <p>- Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù</p>	4,0 điểm

	<p>có đi xa đến đâu.</p> <p>3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở bài: Bài ca dao là một bức tranh tuyệt đẹp về cảnh mùa thu ở kinh thành Thăng Long.</p> <p>2.Thân bài:</p> <p>Câu 1. Hình ảnh: <i>Gió đưa cành trúc la đà</i> là nét chấm phá đơn sơ nhưng sinh động. Cái động của cành trúc làm tăng thêm vẻ tĩnh lặng của mặt hồ.</p> <p>Câu 2. <i>Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương:</i> các âm thanh hoà quyện vào nhau (tiếng chuông chùa, tiếng gà gáy sáng) gợi liên tưởng về một cuộc sống bình yên.</p> <p>Câu 3. <i>Mịt mù khói toả ngàn sương</i> đặc tả vẻ huyền ảo, thơ mộng của Hồ Tây. Sương phủ dày đặc trên mặt nước như khói toả khiến cảnh hồ giống như trong cõi mộng hoặc cõi thần tiên, đem đến cho con người cảm giác lâng lâng thoát tục.</p> <p>Câu 4. <i>Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ</i> là hình ảnh cuộc sống lao động hiện ra thoáng qua tiếng chày giã dó làm giấy của dân làng Yên Thái. Tiếng chày nhịp nhàng, cần mẫn là một trong những âm thanh quen thuộc gắn liền với khung cảnh Hồ Tây mỗi sớm mai.</p> <p>+ Mặt trời lên, mặt Hồ Tây như một tấm gương khổng lồ</p>	10,0 điểm

		<p>sáng long lanh, đẹp vô cùng!</p> <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ qua bốn câu ca dao, người xưa đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên Hồ Tây tuyệt đẹp, làm rung động lòng người. - Ẩn chứa sau từng câu, từng chữ là niềm tự hào của người dân Thăng Long ngàn năm văn vật. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 45.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
 Cũng xanh mơn như thể lá trầu
 Bà bồ cau thành tám chiếc thuyền cau
 Chở sớm chiều tóm tép
 Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẳm
 Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
 Bóng bà đổ xuống đất đai
 Rủ cháu cháu, cào cào về cháu bắt
 Rủ rau má, rau sam
 Vào bát canh ngọt mát
 Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(*Thời nắng xanh*, Trương Nam Hương)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. (2,0 điểm). Trong văn bản, tác giả nhớ lại những gì trong thời bé ?

Câu 3. (2,0 điểm) Gọi tên và nêu tác dụng của 2 biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau :

« *Nắng trong mắt những ngày thơ bé*
Cũng xanh mơn như thể lá trầu »

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Từ nội dung của đoạn thơ phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ bàn về *lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ*.

Câu 2 (10,0 điểm)

Sau khi đọc bài thơ " *Gấu con chân vòng kiềng*" của U-xa-chốp, em thấy vấn đề ngoại hình của con người có quan trọng không? Hãy trình bày ý kiến của mình

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ tự do Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Trong văn bản, tác giả nhớ lại thời bé : - Người bà bô cau, nhai trầu - Nắng xiên khoai qua liếp vách - Đi bắt châu chấu, cào cào - Bát canh rau má, rau sam ngọt mát	2,0 điểm
	3	-Biện pháp tu từ: + So sánh: nắng-lá trầu + ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: nắng-xanh mơn -Tác dụng: + Giúp câu thơ giàu hình ảnh, sống động và mang đậm cá tính sáng tạo của nhà thơ. + Thể hiện cảm xúc và cách nhìn đặc biệt của người cháu về màu nắng trong kỉ niệm gắn liền với hình ảnh người bà, với những kí ức không thể nào quên.	2,0 điểm
	4	Nội dung chính của đoạn thơ là kí ức của chủ thể trữ tình	1,0 điểm

		về tuổi thơ trong trẻo, hồn nhiên và về người bà tảo tần khuya sớm...	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn : Nêu vấn đề</p> <p>2/ Thân đoạn :</p> <p>-Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương họ. Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi ốm yếu và già cả.</p> <p>-Những người có lòng hiếu thảo là những người luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ. Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần yên tâm.</p> <p>-Luôn biết sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.</p> <p>-Họ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống này cho chúng ta.</p> <p>-Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội.</p> <p>-Sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người.</p> <p>-Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng.</p> <p>-Khi bạn hiếu thảo thì con cái sau này sẽ hiếu thảo với bạn.</p>	4,0 điểm

	<p>-Phải kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ</p> <p>-Cư xử tốt với ông bà cha mẹ.</p> <p>-Anh em hòa thuận cũng là thể hiện lòng hiếu thảo.</p> <p>- <i>Phê phán những người không hiếu thảo</i></p> <p>3/ Kết đoạn : Khẳng định lại vấn đề.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài: Người xưa vẫn có câu "cái nết đánh chết cái đẹp", "tốt gỗ hơn tốt nước sơn". Vẻ đẹp bên ngoài theo thời gian sẽ phai nhạt dần, khi ấy thứ để đánh giá cái đẹp của phụ nữ chính là vẻ đẹp tâm hồn bên trong con người họ.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>- Khi nhìn nhận đánh giá một sự vật,ta phải thấy rằng giữa hình thức bên ngoài và nội dung bên trong,không phải lúc nào cũng thống nhất mà thông thường thì những sự vật có thực chất kém cỏi lạ thường một hình thức lôi cuốn hấp dẫn.Một vật dụng như chiếc tủ,chiếc giường,chiếc bàn bằng gỗ tạp lại được sơn phết,tô điểm với nước sơn bóng nhoáng,màu mè.Mỗi kẻ vô tài thường</p>	10,0 điểm

		<p>làm ra vẻ lịch duyệt,hiếu biết.Những kẻ “miệng nam mô bụng một bồ dao găm” vẫn tồn tại phổ biến trong xã hội. Do đó,trong tiếp xúc thường ngày với mọi sự vật,mọi con người phải chú trọng vào chất lượng bên trong của sự vật,vào vẻ đẹp tâm hồn của con người chứ đừng vì bóng sắc hấp dẫn bên ngoài mà quên đi cái mục ruỗng,thối nát,xấu xa và vô vị bên trong.Bởi vì nghĩ cho kĩ,suy cho cùng,nếu chân giá trị của vật dụng là chất gốc thì chân giá trị của con người chính là đạo đức tài năng và trí tuệ. Chính vì thế ngoại hình của con người lúc này đây không được đánh giá cao</p> <p>- Nhưng trong xã hội ngày nay, một người có tâm hồn đẹp đến đâu mà không biết chăm chút cho nhan sắc bên ngoài của mình thì rất khó có thể thành công được. Vẻ đẹp nhan sắc bên ngoài luôn là bước đi đầu tiên sau đó mới là thời gian để chứng minh vẻ đẹp tâm hồn bên trong. Bởi ngay từ khi tiếp xúc, điều ta nhìn thấy trước hết là vẻ đẹp bên ngoài của con người đó. Nó là yếu tố quan trọng để đánh giá hay cảm nhận về người đó lần gặp gỡ đầu tiên. Ngay như trong các cuộc thi hoa hậu, vòng đầu tiên vẫn luôn là vòng thi nhan sắc. Vẻ đẹp nhan sắc luôn là vẻ đẹp được đánh giá đầu tiên. Không phủ nhận rằng nét đẹp bên trong vẫn được đánh giá cao hơn nét đẹp bên ngoài nhưng trên thực tế vẻ đẹp bên ngoài mới là cái trực quan nhất, mới là cái khiến người khác chú ý đầu tiên còn nét đẹp bên trong thì phải tiếp xúc một thời gian mới xác định được. Nhưng vẻ đẹp nhan sắc thôi thì chưa đủ để nói lên giá trị của con người, hơn nữa vẻ đẹp này rất phù du, không tồn tại lâu dài. Và sự đánh giá vẻ đẹp nhan sắc cũng không thống nhất, không tuyệt đối, những quy chuẩn về cái đẹp luôn thay đổi theo thời đại, theo từng địa phương, theo từng quốc gia, từng khu vực và tùy thuộc vào cảm xúc thẩm mỹ của mỗi người.</p> <p>- Chính vì đánh giá và nhận xét một vật dụng,một con người,chúng ta dựa trên cơ sở cả nội dung lẫn hình thức.Hai mặt này kết hợp và bổ sung cho nhau làm nên giá trị của vật dụng ấy,con người ấy,trong đó nội dung</p>	
--	--	--	--

		<p>giữ vai trò quyết định. Khi đánh giá, ta cần coi trọng chất lượng của sự vật cũng như đạo đức, tài năng trí tuệ của con người.</p> <p>3/ Kết bài:</p> <p>Bài thơ gấu con chân vòng kiềng một lời khuyên sáng suốt, thiết thực trong cách đánh giá sự vật và con người trong mọi hoàn cảnh, đồng thời đó cũng là lời cảnh tỉnh đối với những ai chỉ chạy theo hình thức hào nhoáng bên ngoài mà quên đi phẩm chất tốt đẹp – yếu tố cơ bản tạo nên giá trị đích thực của một con người.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 46.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

*Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy
 Ta có thêm một ngày mới để yêu thương
 Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương
 Ta có được bữa cơm gia đình hạnh phúc
 Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc
 Ta có thể rèn tâm thức được bình yên
 Nếu một mai ra đi trong an nhiên
 Ta sẽ mỉm cười với lòng cảm kích.*

(Lòng biết ơn, Tú Yên)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. (2,0 điểm)

Câu 2. Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy... Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương... Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”. (2,0 điểm)

Câu 3. Tại sao nhà thơ lại viết:

Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy

Ta có thêm một ngày mới để yêu thương. (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về thông điệp được nêu trong văn bản ở phần đọc hiểu: *Lòng biết ơn*.

Câu 2 (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật ông lão đánh cá trong “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” của nhà văn Puskin.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm. Thể thơ tự do	2,0 điểm
	2	Hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy... Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương... Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”: nhấn mạnh lòng biết ơn của tác giả với cuộc đời, biết ơn từ những điều giản dị nhỏ bé nhất như một buổi sớm mai, buổi hoàng hôn tươi đẹp, giấc mộng đầy cảm xúc, đồng thời tăng giá trị gợi hình biểu cảm cho bài thơ.	2,0 điểm
	3	Câu thơ: <i>Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy</i> <i>Ta có thêm một ngày mới để yêu thương.</i> thể hiện lẽ sống của tác giả: sống là để yêu thương, mỗi ngày mới thức dậy ta đều thấy biết ơn cuộc đời bởi mình vẫn sống bình yên, khoẻ mạnh để có thể đón nhận và chia sẻ yêu thương với mọi người. Đó là lẽ sống cao đẹp đáng trân trọng và học tập.	2,0 điểm

II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.</p> <p>2/ Thân đoạn :</p> <p><i>* Giải thích thế nào là lòng biết ơn ?</i></p> <p>Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hạnh phúc hay niềm vui cho mình.</p> <p><i>* Biểu hiện của lòng biết ơn :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn ghi nhớ công ơn của họ. - Có những hành động biểu hiện sự biết ơn. - Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình. <p><i>* Tại sao phải có lòng biết ơn ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của cha ông ta. - Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi người. - Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy 	4,0 điểm

	<p>nên ta cần phải có lòng biết ơn.</p> <p><i>* Mở rộng vấn đề :</i></p> <p>Một bộ phận sống theo kiểu « Ăn cháo đá bát », « Qua cầu rút ván »,...</p> <p>3/ Kết đoạn : Khẳng định vấn đề.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài</p> <p>Giới thiệu tác phẩm và ông lão đánh cá: Cùng với những tác phẩm nổi tiếng khác của mình, nhà văn Puskin còn để lại dấu ấn sâu đậm của mình qua tác phẩm “Ông lão đánh cá và con cá vàng”. Bằng sự tinh tế và khéo léo của mình Puskin đã xây dựng hình tượng ông lão đánh cá vừa chân thực lại vừa hư ảo.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>– Giới thiệu, tóm tắt câu chuyện: Ông lão làm nghề đánh cá, kiếm sống từ ngày này qua ngày khác. Một hôm ông bắt được cá vàng nhưng rồi lại thả ra.</p> <p>– Mụ vợ biết chuyện, yêu cầu ông lão bảo cá vàng thực</p>	10,0 điểm

	<p>hiện yêu cầu của mẹ.</p> <p>Vẻ đẹp tâm hồn của ông lão: Bản tính lương thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ông không yêu cầu cá vàng phải đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của mình, thả cá đi một cách tự nguyện – Khi bị mẹ vợ xia xói, mắng chửi thậm chí là đánh ông vẫn nhẫn nhịn, chịu đựng, không một lời oán trách – Ông ra biển nhờ cá chỉ vì thực hiện những yêu cầu quá đáng của mẹ vợ, không hề nghĩ lợi về mình <p>=> Ông lão là điển hình cho những người có bản tính lương thiện, nhẫn nhục, chịu khó, tự kiếm sống bằng chính đôi tay của mình.</p> <p>- Sự nhẫn nhục, cam chịu của ông lão: Là hình ảnh tiêu biểu cho người dân Nga nhẫn nhục, chấp nhận số phận, không dám lên tiếng đòi lại công bằng hay chính nghĩa cho bản thân=> Phê phán sự chấp nhận số phận của những người dân Nga đồng thời kêu gọi họ hãy đứng lên giải thoát cho chính bản thân mình.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Hình tượng ông lão đánh cá: Ông lão đánh cá chính là đại diện cho những người dân Nga với bản tính hiền lành, chịu thương chịu khó nhưng luôn cam chịu nhẫn nhục. Qua hình tượng ông lão, tác giả cũng ngầm cảnh báo đến người dân Nga nếu cứ nhu nhược thì sẽ bị áp bức cực khổ.</p> <p>d.Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính</p>	
--	---	--

		tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
--	--	---------------------------------	--

ĐỀ SỐ 47.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

Ca dao và mẹ

Mẹ ru khúc hát ngày xưa
Qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn
Chân trần mẹ lội đầu non
Che giông giữ tiếng cười giòn cho ai...

Vì ai chân mẹ dẫm gai
Vì ai tắt tả vì ai dãi dầu
Vì ai áo mẹ phai màu
Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?

Lớn từ dạo đó ta đi
Chân mây góc biển mấy khi quay về
Mẹ ngồi lặng cuối bờ đê
Đếm năm tháng đếm ngày về của ta
Mai vàng mấy lượt trở hoa
Hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần
Đồng xa rồi lại đồng gần
Thương con mẹ lội đồng gần đồng xa

“Âu ơ...” tiếng vọng xé tim
 Lời ru xưa bỗng về tìm cơn mơ
 Đâu rồi cái tuổi ngây thơ
 Mẹ ta nay đã mịt mờ chân mây
 Chiều đông giăng kín heo may
 Tìm đâu cho thấy tháng ngày âu ơ...

(Đỗ Trung Quân)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (2,0 điểm) Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ in đậm và nêu tác dụng của hai biện pháp tu từ đó.

Câu 3. (1,0 điểm) Vì sao cả khi mở đầu và kết thúc bài thơ, tác giả đều nhắc tới lời ru của mẹ?

Câu 4. (2,0 điểm) Dòng hồi tưởng về mẹ đã được nhà thơ tái hiện trong những khoảng thời gian nào? Trong đó, hình ảnh nào gây ấn tượng cho em sâu sắc nhất? vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ ý nghĩa đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về tình mẫu tử trong cuộc sống? (Trình bày bằng đoạn văn nghị luận khoảng 150 chữ)

Câu 2. (10,0 điểm) Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát	1,0 điểm

		Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	
	2	<p>+ Nghệ thuật điệp (điệp từ vì ai, điệp cấu trúc câu <i>Vì ai chân mẹ dẫm gai - Vì ai áo mẹ phai màu</i>).</p> <p>+ Liệt kê và ẩn dụ: những nhọc nhằn vất vả của mẹ <i>chân dẫm gai, áo phai màu, bạc đầu</i>...</p> <p>- Tác dụng của các biện pháp tu từ:</p> <p>+ Tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Khắc sâu những nỗi vất vả của mẹ.</p> <p>+ Thể hiện nỗi xót xa, day dứt của nhà thơ khi hồi tưởng về mẹ.</p>	2,0 điểm
	3	Vì lời ru chứa đựng cả cuộc đời mẹ và tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con; lời ru là âm thanh ngọt ngào, thân thuộc nhất trong cuộc đời của một con người...	1,0 điểm
	4	<p>- Dòng hồi tưởng về mẹ đã được nhà thơ tái hiện trong nhiều khoảng thời gian: lúc còn thơ ấu, lúc con đã trưởng thành và khi mẹ đã đi xa.</p> <p>- Học sinh tự chọn một hình ảnh để lại cho mình ấn tượng sâu sắc nhất và giải thích lí do.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2/ Thân đoạn</p> <p>- “<i>Tình mẫu tử</i>”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của</p>	4,0 điểm

	<p>người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong mọi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.</p> <p>- Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ.</p> <p>- Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.</p> <p>- Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa</p> <p>- Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ</p> <p>- Hành động: Phần đầu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu.</p> <p>3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo</p>	10,0 điểm

	<p>định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.</p> <p>2. Thân bài: Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kể theo trình tự sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng. + Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi. + Gióng ra trận đánh giặc. + Giặc tan, Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời. + Vua ghi nhớ công ơn Thánh Gióng. + Gióng còn để lại nhiều dấu tích. <p>3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 48.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

HỒN QUÊ

Ta về nương gió đồng xanh

Nghe hồn cây cỏ dệt thành hồn quê..

Lắng nghe đất thở bộn bề
Lẩn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn
Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang
Cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun..
Lấm lem chân mẹ lội bùn
Trữ bông lúa chín vàng ươm trên đồng
Tạc vào giữa chốn mênh mông
Hao gầy dáng mẹ lưng còng liêu xiêu
Ta về tìm thưở đầu yêu
Bến sông bờ bãi những chiều xa xưa
Cánh diều no gió tuổi thơ
Lung trâu cồng những ước mơ thửa nào
Đêm trắng lòng dạ nôn nao
Câu hò vang vọng cồn cào nhớ nhung
Đâu rồi thăm thẳm ánh nhìn..
Bờ môi hé nụ.. Nhịp tim chòng chành..
Bao nhiêu năm sống thị thành
Hồn quê vẫn đắm ngọt lành trong tôi...!

(Hảo Trần)

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định từ láy có trong những dòng thơ in đậm

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

*“Lắng nghe đất thở bộn bề
Lẩn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn
Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang
Cuối kêu gọi bạn, tiếng đàn đẽ giun..”*

Câu 4. (2,0 điểm) Suy nghĩ của em về ý nghĩa được gợi ra từ hai dòng thơ cuối:

*“Bao nhiêu năm sống thị thành
Hồn quê vẫn đắm ngọt lành trong tôi...!”*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Có một cậu bé ngộ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: *“Tôi ghét người”*. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: *“Tôi ghét người”*. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: *“Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”*. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: *“Tôi yêu người”*. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: *“Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”*

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (có độ dài không quá 150 từ) nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa *“cho”* và *“nhận”* trong cuộc sống?

Câu 2. (10,0 điểm)

Em vừa có một chuyến đi nghỉ hè lí thú cùng người thân mà em nhớ mãi. Hãy kể lại chuyến đi ấy.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	<i>1,0 điểm</i>
	2	Các từ láy có trong những câu in đậm: nôn nao, vang vọng, nhớ nhung, thăm thẳm, chòng chành.	<i>1,0 điểm</i>
	3	- Biện pháp tu từ nhân hóa: đất thở bộn bề, tiếng đêm âm hưởng, cuộc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun. - Tác dụng: Diễn tả âm thanh sống động khi đêm về ở quê.	<i>2,0 điểm</i>
	4	HS trình bày theo suy nghĩ của cá nhân nhưng phải hướng đến nội dung: Dù sống xa quê nhưng trong lòng tác giả tình quê vẫn đậm đà.	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn</p> <p>- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống.</p> <p>2. Thân đoạn</p> <p>- Học sinh tóm tắt được câu chuyện.</p> <p>- Giải thích đúng: “cho” và “nhận”.</p> <p>- Rút ra ý nghĩa:</p> <p>=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>cảm đó. Đây là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống. + Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. + Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng. + Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng. - Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống? + Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. + Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”. + Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền. + Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này. - Bên cạnh việc “cho” và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn: 	
--	---	--

	<p>- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.</p> <p>- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.</p> <p>=> Thì chúng ta cần phê phán</p> <p>3. Kết đoạn</p> <p>- Khẳng định vấn đề đã nghị luận.</p> <p>- Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về chuyến nghỉ hè đáng nhớ của em</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Kể khái quát tâm trạng của em khi bắt đầu chuyến nghỉ hè</p> <p>2. Kể chi tiết</p> <p>- Sự chuẩn bị của em cho chuyến nghỉ hè</p> <p>- Hành trình của em trong chuyến nghỉ hè:</p> <p>+ Em đã đi đâu?</p>	10,0 điểm

		<p>+ Em được gặp gỡ những ai?</p> <p>+ Em đã làm những gì?</p> <p>+ Việc làm nào khiến em không thể nào quên?</p> <p>- Bài học rút ra từ chuyến nghỉ hè.</p> <p>- Tâm trạng của em khi kết thúc chuyến nghỉ hè.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>- Cảm nghĩ của em sau chuyến nghỉ hè đáng nhớ: vui vẻ, mong muốn được đi nhiều vùng miền khác nữa.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 49.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ và thực hiện yêu cầu bên dưới:

*"Em yêu từng sợi nắng cong
Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò
Em yêu chao liệng cánh cò
Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm*

*Em yêu khói bếp vương vương
Xám màu mái lá mấy tầng mây cao
Em yêu mơ ước đủ màu
Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua*

*Em yêu câu hát ơi à
Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa
Em yêu cánh vồng đong đưa*

Cánh diều no gió chiều chưa muốn về

*Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên*

*Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân."*

(*Yêu lắm quê hương*, Hoàng Thanh Tâm)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

Câu 3. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung các dòng thơ sau?

*"Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên"*

Câu 4. (2,0 điểm) Hai câu thơ sau gợi cho em suy nghĩ gì?

*"Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân."*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết 1 đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về **tình yêu quê hương**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát	1,0 điểm

		Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	
	2	Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác	1,0 điểm
	3	<p>Đoạn thơ miêu tả cuộc sống yên bình của con người.</p> <p>+ Đàn trâu thong thả trên đường đi trở về nhà.</p> <p>+ Lá như ca hát, hòa quyện với gió.</p> <p>+ Trăng bắt đầu lên tạo nên một cánh đồng sao.</p> <p>+ Dòng sông quê êm đềm trôi tạo nên sự trù phú, tốt tươi cho cảnh vật.</p> <p>=> Đó là một vẻ đẹp hết sức giản dị và quen thuộc của làng quê Việt Nam: đàn trâu, trăng cùng làn gió mát rười rượi. Và vẻ đẹp ấy như hòa quyện vào nhau, như tô điểm cho nhau để làm nên một vùng quê đẹp đẽ, yên bình.</p>	2,0 điểm
	4	Tình yêu quê hương của chủ thể trữ tình không bó hẹp ở một miền đất cụ thể mà mở rộng đến nhiều miền quê, vùng đất khác của đất nước. Qua đó gọi cho em nhiều suy nghĩ về lòng yêu quê hương, đất nước - là một tình cảm thiêng liêng, gắn bó con người với thiên nhiên và nguồn cội của mình.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p style="text-align: center;"> <i>“Quê hương là gì hở mẹ Mà cô giáo dạy phải yêu Quê hương là gì hở mẹ Ai đi xa cũng nhớ nhiều...”</i> </p> <p>Những lời trong bài thơ Quê hương của Đỗ Trung Quân đã gợi ra những suy từ về tình yêu quê hương đất nước. Đầu tiên, tình yêu quê hương, đất nước là một tình cảm tình cảm yêu mến và gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật, con người thuộc về nơi chúng ta sinh ra và lớn lên. Con người Việt Nam vốn giàu tình yêu quê</p>	4,0 điểm

	<p>hương, đất nước. Từ xưa đến nay, nhân dân ta luôn phát huy điều đó trong mọi hoàn cảnh. Từ quá khứ hào hùng của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Cho đến những năm kháng chiến chống Pháp, Mỹ thì tinh thần đó lại càng sáng ngời. Tinh thần yêu nước không phân biệt tuổi tác, giới tính hay giai cấp. Bất kì ai, nếu đã là người Việt Nam thì đều mang trong mình lòng yêu quê hương, đất nước. Tình yêu quê hương, đất nước là một thứ tình cảm thiêng liêng. Nhưng có những người lại quên đi nguồn cội của mình. Điều đó thật đáng lên án và phê phán. Mỗi người dân Việt Nam cần ý thức nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: thuyết minh</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài: Nêu khái quát về kỉ niệm em định kể.</p> <p>2/ Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu địa điểm và thời gian xảy ra câu chuyện, các nhân vật liên quan. - Kể lại diễn biến câu chuyện từ bắt đầu đến kết thúc, chú ý các sự việc, hành động, ngôn ngữ... đặc sắc đáng nhớ. - Nêu điều làm em nhớ hay vui buồn, xúc động. <p>3/ Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ của em về kỉ niệm hoặc bài học rút ra từ kỉ niệm đó. - Nói lên mong ước từ kỉ niệm ấy. 	10,0 điểm

		<p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 50.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Việt Nam đất nước ta ơi
 Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
 Cánh cò bay lả rập rờn
 Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều
 Quê hương biết mấy thân yêu
 Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
 Mặt người vất vả in sâu
 Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn
 Đất nghèo nuôi những anh hùng
 Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
 Đạp quân thù xuống đất đen
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa
 Việt Nam đất nắng chan hoà
 Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh

Mắt đen cô gái long lanh

Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung

(Trích: *Việt Nam quê hương ta*, Nguyễn Đình Thi – Chân dung và đối thoại, NXB Thanh niên, 1999)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2. (1,0 điểm) Câu thơ “*Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Theo em những phẩm chất nào của người dân Việt Nam được tác giả Nguyễn Đình Thi nhắc đến trong đoạn thơ?

Câu 4. (2,0 điểm) Trong đoạn thơ, “*quê hương Việt Nam*” được miêu tả những chi tiết, những hình ảnh nào? Cảm nhận của em về những hình ảnh đó. Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc-hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *tình yêu quê hương*.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận bài ca dao sau:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ lục bát.	1,0 điểm

		Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ là phương thức biểu cảm.	
2		Câu thơ “ <i>Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn</i> ” sử dụng biện pháp tu từ: hoán dụ (áo nâu: nông dân nghèo)	1,0 điểm
3		<p>Những phẩm chất đẹp của người Việt Nam được nhắc đến trong đoạn thơ là:</p> <p>+ Cần cù, chịu thương chịu khó “<i>Mặt người vất vả in sâu /Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn</i>”</p> <p>+ Anh hùng, dũng cảm “<i>Đất nghèo nuôi những anh hùng /Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên</i>”</p> <p>+ Thủy chung, nghĩa tình “ <i>Mắt đen cô gái long lanh / Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung.</i>”</p>	2,0 điểm
4		<p>- Quê hương Việt Nam được miêu tả với những hình ảnh sau:</p> <p>+ Biển lúa mênh mông</p> <p>+ Đỉnh Trường Sơn mây mờ che sớm chiều</p> <p>+ Những người con gái, con trai áo nâu một đời vất vả</p> <p>+ Những anh hùng đạp quân thù xuống đất đen, súng gươm vút bỏ lại hiền lành, chất phác</p> <p>+ Những người con gái đẹp, có đôi mắt long lanh, yêu ai yêu trọn tấm lòng thủy chung</p> <p>- Những hình ảnh đó là kết tinh của những gì đẹp nhất của thiên nhiên, đất nước và con người Việt Nam. Qua đó, ta thấy một Việt Nam tươi đẹp, yên bình, trù phú; một Việt Nam cần cù, anh dũng, nghĩa tình thủy chung. Cảm hứng ca ngợi, tự hào tràn ngập đoạn thơ.</p>	2,0 điểm

II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn Dẫn dắt, giới thiệu về tình yêu quê hương. (Tình yêu quê hương là tình cảm cần thiết, cao đẹp,...).</p> <p>2. Thân đoạn - Tình yêu quê hương: là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên. - Tình cảm đối với gia đình, với mọi người xung quanh, với hàng xóm láng giềng. Dù đi đâu xa vẫn luôn nhớ về quê hương, luôn có tinh thần phấn đấu phát triển quê hương mình.=> đưa ra dẫn chứng: những người con xa quê trở về đều đóng góp công sức phát triển quê hương - Trên đà đất nước đang phát triển, cần nỗ lực phát triển quê hương nơi mình sinh ra, mỗi cá nhân đều cần phải có trách nhiệm với quê hương - Phê phán những người không có tình yêu với quê hương đất nước(thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương đất nước ngược lại còn có những hành vi gây hại đến lợi ích chung của cộng đồng,...)</p> <p>3. Kết đoạn - Khẳng định lại nhận định của em về tình yêu quê hương (quan trọng, cần thiết,...).</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	4,0 điểm
	-	a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học	10,0 điểm

	<p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là bài ca dao hay và đẹp, thể hiện triết lí, quan điểm sống trong sạch, thanh cao của nhân dân lao động. <p>2. Thân bài: Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của bài ca dao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 1: Trong đầm gì đẹp bằng sen là câu hỏi tu từ, khẳng định hoa sen đẹp nhất trong các loài hoa mọc trên đầm lầy. - Câu 2: Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng là hình ảnh đẹp đẽ của cây sen được miêu tả tỉ mỉ, chi tiết... - Câu 3: Nhị vàng, bông trắng, lá xanh có vai trò đặc biệt làm nhiệm vụ chuyển từ nghĩa hiển ngôn sang nghĩa hàm ẩn. Đảo thứ tự miêu tả của câu 2 để nhấn mạnh Sự hài hòa tuyệt đối về màu sắc và vẻ đẹp toàn bích của hoa sen. – Người xưa ca ngợi vẻ đẹp của hoa sen, mượn hoa sen để phản ánh lẽ sống cao quý và niềm tự hào, tự tin vào bản chất, phẩm giá trong sạch của mình, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. – Bút pháp tả thực kết hợp hài hòa với bút pháp ước lệ, tượng trưng làm nổi bật vẻ đẹp khác thường của hoa sen. – Nhịp thơ chậm rãi 2/2/2... khiến câu thơ như một sự chiêm nghiệm, suy ngẫm để đi đến khẳng định chắc chắn, không gì thay đổi được. – Nghệ thuật miêu tả tưởng chừng tự nhiên, giản dị nhưng thực chất đã đạt tới độ tinh tế, điêu luyện. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bài ca dao tôn vinh vẻ đẹp toàn bích của hoa sen, xứng đáng tượng trưng cho vẻ đẹp của con người chân 	
--	---	--

		<p>chính.</p> <p>– Sức sống của bài ca dao lâu bền cùng sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 51.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

*Ai xui ta nhớ Hàm Rồng
 Muốn trông chẳng thấy cho lòng khôn khuây
 Từ ta trở lại Sơn Tây
 Con đường Nam Bắc ít ngày vắng lại
 Sơn cầu còn đỏ chưa phai?
 Non xanh còn đối? sông dài còn sâu?
 Còn thuyền đánh cá buông câu?
 Còn xe lửa chạy trên cầu như xưa?
 Lấy ai viếng cảnh bây giờ?
 Mà hay cảnh có đợi chờ cùng nhau?
 Ước sao sông cứ còn sâu
 Non xanh còn cứ giữ màu xanh xanh!*

(Trích *Nhớ cảnh cầu Hàm Rồng*, Tản Đà)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính.

Câu 2. (1,0 điểm) Bài thơ viết về cảnh đẹp nào của đất nước? Hãy chỉ ra những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả cảnh đẹp đó.

Câu 3. (2,0 điểm) Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*Lấy ai viếng cảnh bây giờ?
Mà hay cảnh có đợi chờ cùng nhau?*

Câu 4. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ:

*Ước sao sông cứ còn sâu
Non xanh còn cứ giữ màu xanh xanh!*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Qua đoạn thơ, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả? Viết 7-10 câu trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 2. (10,0 điểm)

Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kỳ diệu: Mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chỉ chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống.

Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân để gợi tả điều kỳ diệu ấy của thiên nhiên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	1,0 điểm
	2	-Bài thơ viết về cảnh cầu Hàm Rồng. - Những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả cảnh đẹp đó: màu sơn “đỏ” của cầu, màu “xanh” của núi Ngọc Sơn, độ “sâu” của dòng sông Mã hùng vĩ, cảnh nhộn nhịp “buông câu” của những con thuyền đánh cá, hình bóng xe lửa Bắc – Nam chạy qua chạy lại trên cầu.	1,0 điểm

	3	<p>Trong hai dòng thơ sau: <i>Lấy ai viếng cảnh bây giờ/Mà hay cảnh có đợi chờ cùng nhau?</i> nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.</p> <p>-Tác dụng: Cầu Hàm Rồng được tác giả nhắc đến như một con người, một người bạn tri âm, tri kỉ, một cố nhân. Nhà thơ băn khoăn tự hỏi, trong bao năm tháng xa cách, không biết cảnh Hàm Rồng “có đợi chờ” mình để “cùng nhau” tâm sự, giải bày.</p>	2,0 điểm
	4	<p>Hai dòng thơ: <i>Ước sao sông cứ còn sâu/ Non xanh còn cứ giữ màu xanh xanh!</i> đã thể hiện nỗi ước mong, khắc khoải của tác giả, mong sao cảnh Hàm Rồng không biến đổi theo dòng chảy thời gian, trong bể dâu cuộc đời. Sông Mã “cứ còn sâu” và núi Ngọc Sơn “<i>còn cứ giữ màu xanh xanh</i>”!</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. HS viết đoạn văn đảm bảo nội dung:</p> <p>- Bài thơ viết về cảnh cầu Hàm Rồng.</p> <p>- Trong hai dòng thơ sau: <i>Lấy ai viếng cảnh bây giờ/Mà hay cảnh có đợi chờ cùng nhau?</i> nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa: Cầu Hàm Rồng được tác giả nhắc đến như một con người, một người bạn tri âm, tri kỉ, một cố nhân.</p> <p>- Tình cảm của nhà thơ với cầu Hàm Rồng được thể hiện rất sâu đậm qua hai dòng thơ: <i>Ai xui ta nhớ Hàm Rồng/ Muốn trông chẳng thấy cho lòng khôn khuây</i>. Tác giả muốn được trông thấy cầu Hàm Rồng cho vui phần nào nỗi nhớ thường trực trong lòng.</p> <p>- Hai dòng thơ: <i>Ước sao sông cứ còn sâu/ Non xanh còn cứ giữ màu xanh xanh!</i> đã thể hiện nỗi ước mong, khắc</p>	4,0 điểm

	<p>khoảnh của tác giả, mong sao cảnh Hàm Rồng không biến đổi theo dòng chảy thời gian, trong bể dâu cuộc đời. Sông Mã “cứ còn sâu” và núi Ngọc Sơn “<i>còn cứ giữ màu xanh xanh</i>”!</p> <p>- Qua đoạn thơ, em cảm nhận được tình cảm yêu mến tha thiết của nhà thơ Tản Đà đối với cầu Hàm Rồng nói riêng và đối với quê hương đất nước nói chung.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1) Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Giới thiệu khái quát các nhân vật trong câu chuyện. <p>2) Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Số lượng nhân vật chỉ cần đúng theo gợi ý của đề (Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân). - Các nhân vật phải được giới thiệu và miêu tả với đặc điểm hình dáng và tính cách cụ thể, được đặt trong tình huống cụ thể với sự dẫn dắt câu chuyện hợp lí: <ul style="list-style-type: none"> + Cây Bàng về mùa đông: trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ.. + Đất Mẹ điềm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Mùa Xuân và dồn chất cho cây. + Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cáu kỉnh... + Nàng tiên Mùa Xuân: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng - Thông qua câu chuyện (có thể có mâu thuẫn, lời thoại...), phải làm rõ được sự tương phản giữa một bên là một bên là sự khắc nghiệt, lạnh lẽo, tàn lụi (Mùa Đông) 	10,0 điểm

		<p>và sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên, của sự sống: từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, cảnh vật như được tiếp thêm sức sống mới (Cây Bàng, Đất Mẹ, và các cảnh vật khác...)</p> <p>* Học sinh có thể kết hợp kể chuyện với miêu tả và phát biểu cảm nghĩ.</p> <p>3) Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên ...</p> <p>- Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của em về mùa xuân, về thiên nhiên...</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 52.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Trước cổng trường, một cậu bé nạo ống khói đang đứng, tay tựa vào tường, đầu gục vào tay. Người cậu đen ngòm những mồ hôi và cậu khóc nức nở.

Có hai, ba nữ sinh đi qua. Họ lại gần hỏi tại sao cậu khóc như vậy. Nhưng cậu bé nạo ống khói không trả lời và cứ khóc mãi. Các bạn nữ sinh lại hỏi ;

– Kia nói đi, bạn làm sao vậy ? Tại sao lại khóc ?

Cậu bé bỏ tay xuống, để lộ khuôn mặt trông rất hiền hậu. Cậu bé kể lại việc cậu vừa đi nạo ống khói kiếm được ba hào nhưng chẳng may vô ý bỏ tiền vào cái túi quần bị thủng nên rơi mất. Bây giờ cậu không dám về nhà vì sợ chủ đánh. Nói rồi cậu càng khóc thảm thiết hơn, đầu gục vào cánh tay như một kẻ tuyệt vọng.

Một nữ sinh đội cái mũ có cắm chiếc lông chim xanh lấy hai đồng xu trong túi ra và nói :

– Mình chỉ có hai xu, nhưng chúng ta góp nhau lại.

Một bạn khác cũng nói : “Mình cũng có hai xu đây. Thế nào tất cả chúng ta cũng kiếm đủ ba hào !”. Một vài cô nữ sinh mang tiền đi mua vở và mua hoa liễn với vàng đem tiền đến....

Số tiền ba hào đã đủ nhưng xu vẫn tiếp tục đổ ra như mưa. Những em bé không có tiền cũng đem cho những chùm hoa nhỏ, gọi là cũng góp phần mình.

Bác gác cổng chạy tới, nói to : “Bà hiệu trưởng đến”. Tức thì các học sinh bỏ chạy tứ tung như một đàn chim sẻ. Cậu bé nạo ống khói còn lại một mình trên đường phố lau nước mắt. Không những hai tay cậu đầy cả xu mà trong túi áo và cả mũ của cậu có không biết bao nhiêu là chùm hoa nhỏ nhỏ.

(Theo A-mi-xi , *Cậu bé nạo ống khói*)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Hoàn cảnh của cậu bé nạo ống như thế nào? Hoàn cảnh ấy khiến em liên tưởng đến nhân vật nào mà em đã học?

Câu 3. (2,0 điểm) Thái độ, hành động của những người xung quanh đối với cậu bé như thế nào?

Câu 4. (2,0 điểm) Thông điệp em rút ra từ đoạn trích là gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày suy nghĩ của em về **sự sẻ chia trong cuộc sống**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Trong mơ, em được gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy kể và tả lại một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: tự sự.	1,0 điểm
	2	- Hoàn cảnh sống: khó khăn, đáng thương. cậu bé người đen ngòm vì vừa làm việc xong được 3 hào nhưng chẳng may rơi mất vì em vô ý bỏ tiền vào cái túi áo thùng. Cậu bé không dám về nhà vì sợ bị chủ đánh.	1,0 điểm

		- Hoàn cảnh của cậu bé nạo ống khói khiến em liên tưởng đến nhân vật Cô bé bán diêm mà em đã học.	
	3	Thái độ, hành động của những người xung quanh đối với nhân vật: Cậu bé nạo ống khói nhận được sự đồng cảm, yêu thương, chia sẻ của nhiều bạn học sinh. Hai tay cậu đầy đồng xu và cậu còn nhận được những chùm hoa nho nhỏ.	2,0 điểm
	4	Hs rút ra thông điệp: - Yêu thương, sẻ chia, đồng cảm - Cho và nhận	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/Mở đoạn →Đối với mỗi cuộc đời con người, sự sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết.</p> <p>2/Thân đoạn</p> <p>- Sẻ chia là một dạng tình cảm xuất phát từ trái tim, sự đồng cảm, và tình yêu thương, được thể hiện khi ta biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Nói cách khác, sẻ chia chính là cho đi mà không mong muốn được nhận lại.</p> <p>- Bạn biết đấy, cuộc sống là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Biết sẻ chia chắc chắn sẽ giúp bạn phát triển các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự gắn kết với những người xung quanh, từ đó không bao giờ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo. Đồng thời khi ai đó gặp khó khăn, giúp được họ - dù chỉ một chút thôi – chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc và thanh thản hơn rất nhiều. Trong thực tế, không khó để ta bắt gặp và cảm phục những con người mang trong mình đức tính này. Dẫn chứng →Những tình</p>	4,0 điểm

	<p>nguyên viên mang trên mình màu áo xanh tình nguyện, các mạnh thường quân không quản ngại khó khăn đến với vùng bão lũ hay đơn giản hơn là một cậu bé biết dành tiền ăn sáng tặng cho người hành khất và gần đây nhất là những bó rau, những hủ thịt, những con gà, con cá... của những người dân trên khắp cả nước dành tặng cho những người đang sống ở Sài Gòn. Đó đều là những bông hoa đẹp điểm tô cho vườn đời thêm rực rỡ.</p> <p>- Tuy nhiên, vẫn còn đâu đó một số người sống ích kỉ, chỉ biết nhận lại chứ không biết cho đi. Họ chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm đến người khác muốn gì, nghĩ gì, cần giúp đỡ gì.</p> <p>- Đứng trước hiện tượng này, tất cả chúng ta cần học cách đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất: gửi lời chào tới bố mẹ trước khi đi học, chúc người bạn cùng bàn một ngày tốt lành khi tới lớp... Như vậy, chắc chắn cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều.</p> <p>3/Kết đoạn → Tóm lại, cuộc sống của mỗi chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu chúng ta biết sẻ chia cùng nhau bởi đúng như một nhà văn Nga từng nói: <i>“Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương của con người”</i>.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo</p>	10,0 điểm

	<p>định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu thời gian, không gian gặp gỡ nhân vật .</p> <p>2/ Thân bài</p> <p>- Diễn biến của cuộc gặp gỡ:</p> <p>+ Miêu tả được chân dung của nhân vật cổ tích (nhân vật phải được bộc lộ tính cách thông qua các hoạt động ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng.)</p> <p>+ Xây dựng được những chi tiết, hình ảnh đẹp và thật sự ấn tượng trong cuộc gặp gỡ.</p> <p>+ Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về nhân vật.</p> <p>3/ Kết bài</p> <p>- Nêu ấn tượng về nhân vật.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	--

-----**ĐỀ****SỐ 53.****I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu****Sẽ chia từng chiếc khẩu trang**

Bạn đã nghe đến chuyện phát bánh mì miễn phí cho người nghèo hay những thùng trà đá miễn phí để bên đường. Hoặc những chai nước suối được chính các anh CSGT phát cho người dân trên những nẻo đường về quê ăn Tết. Thì trong mùa dịch, chính là những chiếc khẩu trang được phát miễn phí khắp các ngõ phố từ Bắc vô Nam, không tỉnh nào là không có. Tại các công viên hay khu tập trung công

cộng, bạn sẽ bắt gặp nhiều bạn sinh viên cầm trên tay những chiếc khẩu trang đi phát cho những người chưa có cơ hội mua được. Mọi người sẵn sàng chia sẻ khẩu trang khi bắt gặp người đang không có khẩu trang.

Khi một số cửa hàng tăng giá khẩu trang, thì những cửa hàng khác lại không bán khẩu trang. Họ chỉ phát miễn phí. Người dân đến mua hàng hay đi qua có thể ghé qua tự lấy khẩu trang miễn phí nếu cần. Chỉ cần bước chân vào một hiệu thuốc, nhân viên sẽ hỏi bạn có cần khẩu trang không và tự động để khẩu trang vào túi cho bạn. Và tất nhiên đó là miễn phí.

(Trích Câu chuyện về tình dân tộc Việt mùa đại dịch từ virus Corona)

Câu 1. (1,0 điểm) Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm các cụm danh từ có trong đoạn trích.

Câu 3. (2,0 điểm) Những việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng có ý nghĩa như thế nào trong việc phòng chống dịch bệnh?

Câu 4. (2,0 điểm) Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên có cần được ca ngợi không? Vì sao? Bản thân em cần phải làm gì để cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách đặc biệt là những ngày cả nước phòng chống dịch Covid 19.*

Câu 2. (10,0 điểm)

Dựa vào ý thơ sau:

“Trời trong biếc không qua mây gợn trắng

Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa

Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng

Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua”

(Anh Thơ- Ngữ văn 6 tập 2)

Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: tự sự	1,0 điểm
	2	Các cụm danh từ: những thùng trà đá miễn phí, những chai nước suối, những nẻo đường, nhưng bích khẩu trang, nhiều bạn sinh viên, những cửa hàng khác, ..	1,0 điểm
	3	Việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng phát khẩu trang miễn phí có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo vệ sức khỏe của mọi người và phòng chống dịch bệnh. Hành động đó cũng là biểu tượng đẹp của sự sẻ chia trong cuộc sống.	2,0 điểm
	4	<p>- Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên cần được ca ngợi vì đó là những nghĩa cử cao đẹp vì những hành động ấy thể hiện sự tương thân tương ái của đồng bào trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước.</p> <p>- Để chung tay đẩy lùi dịch, bản thân em:</p> <p>+ Chấp hành quy định cách li của Nhà nước.</p> <p>+ Tuyên truyền nâng cao ý thức cách li đối với mỗi người. (5K)</p> <p>+ Chung tay giúp đỡ người khó khăn trong điều kiện bản thân có thể làm được.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn:</p> <p>Giới thiệu vấn đề: Sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách</p>	4,0 điểm

	<p>2/ Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình người: Là thuật ngữ dùng để chỉ sự đối đãi, cư xử giữa người với người dựa trên tình yêu thương chân thành, sự chia sẻ không có sự phân biệt. - Hoàn cảnh khó khăn thử thách: Là những tình huống, việc làm không dễ dàng được đặt ra trong cuộc sống mỗi con người buộc con người phải đối diện. <p>-> Trong hoàn cảnh khó khăn nhất, tình người là phương thuốc hữu hiệu mang sức mạnh to lớn giúp con người vượt qua thử thách, giải quyết khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, tình người là động lực giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách. + Tình người là sự yêu thương, chia sẻ, giúp xoa dịu, trấn tĩnh tâm hồn khi gặp phải phải khó khăn, thử thách. + Tình người tạo động lực khiến con người dám đối diện với thử thách, sẵn sàng giúp đỡ nhau để vượt qua khó khăn. <p>Dẫn chứng: Dân tộc Việt Nam đoàn kết chiến thắng giặc ngoại xâm, chiến thắng đại dịch Covid 19 mà cả thế giới e ngại, đón nhận kiêu hãnh từ vùng dịch trở về ...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình người trở thành điểm tựa vững chắc nhất trong hành trình cố gắng giải quyết vấn đề của con người. <p>Dẫn chứng: Cây ATM gạo, giúp đỡ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề từ bão lũ lụt...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong hoàn cảnh khó khăn, tình người tạo nên những sức mạnh phi thường hay có khi là khả năng khơi dậy những điểm mạnh, tiềm năng vốn có trong con người . <p>Dẫn chứng: Người hùng Nguyễn Ngọc Mạnh cứu bé gái rơi từ tầng 12 của chung cư Linh Đàm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán lối sống ích kỉ, vụ lợi cá nhân, nhỏ nhen, một bộ phận người sống thờ ơ, vô cảm, không chỉ thiếu tình thương mà còn lợi dụng tình thế khó khăn của người khác để trục lợi. - Tích cực trau dồi, mở rộng trái tim, trao đi yêu thương mỗi ngày để tạo nên những giá trị tuyệt vời cho cuộc sống. - Liên hệ bản thân: Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường, em sẽ phải rèn luyện cho bản thân đức tính quý báu đây. 	
--	---	--

	<p>3/ Kết đoạn: Tổng kết, khái quát lại vấn đề.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ?</p> <p>- Ấn tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ...</p> <p>2/Thân bài</p> <p>Miêu tả theo trình tự sau</p> <p>* Tả khái quát : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn.....</p> <p>* Tả chi tiết : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể)</p> <p>- Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo.</p> <p>- Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la</p>	10,0 điểm

	<p>- Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa rải khắp không gian .</p> <p>- Trong cái nắng đổ lửa ấy, từng cơn gió nồm nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè.</p> <p>- Từng rặng tre đầu làng đu đưa theo gió vài cánh diều bay cao , tiếng sáo diều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh diều chao nghiêng trong nắng thấy vui mắt.</p> <p>- Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoảng bay khắp không gian (tả một vài loài cây tiêu biểu)</p> <p>- Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn.</p> <p>- Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mải mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống.</p> <p>-> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương.</p> <p>3/ Kết bài</p> <p>Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt</p>	
--	--	--

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

*Biết rằng xa lắm Trường Sa
Trùng dương ấy tôi chưa ra lần nào
Viết làm sao, viết làm sao
Câu thơ nào phải con tàu ra khơi
Thế mà đã có lòng tôi
Ở nơi cuối bến, ở nơi cùng bờ
Phải đâu chùm đảo san hô
Cũng không như một chùm thơ ngọt lành
Hồi quần đảo cuối trời xanh
Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con
Sóng bào mãi vẫn không mòn
Vẫn còn biển cả vẫn còn Trường Sa
.....
Ở nơi sừng sững niềm tin
Hồi quần đảo của bốn nghìn năm qua
Tắm lòng theo mũi tàu ra
Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.
(Gần lắm Trường Sa, Lê Thị Kim)*

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (2,0 điểm) Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai dòng thơ sau. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

*Hồi quần đảo cuối trời xanh
Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con*

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em , vì sao tác giả khẳng định “Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần”?

Câu 4. (2,0 điểm) Đoạn thơ đã khơi gợi trong em tình cảm và trách nhiệm gì với đất nước, với biển đảo quê hương?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn khoảng (150 từ) nêu suy nghĩ của em về chủ quyền biển đảo Việt Nam

Câu 2. (10,0 điểm)

Con đông vừa dứt cũng là lúc ngày khép lại . Vầng trăng lên, đêm mở ra. Cảnh vật đẹp lung linh dưới trăng. Hãy tả lại cảnh đó.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: lục bát. - Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm	1,0 điểm
	2	- Biện pháp tu từ: so sánh, ví quần đảo Trường Sa gồm nhiều đảo nhỏ với hàng trăm hạt thóc. - Tác dụng: Việc so sánh mỗi đảo nhỏ của quần đảo Trường Sa như hạt thóc – thứ thân thuộc, gần gũi với mỗi người dân Việt Nam, giúp người đọc cảm thấy quần đảo xa xôi của Tổ quốc trở nên rất gần gũi, thân thương.	2,0 điểm
	3	Sỡ dĩ tác giả khẳng định: <i>Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần</i> là vì: về mặt địa lí thì Trường Sa rất xa xôi và nhà thơ cũng chưa trực tiếp ra thăm Trường Sa lần nào nhưng quần đảo này luôn ở trong trái tim nhà thơ với niềm yêu mến, tự hào.	1,0 điểm
	4	Đoạn thơ đã khơi gợi trong em tình cảm yêu mến, tự hào đối với vùng đất xa xôi của Tổ quốc, đối với những con người ngày đêm canh giữ, bảo vệ Trường Sa. Đọc bài thơ em cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm với Tổ quốc, phải có ý thức giữ gìn và bảo vệ biển đảo quê hương.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: Hiện nay, vấn đề chủ quyền biển đảo Việt Nam chính là một trong những vấn đề nhạy cảm, mang tính thời sự,	4,0 điểm

	<p>chính trị quốc gia. Theo như thời sự báo đài đưa tin, Trung Quốc đã có những hành vi xâm phạm vùng biển và vùng đặc quyền kinh tế thuộc chủ quyền của Việt Nam: kẻ đường lưỡi bò, đặt giàn khoan tùy tiện hay đưa tàu thuyền vào biển VN. Dưới nỗ lực đàm phán và giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, phía VN đã yêu cầu Trung Quốc chấm dứt các hành động như vậy vì nó là vi phạm công ước quốc tế, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cũng đưa ra được những bằng chứng chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai hòn đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Hơn nữa, các quốc gia bạn bè cũng lên tiếng về hành động vi phạm chủ quyền vô căn cứ của Trung Quốc. Về phía nhân dân, cả nước VN chung lòng thống nhất hướng về biển đảo, hướng về với lòng biết ơn những người lính hải đảo đang hy sinh thầm lặng từng ngày bảo vệ chủ quyền đất nước. Tuy nhiên, có 1 bộ phận nhỏ người dân thiếu hiểu biết, bị các đối tượng xấu kích động, xúi giục gây nên bạo loạn ở 1 số vùng. Có thể nói, đây chính là vấn đề nhạy cảm của quốc gia nên theo em, đối với vấn đề biển đảo VN, người dân cần có tinh thần cảnh giác trước các đối tượng xấu lợi dụng kẻ hở chính trị của VN mà phản động, người dân cần đoàn kết chung lòng yêu nước bằng tinh thần yêu nước sáng suốt, trong sạch. Đồng thời, hoạt động tuyên truyền để tình yêu biển đảo được thấm nhuần trong tư tưởng của biết bao thế hệ trẻ. Tóm lại, vấn đề chủ quyền biển đảo của VN chính là một trong những vấn đề mà nhà nước cần đấu tranh về lâu, về dài và cần sự đoàn kết của nhân dân VN.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm</p>	10,0 điểm

	<p>văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cảnh định tả: Cảnh đẹp đêm trăng khi con giông vừa dứt. - Cảm xúc chung của em về cảnh đó. <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Ngày khép lại, đêm mở ra - Không gian: cảnh ướt đẫm bởi mưa chiều và dần mở ra để rồi đắm mình dưới trăng. - Tập trung miêu tả sự thay đổi và vẻ đẹp của cảnh vật trong sự chuyển hóa của đất trời và đặc biệt là vẻ đẹp của ánh trăng. - Cảm nghĩ phải chân thật sâu sắc và có chiều sâu cảm xúc. - Cần sử dụng một số biện pháp tu từ đã học như: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ... để cảnh được miêu tả cụ thể hơn, sinh động và gợi sự liên tưởng. <p>3/ Kết bài:</p> <p>Cảm xúc của em về cảnh đêm trăng vừa lên sau cơn giông vừa dứt.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về</p>	
--	---	--

		vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 55.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài ca dao dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ”

Câu 1. (1,0 điểm) Bài ca dao trên được ngắt nhịp như thế nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của bài ca dao.

Câu 2. (1,5 điểm) Chỉ ra các từ láy có trong bài ca dao.

Câu 3. (1,5 điểm) Từ “*canh gà*” trong bài ca dao được hiểu như thế nào?

Câu 4. (2,0 điểm)

Cụm từ “*mặt gương Tây Hồ*” trong câu “*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ*” đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung bài ca dao, hãy viết đoạn văn (7-10 câu) nêu cảm nghĩ của em về một danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.

Câu 2. (10,0 điểm)

Viết bài văn cảm nhận về bài ca dao sau

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Bài ca dao trên được ngắt nhịp 2/2/2/2 Phương thức biểu đạt chính của bài ca dao: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Các từ láy có trong bài ca dao: mịt mù, la đà.	1,5 điểm
	3	Từ “ <i>canh gà</i> ” trong bài ca dao được hiểu là tiếng gà báo canh. Canh là đơn vị tính thời gian ban đêm ngày xưa. Người xưa chia một đêm ra làm 5 canh, 2 tiếng là 1 canh.	1,5 điểm
	4	- Cụm từ “ <i>mặt gương Tây Hồ</i> ”, tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ (mặt gương). - Tác dụng: Cho thấy vẻ đẹp của mặt nước Tây Hồ trong xanh, tĩnh lặng.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Có thể viết đoạn văn như sau: Đoạn văn cần tập trung vào các ý sau: - Danh lam thắng cảnh đó ở đâu - Vì sao em có ấn tượng với danh lam thắng cảnh đó - Danh lam thắng cảnh đó có gì đặc biệt	4,0 điểm

- Cảm xúc của em về danh lam thắng cảnh đó.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

1/ Thành phố Quảng Ninh là nơi em sinh ra và lớn lên. Nơi đây đã được thiên nhiên ban tặng cho những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, một trong số đó là Vịnh Hạ Long. Để di chuyển ra vịnh, chúng ta cần phải đi thuyền - đây chắc chắn sẽ là một trải nghiệm thú vị. Càng đi vào sâu trong lòng vịnh càng có cảm giác nước trong vịnh là một khối ngọc bích nhưng mềm mại uyển chuyển. Nhìn bốn bề thấy mênh mang là sóng nước hiền hòa. Xa xa, cây cầu treo Bãi Cháy nổi tiếng trông như một bàn tay xinh xắn đang vẫy chào du khách. Mỗi hòn đảo mang một hình dáng kì lạ. Tên mỗi hòn đảo lại được đặt theo hình dáng mà người ta tưởng tượng về hòn đảo đó, nào là hòn Trống Mái, đảo Con Gà, nào là hang Đầu Gỗ... Thật thú vị biết bao! Hiện nay, Vịnh Hạ Long chính là một trong những địa điểm du lịch hàng đầu của cả nước. Em cảm thấy rất yêu mến và tự hào về quê hương của mình.

2/ Quê hương em có bãi biển Sầm Sơn vô cùng nổi tiếng. Khung cảnh thiên nhiên ở nơi đây mới đẹp làm sao! Bầu trời cao, trong xanh không một gợn mây. Ông mặt trời tỏa ánh nắng chói chang xuống khắp nơi. Bãi cát vàng trong nắng càng trở nên lấp lánh, trông tuyệt đẹp. Nước biển xanh và trong. Đứng gần biển em có thể nhìn thấy từng đợt sóng đánh vào bờ. Nhìn ra xa phía chân trời, bầu trời và biển như hòa vào làm một. Khi em đứng trước bờ biển lắng tiếng sóng vỗ nghe thật vui tai. Bên cạnh bãi biển, núi Trường Lệ cũng là một địa danh khá nổi tiếng ở đây ở quê em. Dãy núi đứng sừng sững chạy dài theo mép nước. Phía nam dãy Trường Lệ còn có bãi tắm Tiên Ân, một thung lũng nhỏ với cảnh quan gần như nguyên sơ. Cuối bãi là đền Độc Cước cổ kính uy nghi, tọa lạc trên một hòn núi đá. Tất cả giống như một bức tranh được vẽ

	<p>bởi họa sĩ tài ba vậy. Em cảm thấy vô cùng tự hào về những nét đẹp của quê hương mình.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>- Có nhiều bài ca dao nói về công ơn cha mẹ, trong đó có bài</p> <p>- Cảm nhận chung của em khi đọc bài ca dao đó: Bài ca dao thể hiện được công sinh thành dưỡng dục to lớn của cha mẹ và tấm lòng hiếu thuận của con cái đối với đấng sinh thành.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>-Cảm xúc, suy nghĩ về công lao của cha mẹ do bài ca dao gợi ra</p> <p>+ Là lời ru của mẹ với đứa con mình, âm điệu tâm tình sâu lắng..</p> <p>+Công lao của cha mẹ được so sánh với những hình ảnh to lớn, mênh mông, vĩnh hằng của thiên nhiên..</p> <p>-Cảm nghĩ về bổn phận, trách nhiệm của người con trước</p>	10,0 điểm

	<p>công lao ấy</p> <p>+ Bài thơ nhắn nhủ đạo làm con...</p> <p>+ Liên hệ bản thân: chăm ngoan, học giỏi, vâng lời, quan tâm, phụng dưỡng...cha mẹ, sống đúng đạo hiếu làm con.</p> <p>3/ Kết bài: Khái quát lại những ấn tượng cảm xúc về bài ca dao.</p> <p>d.Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 56.

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ và thực hiện yêu cầu bên dưới:

*"Em yêu từng sợi nắng cong
Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò
Em yêu chao liệng cánh cò
Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm*

*Em yêu khói bếp vương vương
Xám màu mái lá mấy tầng mây cao
Em yêu mơ ước đủ màu
Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua*

*Em yêu câu hát ơi à
Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa
Em yêu cánh vồng đong đưa
Cánh diều no gió chiều chưa muốn về*

*Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên*

*Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân."*

(*Yêu lắm quê hương*, Hoàng Thanh Tâm)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

Câu 3. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung các dòng thơ sau?

*"Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên"*

Câu 4. (2,0 điểm) Hai câu thơ sau gợi cho em suy nghĩ gì?

*"Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân."*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nhận của em về **tình yêu quê hương trong cuộc sống của mỗi con người**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Em hãy viết một bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ lục bát **À ơi tay mẹ** mà em đã học.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác	1,0 điểm
	3	Đoạn thơ miêu tả cuộc sống yên bình của con người. + Đàn trâu thong thả trên đường đê trở về nhà.	2,0 điểm

		<p>+ Lá như ca hát, hòa quyện với gió. + Trăng bắt đầu lên tạo nên một cánh đồng sao. + Dòng sông quê êm đềm trôi tạo nên sự trù phú, tốt tươi cho cảnh vật. => Đó là một vẻ đẹp hết sức giản dị và quen thuộc của làng quê Việt Nam: đàn trâu, trăng cùng làn gió mát rười rượi. Và vẻ đẹp ấy như hòa quyện vào nhau, như tô điểm cho nhau để làm nên một vùng quê đẹp đẽ, yên bình.</p>	
	4	<p>Tình yêu quê hương của chủ thể trữ tình không bó hẹp ở một miền đất cụ thể mà mở rộng đến nhiều miền quê, vùng đất khác của đất nước. Qua đó gợi cho em nhiều suy nghĩ về lòng yêu quê hương, đất nước - là một tình cảm thiêng liêng, gắn bó con người với thiên nhiên và nguồn cội của mình.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: 1/Mở đoạn: Tình yêu quê hương là tình cảm quan trọng và cần thiết trong cuộc đời mỗi con người. 2/ Thân đoạn: -Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật, con người nơi ta sinh ra và lớn lên. -Tình yêu quê hương đất nước là chỗ dựa tinh thần của mỗi người: - Tình yêu quê hương đất nước là động lực cho chúng ta có trách nhiệm với quê hương và yêu quê hương hơn. -Tình yêu quê hương đất nước giúp mỗi con người sống tốt hơn trong cuộc đời, không quên nguồn cội. - Nâng cao ý chí quyết tâm của mỗi người, thúc đẩy con người hoàn thiện hơn. -Gắn kết cộng đồng, giúp con người gắn kết lại trong mối quan hệ thân hữu tốt đẹp. - Hiểu được vai trò của tình yêu quê hương, đất nước.</p>	4,0 điểm

	<p>-Tích cực học tập rèn luyện, lên án những hành vi phản bội quê hương.</p> <p>3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I/ Mở bài: Nêu vấn đề nêu cảm nghĩ về bài thơ À ơi tay mẹ.</p> <p>Tình mẫu tử luôn là tình cảm thiêng liêng nhất, mà từ những ngày ấu thơ, khi chúng ta còn chưa biết đến tình thương là gì, chúng ta đã cảm nhận được tình cảm của mẹ qua những câu hát lời ru. À ơi tay mẹ của Bình Nguyên là bài thơ nhẹ nhàng thể hiện tình mẫu tử đó.</p> <p>II/ Thân bài</p> <p>1. Hình ảnh đôi bàn tay mẹ</p> <p>- Bàn tay mẹ trước giông bão cuộc đời</p> <p>+ "chấn mưa sa".</p> <p>+ "chặn bão qua mùa màng".</p> <p>→ Mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên.</p>	10,0 điểm

	<p>→ Sức mạnh phi thường, bản năng của người làm mẹ.</p> <p>- Bàn tay mẹ dịu dàng nuôi nấng con</p> <p>+ "<i>bàn tay mẹ dịu dàng</i>".</p> <p>+ gọi con là <i>cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi, cái Mặt Trời bé con</i>.</p> <p>→ Trái ngược với vẻ cứng rắn khi đối mặt với cuộc đời, mẹ luôn dịu dàng, yêu thương con.</p> <p>- Bàn tay mẹ nhiệm màu, hi sinh vì con</p> <p>+ "<i>thức một đời</i>".</p> <p>+ "<i>mai sau bé cạn non mòn</i>" vẫn còn hát ru.</p> <p>+ "<i>chất chiu từ những dải dầu</i>".</p> <p>→ Người mẹ vất vả, chất chiu...nuôi nấng con. Mẹ nuôi con suốt một đời dù cho bất cứ điều gì xảy ra.</p> <p>- Nghệ thuật</p> <p>+ Điệp từ, điệp cấu trúc "<i>Bàn tay mẹ</i>", "<i>À ơi này cái</i>".</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>Bàn tay mẹ</i> - người mẹ; <i>Cái trăng, cái Mặt Trời</i> - người con.</p> <p>+ Lối thơ, nhịp thơ như lời hát ru.</p> <p>→ Tác dụng:</p> <p>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Thể hiện tình cảm của mẹ đối với đứa con nhỏ của mình.</p> <p>2. Lời ru của người mẹ hiền</p> <p>- Mẹ lo nghĩ cho tất cả mọi người</p> <p>+ Nghĩ cho đứa con yếu ớt, nhớ nhung mẹ:</p>	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> • "mềm ngon gió thu", "tan đám sương mù lá cây" → xua tan đi cái rét mướt, lạnh lẽo của thời tiết. → Sự ấm áp đến từ lời ru, từ trái tim người mẹ. • "cái khuyết tròn đầy", "cái thương cái nhớ" → thương cho đứa con còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, thương con khi phải xa mẹ. <p>+ Nghĩ cho mẹ, cho bà: "sóng lặng bãi bồi", "mưa không dột chỗ bà ngồi khâu".</p> <p>+ Nghĩ cho cả mọi người, cho cuộc đời: "cho đời nín đau".</p> <p>- Mẹ vì mọi người mà quên mất bản thân mình "Á ơi...Mẹ chẳng một câu ru mình".</p> <p>→ Đức hi sinh cao cả, thiêng liêng của người mẹ.</p> <p>- Nghệ thuật</p> <p>+ Điệp từ, điệp cấu trúc: "Ru cho".</p> <p>+ Ẩn dụ "cái khuyết tròn đầy".</p> <p>+ Nhân hóa "đời nín cái đau".</p> <p>+ Nhịp thơ như lời hát, uyển chuyển, sâu lắng.</p> <p>→ Tác dụng</p> <p>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Thể hiện sự hi sinh cao cả của mẹ không chỉ với con mà là với người thân, với cả cộng đồng.</p> <p>III/ Kết bài : Cảm nhận giá trị nội dung và nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ lục bát nhịp nhàng như lời hát ru con. - Phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc. - <i>Á ơi tay mẹ</i> là bài thơ bày tỏ tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người
--	---

	<p>mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, vất vả, vất vả, yêu thương, hi sinh...đến quên mình.</p> <p>Ví dụ: Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng và cách lặp đi lặp lại từ à ơi, bài thơ như âm điệu của một bài hát ru của mẹ ru con vào giấc ngủ an lành. Bài thơ còn là tình mẫu tử thiêng liêng của mẹ dành cho “<i>mặt trời bé con</i>”. Đồng thời, qua bài thơ, chúng ta cũng phần nào hiểu được những nỗi vất vả và khó khăn mà mẹ đã phải trải qua để cho con một cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>d.Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 57.

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

“Mỗi lần nắng mới hắt bên song
 Xao xác gà trưa gáy náo nùng;
 Lòng rười rượi buồn theo thời dĩ vãng.
 Chập chờn sống lại những ngày không.
 Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời,
 Lúc người còn sống, tôi lên mười;
 Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
 Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.
 Hình dáng mẹ tôi chữa xóa mờ
 Hãy còn mừng tượng lúc vào ra
 Nét cười đen nhánh sau tay áo
 Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.”

(Trích *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, 1999, tr 288)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định nội dung của bài thơ.

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu:

“Nét cười đen nhánh sau tay áo
 Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.”

Câu 4. (2,0 điểm) Kỉ niệm riêng của Lưu Trọng Lư gợi trong em xúc cảm gì về một người thân yêu nhất của mình?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn ngắn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử thiêng liêng trong cuộc đời của mỗi con người.

Câu 2. (10,0 điểm)

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ bảy chữ Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	1,0 điểm
	2	Nỗi nhớ mẹ của nhân vật trữ tình	1,0 điểm
	3	Hoán dụ: “ <i>Nét cười đen nhánh</i> ” nhằm chỉ nụ cười của mẹ. Tác dụng: Hình ảnh người mẹ hiện lên vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp kín đáo.	2,0 điểm
	4	HS nêu cảm xúc theo suy nghĩ của cá nhân nhưng không vi phạm chuẩn mực đạo đức.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn	4,0 điểm

	<p>chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1.Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt vào bài bằng các tình cảm cao quý trong cuộc sống của mỗi người: tình cảm gia đình, tình anh em, tình cảm bạn bè, tình yêu quê hương, đất nước... - Nhấn mạnh tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt quan trọng <p>2.Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Theo nghĩa của từ thì “mẫu” là mẹ, “tử” có nghĩa là con, theo nguyên nghĩa thì “mẫu tử” có nghĩa là mẹ con. Nhưng thông thường người ta nói đến tình mẫu tử là nói đến tình cảm yêu thương, che chở, bảo vệ... của người mẹ dành cho con. - Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi: <ul style="list-style-type: none"> + Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ. + Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ, là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố. + Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế) + Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái – truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng) - Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng). - Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn. - Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ <p>Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử:</p>	
--	---	--

	<p>- Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó.</p> <p>- Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người.</p> <p>- Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được.</p> <p>3. Kết đoạn:</p> <p>Tình mẫu tử là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi người. Cần trân trọng tình cảm ấy, sống làm sao cho thật xứng đáng với công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Như lời Phật răn dạy “Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc – đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không”.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài</p> <p>Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận</p>	10,0 điểm

	<p>dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn. - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăm ắp, hối hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. <p>3/ Kết bài: Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 58.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển mò cua bắt ốc, sò... để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi non nớt sớm rơi trên gành đá hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp... cho năm học mới.

Đồng hành với những khao khát của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: *“Ăn khổ mấy má cũng chịu được, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!”*

(*“Ôm mơ ước đi về phía biển”*, dẫn theo thanh niên.com.vn, 18-6-2013)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2. (2,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra 2 từ ghép có trong đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Suy nghĩ của em về câu nói của những người mẹ nghèo ở làng chài: *“Ăn khổ mấy má cũng chịu được, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!”*

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Một con chó tham ăn, một hôm nó đớp được miếng thịt của làng bày ra đình để khao làng. Con chó ba chân bốn cẳng tha miếng thịt đến bờ sông. Sợ người làng đuổi theo nên nó chạy về phía cầu để qua sông tẩu thoát. Khi đến giữa cầu, nó nhìn xuống dòng sông, thấy có một con chó khác đang ngoạm miếng thịt to hơn. Con chó tham ăn mới nghĩ: Ta phải cướp miếng thịt của con chó kia mới được. Nghĩ thế nào, làm thế ấy, nó bèn nhả miếng thịt đang ngoạm ra, rồi nhảy xuống sông để tranh miếng thịt với con chó kia. Vừa nhảy xuống sông thì bóng nước tan ra, nó vùng vẫy một thôi một hồi chẳng kiếm được gì, lúc bấy giờ mọi người đổ xô ra cầm đòn đánh chó. Nước cuốn mạnh, con chó bị chìm ngấm dưới dòng sông.

(Theo *“Con chó và miếng thịt”* - Truyện ngụ ngôn Việt Nam – Nguyễn Văn Ngọc,

NXB Văn học, 2003)

Câu chuyện trên gợi cho em những suy nghĩ như thế nào về *cách sống của con người*? Hãy viết thành một đoạn văn khoảng 150 chữ.

Câu 2. (10,0 điểm)

Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	1,0 điểm
	2	Nội dung chính của đoạn văn: Sự lao động nỗ lực của những đứa trẻ nghèo ở làng chài để nuôi ước mơ đến trường và tấm lòng của người mẹ cho con	2,0 điểm
	3	HS chỉ đúng 2 trong số các từ sau: mơ ước, ước mong, sách vở, quần áo	1,0 điểm
	4	HS cần hiểu được ý nghĩa của câu nói: - Tình yêu thương con, sự sẵn sàng chịu đựng gian khổ, tình mẫu tử cao đẹp... của những người mẹ. - Sự trân trọng cảm phục của những người con trước tình yêu và sự hi sinh của những người mẹ.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau :</p> <p>1. Mở đoạn: Nêu vấn đề nghị luận: Mượn hình tượng con chó tham lam, tác giả dân gian muốn phê phán những kẻ ngu ngốc thiếu thực tế.</p> <p>2/ Thân đoạn:</p> <p>a.Trình bày về nội dung và ý nghĩa của câu chuyện “Con chó và miếng thịt”.</p> <p>- Chuyện kể về một con chó đớp được một miếng thịt trong bữa cỗ làng và vội vàng tẩu thoát.</p> <p>- Khi đi qua chiếc cầu, nhìn xuống dưới thấy một con chó</p>	4,0 điểm

	<p>khác đang ngoạm một miếng thịt to hơn. Nó liền nhả miếng thịt đang ngoạm ra lao xuống tranh miếng thịt với con chó kia.</p> <p>- Nó không những không cướp được mà còn bị nước cuốn mạnh chìm ngấm dưới lòng sông.</p> <p>=> Mượn hình tượng con chó tham lam, tác giả dân gian muốn phê phán những kẻ ngu ngốc thiếu thực tế, “thả mồi bắt bóng”, “tham bát bỏ mâm”, “thả con cá rô, vồ con rắn sất” ...</p> <p>b Suy nghĩ của bản thân</p> <p>- Con người nhiều khi không ý thức được giá trị mà mình có, chỉ lo tìm kiếm những thứ viển vông, là cái bóng, là ảo ảnh (những giá trị không có thật) vì thế phải nhận những hậu quả đáng tiếc, thứ mà mình đang có cũng tuột khỏi tầm tay.</p> <p>- Cái bóng bao giờ cũng đẹp, cũng lung linh nên con người dễ nhầm tưởng, lòng tham khiến họ lao vào nó mà quên đi thực tế. Câu chuyện trở thành một minh chứng sinh động nhằm phê phán những kẻ tham lam, ngu ngốc, thiếu hiểu biết.</p> <p>- Nhưng mặt khác, “tham” cũng có giá trị riêng của nó. Tính “tham” sẽ là điều kiện tuyệt vời giúp chúng ta vượt qua những rào cản của bản thân, nhanh chóng chinh phục những mục tiêu xa hơn, lớn hơn, có lòng tham con người mới có động lực phát triển, biến ước mơ thành hiện thực.</p> <p>- Tuy nhiên lòng tham tự nó vốn dĩ khó đo lường và kiểm soát. Nếu tham quá đà con người sẽ không làm chủ được bản thân, biến mọi thứ thành tro bụi, thậm chí mất đi tính mạng của bản thân.</p> <p>c. Bài học</p>	
--	--	--

	<p>- Con người phải nắm bắt được thực tế, giữ gìn những gì mình đang có, đừng theo đuổi những cái viển vông</p> <p>- Chúng ta cần có tham vọng nhưng tham vọng phải có chừng mực, tránh biến thành kẻ tham lam ngu ngốc để rồi phải hối hận.</p> <p>3/ Kết đoạn: Khẳng định ý nghĩa câu chuyện</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào):</p> <p>VD: + Sau cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ...</p> <p>2/Thân bài:</p> <p>- Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sĩ giới thiệu mình là Thánh Gióng.</p> <p>- Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật tròn trịa kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện</p>	10,0 điểm

	<p>mạnh mẽ, dứt khoát.</p> <p>- Kể lại diễn biến tâm trạng của “tôi” trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ.</p> <p>- Kể lại cuộc trò chuyện thân mật giữa “tôi” và Thánh Gióng</p> <p>+ Thánh Gióng nói về việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi “Hội khoẻ Phù Đổng” được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi.</p> <p>+ “Tôi” thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh Gióng kể lại bí quyết của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đồng tình với việc tổ chức “Hội khoẻ Phù Đổng”, khuyên “tôi” nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết.</p> <p>+ Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đạo đức, kỷ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ đồng bào mình.</p> <p>3/ Kết bài:</p> <p>- Kể lại hoàn cảnh tỉnh giấc, cảm nghĩ của “tôi” sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú:</p> <p>+ Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ</p> <p>+ Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p>	
--	---	--

		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 59.**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

*Củ khoai lớn ở ngoài đồng
 Ông trăng lên lớn ở trong bầu trời
 Cánh bướm lớn giữa biển khơi
 Lá cờ lớn bởi gió vờ lên cao.
 Con đường lớn với khát khao
 Niềm vui lớn bởi tiếng chào, bàn tay
 Còn như con của mẹ đây
 Trong vòng tay mẹ ngày ngày lớn lên.*

(Hát ru, Xuân Quỳnh, Thơ Xuân Quỳnh, Nxb Hội nhà văn, 2014, tr 232)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (1,0 điểm)

Câu 2. Em hiểu thế nào về ý nghĩa 2 dòng thơ sau: (1,5 điểm)

« *Còn như con của mẹ đây
 Trong vòng tay mẹ ngày ngày lớn lên* ».

Câu 3. Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong 6 dòng thơ đầu. (1,5 điểm)

Câu 4. Theo em qua lời ru trên, người mẹ muốn giáo dục cho con bài học gì? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *vai trò của lời ru đối với sự hình thành nhân cách con người trong xã hội hiện đại*.

Câu 2 (10,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và hóa thân thành hạt mưa xuân kể chuyện đời mình.

“Mưa mùa xuân xôn xao phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ mềm mại rơi mà như nháy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất....Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những hạt mưa ấm áp trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã đem lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt”

(Nguyễn Thị Thu Trang, *Tiếng mưa*)

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm Thể thơ : lục bát	1,0 điểm
	2	Con lớn lên bằng tình yêu thương, che chở của mẹ.	1,5 điểm
	3	- BPTT: Điệp từ, điệp cấu trúc - Tác dụng +Nội dung: Nhấn mạnh những hiện tượng tự nhiên, xã hội có chung quy luật: Vạn vật lớn lên nhờ có thế giới xung quanh, có cộng đồng + Nghệ thuật: Tạo nhịp điệu, âm hưởng cho lời ru.	1,5 điểm
	4	Đây là bài học giản dị về ý thức cộng đồng: Không ai có thể tự mình lớn lên nếu không có chiếc nôi rộng lớn là cuộc đời.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	4,0 điểm

	<p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời ru là điệu hát dân gian êm ái, thiết tha, ru cho trẻ ngủ, đồng thời biểu lộ tình cảm, tâm sự một cách nhẹ nhàng. - Lời ru có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành nhân cách con người trong xã hội truyền thống cũng như xã hội hiện đại, đó là bồi đắp, nuôi dưỡng tâm hồn đứa trẻ trước khi phải va chạm với một thế giới ồn ào, bon chen, trước khi tiếp xúc với những phương tiện hiện đại nhưng vô hồn. + Trong lời ru có tình thương yêu sâu lắng và tha thiết của bà, của mẹ... + Trong lời ru chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; - Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, một bộ phận lớn trẻ em không được nghe hát ru, trong đời sống tinh thần thiếu vắng lời ru, các bà mẹ không biết hoặc không muốn hát ru đã mang đến cho con âm nhạc điện tử. Đây là mặt trái của xã hội hiện đại, làm tâm hồn con người xơ cứng, vô cảm. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu mình là hạt mưa mùa xuân</p>	10,0 điểm

		<p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về mùa xuân, hóa thân thành những hạt mưa bé nhỏ, ngây thơ, trong sáng, vô tư, hồn nhiên,... - Mùa đông ẩn mình trong những đám mây... - Xuân về, theo gió ẩm và những luồng không khí ẩm áp bay đi khắp nơi, tiếp sức cho mặt đất, cỏ cây hoa lá,... - Mặt đất đang kiệt sức cần khô, cây cối trơ trụi, khẳng khiu, cành xám xịt, sông suối khô cạn trơ đáy,...bắt đầu biến đổi khi mưa xuống (Miêu tả cụ thể) - Hóa thân vào màu xanh, vào hoa lá, vào sông suối, đất đai để bắt đầu một cuộc đời mới đầy ý nghĩa. - Xúc động, tự hào.... - Gửi lời nhắn nhủ với cây trái, với những bạn mưa mùa xuân củ những mùa sau.... <p>3/ Kết bài: Cảm nghĩ về cuộc đời được cống hiến, được hóa thân.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 60.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

VẾT NÚT VÀ CON KIẾN

Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần.

Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát. Tôi tưởng con kiến hoặc là quay lại, hoặc là sẽ một mình bò qua vết nứt đó. Nhưng không. Con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách vượt lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình.

Hình ảnh đó bất chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!

(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 5, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên? (1,0 điểm)

Câu 2: Ý nghĩa ẩn dụ của hình ảnh “vết nứt”? (1,0 điểm)

Câu 3: Vì sao tác giả cho rằng: “tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!”? (2,0 điểm)

Câu 4: Từ văn bản trên, hãy rút ra cho mình một bài học mà em tâm đắc nhất? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Bằng một đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của bản thân.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	1,0 điểm
	2	Hình ảnh “vết nứt” ẩn dụ cho những khó khăn, trở ngại, thách thức mà chúng ta luôn phải đối mặt trong cuộc sống, đó là quy luật tất yếu.	1,0 điểm
	3	Trong cuộc sống, con người cũng phải trải qua những khó khăn, thử thách như “vết nứt” mà con kiến bé nhỏ kia gặp phải. Điều quan trọng là trước khó khăn đó, con người ứng xử và vượt qua khó khăn như thế nào. Hình ảnh con kiến đã cho chúng ta một bài học, hãy biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành trải nghiệm, là hành trang quý giá cho ngày mai để đạt đến thành công, tươi sáng. Ý kiến cũng tác giả cũng gián tiếp lên tiếng	2,0 điểm

		trước một thực trạng, trong cuộc sống, trước những khó khăn, nhiều người còn bi quan, chán nản, bỏ cuộc... đó là thái độ cần thay đổi để vươn lên trong cuộc sống.	
	4	<p>HS trình bày suy nghĩ cá nhân, giải thích vì sao bài học đó khiến em thấy tâm đắc nhất?</p> <p>- Có thể lựa chọn những bài học như:</p> <p>+ Trước bất cứ điều gì trong cuộc sống thường ngày, phải kiên trì, nhẫn nại, đối mặt với thử thách, không nên chỉ mới gặp trở ngại đã vội vàng bỏ cuộc.</p> <p>+ Để theo đuổi được mục đích của bản thân, phải luôn nỗ lực, sáng tạo, khắc phục hoàn cảnh.</p> <p>+ Phải biết biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành cơ hội, thành kinh nghiệm, thành hành trang quý giá cho ngày mai.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Con người cần phải biết biến những khó khăn trở ngại trong cuộc sống thành hành trang quý giá cho ngày mai.</p> <p>2/ Thân đoạn</p> <p>- Chiếc lá và vết nứt: Biểu tượng cho những khó khăn, vất vả, trở ngại, những biến cố có thể xảy ra đến với con người bất kì lúc nào.</p> <p>- Con kiến dừng lại trong chốc lát để suy nghĩ và nó quyết định đặt ngang chiếc lá qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá...: biểu tượng cho con người biết chấp nhận thử thách, biết kiên trì, sáng tạo, dũng cảm vượt qua bằng chính khả năng của mình.</p> <p>-> Câu chuyện ngắn gọn nhưng hàm chứa bao ý nghĩa lớn</p>	4,0 điểm

	<p>lao về cuộc sống. Con người cần phải có ý chí, nghị lực, thông minh, sáng tạo và bản lĩnh mạnh dạn đối mặt với khó khăn gian khổ, học cách sống đối đầu và dũng cảm; học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin.</p> <p>- Khẳng định câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mỗi người trong cuộc đời.</p> <p>+ Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống, luôn vượt khỏi toan tính và dự định của con người. Vì vậy mỗi người cần phải dũng cảm đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sự kiên trì, sáng tạo để vượt qua.</p> <p>+ Khi đứng trước thử thách cuộc đời cần bình tĩnh, linh hoạt, nhạy bén tìm ra hướng giải quyết tốt nhất.</p> <p>+ Khó khăn, gian khổ cũng là điều kiện thử thách và tôi luyện ý chí, là cơ hội để mỗi người khẳng định mình. Vượt qua nó, con người sẽ trưởng thành hơn, sống có ý nghĩa hơn.(làm sáng tỏ bằng những dẫn chứng tiêu biểu cụ thể, xác đáng như: Anh Nguyễn Ngọc Kí, Những học sinh nghèo vượt khó, những anh thương binh tàn nhưng không phế, nhân dân Việt Nam chống kẻ thù xâm lược...).</p> <p>- Không phải bất cứ ai cũng có thái độ tích cực để vượt qua sóng gió cuộc đời. Có người nhanh chóng bi quan, chán nản; có người than vãn, buông xuôi; có người ỷ lại, hèn nhát, chấp nhận, đầu hàng, đổ lỗi cho số phận.... cho dù những khó khăn ấy chưa phải là tất cả (Dẫn chứng)</p> <p>-> Ta cần phê phán những người có lối sống đó.</p> <p>- Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió. Khó khăn, thử thách, sóng gió có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Đó là quy luật tất yếu của cuộc sống mà con người phải đối mặt.</p>	
--	--	--

	<p>- Phải có ý thức sống và phấn đấu, không được đầu hàng, không được gục ngã mà can đảm đối đầu, khắc phục nó để tạo nên thành quả cho cuộc đời.</p> <p>- Cần phải rèn luyện ý chí, nghị lực, lạc quan, hi vọng và có niềm tin vào cuộc sống. Cần nhất là thái độ sống của mình trước mọi thử thách của cuộc đời</p> <p>3/ Kết đoạn: Kết thúc vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>I. Mở bài Giới thiệu về câu chuyện mà em định kể lại (về người thân, thầy cô hay bạn bè,...).</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giới thiệu chung về đối tượng</p> <p>- Đối tượng đó là ai: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, thầy cô, bạn bè...</p> <p>- Một vài nét về ngoại hình, tính cách.</p> <p>2. Kể lại kỉ niệm sâu sắc</p> <p>- Thời gian diễn ra câu chuyện.</p> <p>- Diễn biến của câu chuyện.</p>	10,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của câu chuyện. - Cảm xúc của em đối với người đó sau kỷ niệm. <p>III. Kết bài Nêu tình cảm của em dành cho người đó.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 61.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*“Thời gian nhẹ bước mỗi mòn
 Xin đừng bước lại để còn mẹ đây
 Bao nhiêu gian khổ tháng ngày
 Xin cho con lãnh, kéo gầy mẹ thêm
 Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền
 Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong
 Tình mẹ hơn cả biển đông
 Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”*

(Tình mẹ - Tử Nhi)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên ? (1,0 điểm)

Câu 3. Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ? (2,0 điểm)

Câu 4. Từ câu thơ “ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong”, em có suy nghĩ gì về lẽ **sống đẹp** của bản thân ? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ về **giá trị của mỗi người trong cuộc đời**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: biểu cảm.	1,0 điểm
	2	<p>- Các biện pháp tu từ: nhân hoá thời gian (nhẹ, bước); phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (thời gian nhẹ bước mỗi mòn); phép so sánh (Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà); Điệp từ (hơn cả, xin)</p> <p>- Phân tích tác dụng:</p> <p>+ Phép nhân hoá kết hợp phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả chân thực bước đi của thời gian cùng cảm giác thương yêu lẫn xót xa của con khi chứng kiến sự già nua, yếu gầy của mẹ trước bao thăng trầm, gian khổ nhọc nhằn cùng năm tháng trôi qua.</p> <p>+ Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể của mẹ đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.</p> <p>+ Điệp từ: nhấn mạnh tình yêu, niềm kính trọng con dành</p>	1,0 điểm

	<p>cho mẹ</p> <p>-> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ.</p>	
3	<p>- Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với thời gian, cũng chính là đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thời gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.</p> <p>- Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ “ Bao nhiêu gian khổ tháng ngày/ Xin cho con lãnh, kéo gầy mẹ thêm”. Tử Nhi thật vị tha khi sẵn sàng đón nhận gian khổ để mang lại bình yên cho mẹ.</p> <p>- Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong”. Cụm từ “ sống đẹp” thể hiện quan niệm đúng đắn, phù hợp chuẩn mực đạo đức dân tộc, trọn vẹn chữ Hiếu của nhà thơ đối với mẹ.</p> <p>- Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ “ Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà” từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ</p>	2,0 điểm
4	<p>Sống đẹp là sống có mục đích, có ước mơ, lí tưởng. Sống đẹp là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân của mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những thử thách, khó khăn để vươn lên, chấp cánh cho ước mơ của mình được bay cao, bay xa. Sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, biết lịch sự; là một cuộc sống có tri thức, có tình người.</p> <p>- Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ...</p>	2,0 điểm

		<p>- Sống đẹp là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội...</p> <p>- Phê phán những con người sống tiêu cực: thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, thụ động, lười nhác...</p> <p>- Cần phải nhận thức đúng và rèn luyện thường xuyên để có lẽ sống đẹp. Biết trau dồi kiến thức, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người nghèo, các em bé mồ côi, các cụ già ốm đau, không nơi nương tựa, hiếu thuận với cha mẹ...</p>	
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>Mỗi con người sinh ra, đến với thế giới này đều có những giá trị đặc biệt. Giá trị đó là ở tự thân của mỗi người, giống như viên ngọc đang đợi được mài sáng vậy. Đường phố sạch đẹp, xanh tươi và bầu không khí trong lành là công sức, vai trò của những công nhân vệ sinh môi trường. Đó là những giá trị thực, cần được nhìn nhận. Trong khi một người may mắn lành lặn, được học tập tử tế lại lầm đường lạc lối thành một kẻ phạm tội truy nã, một ca sĩ xinh đẹp hát hay lại lâm vào đường dây ma túy, mại dâm. Tôn trọng bản thân là hạt giống để sự tự tin lớn lên. Khi biết tôn trọng bản thân, ta dễ dàng tôn trọng người khác. Có những người tự tin thái quá, luôn đề cao bản thân mình, họ cho rằng họ luôn là nhất, nếu họ đứng thứ hai thì cũng chẳng có ai đứng ở vị trí số một. Chính vì tự tin thái quá và tự phụ nên họ có cái nhìn không đúng về giá trị của những người xung quanh. Cần cố gắng bộc lộ hết khả năng của mình để khẳng định mình nhưng không tự tin thái quá về năng lực của bản thân, tự tin thái quá dễ dẫn đến thất bại vì không chịu học hỏi từ người xung quanh. Đừng coi ta bé nhỏ, sống làm sao cho ta lớn hơn, trưởng thành hơn!</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài Tình huống, hoàn cảnh khiến em nhớ về kỉ niệm mà em nhớ mãi không quên.</p> <p>2. Thân bài - Kỉ niệm đó xảy ra vào thời gian nào? Ở đâu? Cùng với ai? - Kể lại toàn bộ câu chuyện một cách chi tiết, theo trình tự rõ ràng (nguyên nhân, diễn biến, kết thúc) - Sau khi sự kiện ấy kết thúc, em có những suy nghĩ, cảm xúc gì? Thái độ, hành động, cuộc sống của em thay đổi ra sao? - Từ sau sự kiện đó, mối quan hệ của em với mọi người, đặc biệt là nhân vật chính của sự kiện ra sao?</p> <p>3. Kết bài - Thời gian trôi qua, những suy nghĩ, cảm nhận của em ở hiện tại về kỉ niệm đó. - Mỗi khi nghĩ về kỉ niệm đó em có cảm xúc gì đặc biệt.</p> <p>Bài văn tham khảo Gia đình có vai trò thật quan trọng, và đối với tôi cũng vậy. Trong gia đình, người mà tôi yêu thương nhất chính là mẹ. Mẹ tôi là một người phụ nữ giản dị. Nhưng mẹ đã dành cho tôi những sự hy sinh thật phi thường. Bố mẹ chia tay khi tôi còn rất nhỏ. Tôi sống cùng với mẹ. Mẹ vừa phải làm mẹ, vừa phải làm bố. Nhờ có tình yêu thương vô bờ của mẹ đã lấp đầy khoảng trống tình cảm của bố. Còn nhớ năm lớp tám, tôi đến nhà Hồng - cô bạn thân</p>	10,0 điểm

	<p>cùng lớp chơi. Do quá mải chơi nên khi về đến nhà thì trời đã tối. Tôi nghĩ thầm trong lòng rằng kiêu gì khi về đến nhà mẹ cũng mắng. Nhưng khi tôi về đến nơi, bước vào nhà lại thấy thật yên tĩnh, chỉ nhìn thấy trên bàn là cơm canh nóng hổi, mà không thấy mẹ đâu. Tôi ăn cơm xong mà lòng đầy lo âu. Tôi lên vào phòng của mẹ, thì nhìn thấy mẹ đang nằm trên giường. Tôi khẽ gọi: “Mẹ ơi!” nhưng không thấy tiếng trả lời. Cảm thấy lo lắng, tôi chạy đến bên giường, khi chạm vào người mẹ thì thấy nóng bừng. Có lẽ mẹ đã bị sốt.</p> <p>Bỗng nhiên tôi cảm thấy sợ hãi, xen lẫn cả sự ân hận. Tôi tự trách mình mải chơi, trong khi mẹ thì phải làm việc vất vả, lại bị ốm mà vẫn cố gắng nấu cơm cho tôi. Tự trấn an bản thân, tôi nhanh chóng chạy đi lấy khăn mặt lạnh đắp lên trán mẹ. Rồi còn nấu một ít cháo ăn liền và mua thuốc cho mẹ. Một lúc sau, có vẻ đã khá hơn, mẹ tỉnh dậy. Tôi thuyết phục mẹ ăn cháo và uống thuốc. Mẹ vừa ăn vừa mỉm cười nhìn tôi. Xong xuôi, tôi nhìn mẹ, rồi ôm lấy mẹ và bật khóc nức nở: “Con xin lỗi mẹ ạ!”. Mẹ chỉ ôm tôi vào lòng rồi nhẹ nhàng nói: “Không sao đâu! Nín đi con!”.</p> <p>Sáng hôm sau, mẹ đã khỏe hẳn và có thể đi làm bình thường. Nhưng nhờ có trải nghiệm hôm qua mà tôi mới biết mẹ đã vất vả vì tôi như thế nào. Tôi thầm nhắc nhở bản thân phải cố gắng học tập hơn, giúp đỡ mẹ nhiều hơn để mẹ khỏi lo lắng, vất vả.</p> <p>Đối với tôi, mẹ chính là nguồn ánh sáng diệu kỳ. Sau hôm đó, tôi dường như thấu hiểu thêm công ơn của mẹ, cũng như hiểu được rằng:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Con dù lớn vẫn là con của mẹ Đi suốt đời, lòng mẹ vẫn theo con”</i> (Con cò, Chế Lan Viên)</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 62.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Chẳng ai muốn làm hành khát
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào*

*Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán*

*Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này”*

(Dặn con- Trần Nhuận Minh)

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của bài thơ?

Câu 2 (1,0 điểm). Nêu ý nghĩa của cách dùng từ “hành khát” mà không phải là “người ăn mày” trong câu đầu.

Câu 3 (2,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc “Con không...” ?

Câu 4 (2,0 điểm). Em có suy nghĩ gì về bài học rút ra mà người cha nói với con qua bài thơ ?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm). Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) với chủ đề: *Tình yêu thương giữa con người với con người.*

Câu 2. (10,0 điểm) Tả cảnh sinh hoạt gia đình em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: Tự do - Phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự.	1,0 điểm
	2	Cách gọi “ <i>hành khát</i> ” mà không phải “ <i>ăn mày</i> ” thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị “ <i>giời đầy</i> ” chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo.	1,0 điểm
	3	Phép điệp cấu trúc: Thể hiện sự giáo dục nghiêm khắc của người cha với con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lý làm người: trân trọng, không chế nhạo những người cơ nhỡ.	2,0 điểm
	4	Bài học rút ra: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1. Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề : tình yêu thương giữa con người với con người.</p> <p>2. Thân đoạn:</p> <p>- Giải thích tình yêu thương là gì: Tình yêu thương là tình cảm giữa con người với con người, là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ nhau.</p>	4,0 điểm

		<p>- Trong xã hội có rất nhiều mảnh đời chịu bất hạnh, đau thương, khổ cực, việc chúng ta yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ những người đó làm xoa dịu, giảm bớt nỗi đau của họ, xã hội cũng sẽ phát triển đẹp đẽ, vững mạnh hơn.</p> <p>- Khi giúp đỡ người khác, ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của người khác và cả sự sẵn sàng giúp đỡ lại mình lúc mình gặp khó khăn.</p> <p>- Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn.</p> <p>(Học sinh tự lấy dẫn chứng)</p> <p>- Trong xã hội vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại,... → những người này cần bị phê phán, chỉ trích.</p> <p>3. Kết đoạn</p> <p>Khái quát lại vấn đề cần nghị luận và rút ra bài học, liên hệ bản thân.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau</p> <p>Con người ta sinh ra, được sống trên đời đã là một hạnh phúc lớn. Nhưng có lẽ được sống trong tình yêu thương của người khác còn là hạnh phúc lớn hơn. Đó chính là khi có cảm giác yêu thương và được yêu thương. Tình yêu thương là tình cảm giữa con người với con người, là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ nhau. Đó có thể là tình cảm gia đình, tình bằng hữu, tình yêu lứa đôi, tình người nói chung. Nó có thể là thứ tình cảm vun đắp, xây dựng trong một thời gian dài nhưng cũng có thể chỉ là một niềm thương cảm chực trào dâng khi ta gặp một hoàn cảnh đáng thương nào đó. Yêu thương chính là khi ta cảm thông quan tâm giúp đỡ người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống. Tình yêu thương góp phần xoa dịu nỗi đau, hàn gắn vết thương, xóa bỏ hận thù. Một xã hội ngập tràn tình yêu thương thì đó là một xã hội bình đẳng, văn minh, bác ái. Khi lòng yêu thương trở thành chuẩn mực của xã hội thì cái ác sẽ bị đẩy lùi, chiến tranh sẽ</p>	
--	--	---	--

	<p>không còn và lửa hòa bình sẽ ấm áp thấp lên trong mỗi căn nhà bình dị. Nhưng dù với bất cứ biểu hiện nào thì tình yêu thương cũng luôn mang lại những điều kì diệu riêng cho cả người cho đi và nhận về nó. Bên cạnh đó, yêu thương còn là lực hấp dẫn kéo con người ta xích lại gần nhau, tạo thành khối thống nhất, gây dựng những mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Những ngày vừa qua khi dịch Covid đang hoành hành nhờ tình yêu thương giữa người với người mà ta nhanh chóng đẩy lùi được dịch.Nhiều tướng cướp hoàn lương cũng bởi vì có sự khoan hồng của pháp luật, sự yêu thương của con người trong cộng đồng. Song trong cuộc sống hiện đại ngày nay, còn có những kẻ sống lạnh lùng như một cỗ máy, vô hồn vô cảm, chỉ biết sống cho mình, luôn đố kị ganh ghét, xung đột, cướp đoạt, là mối hiểm họa lớn cho xã hội mà ta cần lên án và bài trừ. Yêu thương đem lại hạnh phúc cho nhân loại, chỉ có yêu thương mới xoa dịu những ngăn cách giàu nghèo, những bất đồng đố kị, làm cho xã hội văn minh tươi đẹp. Vì vậy hãy dành tình thương của mình cho mọi người thật nhiều. Hạnh phúc thật sự chỉ đến khi ta biết mạnh dạn cho đi, hãy đem tình thương của mình gửi đến muôn nơi như cô nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã nhắn nhủ: “<i>Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi</i>”.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài</p>	10,0 điểm

		<p>- Giới thiệu khái quát về gia đình của em</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Tả bữa cơm sum họp gia đình</p> <p>+ Gia đình em thường dùng bữa cơm tối vào lúc 19 giờ</p> <p>+ Bữa cơm gồm đầy đủ các thành viên trong gia đình, quây quần bên chiếc bàn ăn nhỏ</p> <p>+ Mẹ thường nấu nhiều món ngon vào buổi tối, mọi người ăn rất ngon miệng</p> <p>- Sau bữa cơm gia đình:</p> <p>+ Mọi người cùng nhau ăn bánh kẹo, hoa quả tráng miệng và xem ti vi</p> <p>+ Mọi người hỏi thăm và kể cho nhau nghe về một ngày đã trôi qua</p> <p>+ Không khí đầm ấm, vui vẻ, hạnh phúc</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Cảm nghĩ của em sau mỗi buổi sinh hoạt gia đình</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 63.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Con thường sống ngẩng cao đầu mẹ ạ
Tĩnh tình con hơi ngang bướng kiêu kì*

*Nếu có vị chúa nào nhìn con vào mắt
Con chẳng bao giờ cúi mặt trước uy nghi.
Nhưng mẹ ơi, con xin thú thật
Trái tim con dù kiêu hãnh thế nào
Đứng trước mẹ dịu dàng chân chất
Con thấy mình bé nhỏ làm sao.*

(Hen-rích Hai-nơ, *Thư gửi mẹ*, Tế Hanh dịch)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định chủ đề của văn bản.

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của từ láy trong đoạn thơ:

*“Nhưng mẹ ơi, con xin thú thật
Trái tim con dù kiêu hãnh thế nào
Đứng trước mẹ dịu dàng chân chất
Con thấy mình bé nhỏ làm sao”.*

Câu 4. (2,0 điểm) Qua đoạn thơ, em hiểu điều tâm sự của người con muốn nói với mẹ là gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung của bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) với chủ đề: *Tấm lòng người mẹ.*

Câu 2. (10,0 điểm)

Em hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá như: lễ hội dân gian, hội chợ xuân,...) mà em đã tìm hiểu, quan sát hoặc trực tiếp tham gia.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Chủ đề của văn bản: người mẹ.	1,0 điểm
	3	Từ láy: dịu dàng, chân chất	2,0 điểm

		Tác dụng: +Thể hiện tính cách của người mẹ +Miêu tả, cảm nhận được tình cảm chân thành của người con đối với mẹ thật đáng trọng.	
	4	Người con muốn nói với mẹ rằng: uy quyền không khuất phục được con nhưng tình mẹ dịu dàng đã thuyết phục được con.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn Có thể viết đoạn văn như sau: - Mẹ là người đã ban cho con hình hài, nuôi con khôn lớn, chăm sóc con an cần chu đáo... - Mẹ là người dạy cho con kỹ năng sống, đạo lý làm người... - Mẹ là bến đỗ bình yên đón đợi con sau những dông bão cuộc đời, giúp con vượt lên những khó khăn trong cuộc sống, giúp con sống tốt hơn, đẹp hơn. - Mẹ là niềm tin, khát vọng để con bay cao, vươn xa... d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	4,0 điểm
	2	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài b. Xác định đúng yêu cầu của đề c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau: 1.Mở bài: Lễ hội là một trong những nét văn hóa của dân tộc ta, nó không chỉ là nơi để vui chơi giải trí mà nó còn là để cho nhân dân ta thể hiện mong ước hay nhớ ơn tổ tiên ông bà ta. Mỗi một quê hương có những lễ hội riêng, tiêu biểu có thể kể đến lễ hội cầu ngư – lễ hội cá ông.	10,0 điểm

	<p>2.Thân bài:</p> <p>- Có thể nói nhắc đến cái tên lễ hội ấy thì chúng ta hẳn cũng biết là lễ hội của những ai. Nói đến cá thì chỉ có nói đến nhân dân vùng ven biển sinh sống bằng nghề đánh bắt cá. Chính đặc trưng ngành nghề ấy đã quyết định đến tín ngưỡng của họ. Những người sống ven biển miền trung thường có tục thờ ngư ông. Chính vì thế cho nên hàng năm họ thường tổ chức vào các năm giống như những hội ở miền Bắc. Họ quan niệm rằng là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong các thể hệ ngư dân ở các địa phương nói trên.</p> <p>- Ở mỗi địa phương thì thời gian diễn ra lễ hội truyền thống lại diễn ra khác nhau. Ở Vũng Tàu thì được tổ chức vào 16, 17, 18 tháng 8 âm lịch hàng năm. Ở thành phố Hồ Chí Minh thì lại được tổ chức vào 14 – 17/18 âm lịch hàng năm. Nói chung dù diễn vào thời gian nào thì tất cả những lễ hội ấy đều nói lên được nét đặc trưng văn hóa của nhân dân ven biển. Đồng thời nó thể hiện khát vọng bình yên, cầu mong cuộc sống ấm no hạnh phúc thịnh vượng của họ. Lễ hội Ngư Ông còn là nơi cho mọi người tưởng nhớ đến việc báo nghĩa, đền ơn, uống nước nhớ nguồn.</p> <p>-Tiếp đến chúng ta đi vào phân tích phần lễ hội ngư ông. Trước hết là phần lễ thì bao gồm có hai phần:</p> <p>+Thứ nhất là lễ rước kiệu, lễ rước đó là của Nam hải Tướng quân xuống thuyền rồng ra biển. Khi ấy những ngư dân sống trên biển và bà con sẽ bày lễ vật ra nghênh đón với những khói nhang nghi ngút. Cùng với thuyền rồng rước thủy tướng, có hàng trăm ghe lớn nhỏ, trang hoàng long lẫy, cờ hoa rực rỡ tháp tùng ra biển nghênh ông. Không khí đầy những mùi hương của hương án và bày trước mắt mọi người là những loại lễ. Trên các ghe lớn nhỏ này có chở hàng ngàn khách và bà con tham dự đoàn rước. Đoàn rước quay về bến nơi xuất phát, rước ông về lăng ông Thủy tướng. Tại bến một đoàn múa lân, sư tử, rồng đã đợi sẵn để đón ông về lăng. Có thể thấy lễ rước ông không những có sự trang nghiêm của khói</p>	
--	---	--

	<p>hương nghi ngút mà còn có sự đầy đủ của lễ vật và âm nhạc rộn rã của mùa xuân.</p> <p>+ Thứ hai là phần lễ tế. Nó diễn ra sau nghi thức cúng tế cổ truyền. Đó là các lễ cầu an, xây cầu đại bội, hát bội diễn ra tại lăng ông Thủy tướng.</p> <p>+ Tiếp đến là phần hội thì trước thời điểm lễ hội, hàng trăm những chiếc thuyền của ngư dân được trang trí cờ hoa đẹp mắt neo đậu ở bến. Phần hội gồm các nghi thức rước Ông ra biển với hàng trăm ghe tàu lớn nhỏ cùng các lễ cúng trang trọng. Đó là không khí chung cho tất cả mọi nhà trên thành phố đó thể nhưng niềm vui ấy không chỉ có ở thành phố mà nó còn được thể hiện ở mọi nhà. Ở tại nhà suốt ngày lễ hội, các ngư dân mời nhau ăn uống, kể cả khách từ nơi xa đến cũng cùng nhau ăn uống, vui chơi, trò chuyện thân tình.</p> <p>3.Kết bài: Như vậy qua đây ta thấy hiểu thêm về những lễ hội của đất nước, ngoài những lễ hội nổi tiếng ở miền Bắc thì giờ đây ta cũng bắt gặp một lễ hội cũng vui và ý nghĩa không kém là ngư ông. Có thể nói qua lễ hội ta thêm hiểu hơn những mong muốn tốt lành của những người ngư dân nơi vùng biển đầy sóng gió. Đặc biệt nó cũng trở thành một lễ hội truyền thống của những người dân nơi biển xa.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 64.

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Enrico, hãy nhớ điều này: mỗi khi con gặp một cụ già, một kẻ khó, một người đàn bà đang bế con, một người què chống nạng, một người đang còng lưng gánh nặng, một gia đình đang tang tóc, con đều phải nhường bước cung kính. Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.

Mỗi khi con thấy một kẻ sắp bị xe húc phải, nếu là một người lớn thì con phải thét lên báo cho người ta tránh, nếu là một em bé thì con hãy chạy đến cứu ngay. Thấy một đứa bé đứng khóc một mình, hãy hỏi tại sao nó khóc và an ủi nó, nếu con có thể làm được. Người già rơi cái gậy, con hãy nhặt lên cho người ta. Nếu hai đứa trẻ đánh nhau, con hãy can ngay chúng ra. Nhưng nếu là hai người lớn thì con hãy tránh xa ra, để khỏi phải chứng kiến cảnh hung dữ thô bạo, làm cho tấm lòng thành ra sắt đá. (...) Con không được nhạo báng ai hết, đừng chen lấn ai hết, đừng la hét, phải tôn trọng trật tự của đường phố! Trình độ giáo dục của một dân tộc có thể đánh giá qua thái độ của con người trên đường phố. Ở đâu mà con thấy cảnh thô lỗ diễn ra ngoài đường phố thì con chắc chắn sẽ thấy cảnh thô lỗ diễn ra trong các gia đình vậy.

(Edmondo De Amicis, *Những tấm lòng cao cả*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản?

Câu 2. (1,0 điểm) Qua đoạn văn bản, hãy cho biết ý nghĩa của những tấm lòng trong cuộc sống?

Câu 3. (3,0 điểm) Tại sao người cha lại khuyên con rằng: *Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.*

Câu 4. (1,0 điểm) Trong xã hội hiện nay, chúng ta phải làm như thế nào để tấm lòng không thành ra sắt đá?

PHẦN II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về *sự tử tế trong cuộc sống*.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về bài thơ “*Về thăm mẹ*” của Đinh Nam Khương.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	1,0 điểm
	2	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tấm lòng</i> là tình cảm yêu thương, quan tâm, chia sẻ, biết cảm thông, động lòng trước những cảnh ngộ khó khăn, éo le, bất hạnh. - Ý nghĩa: cuộc sống trở nên hạnh phúc, tươi đẹp khi mang đến sự ấm áp của tình người, động viên, nâng đỡ, 	1,0 điểm

		cứu vớt con người và làm cho sự sống của mình ý nghĩa hơn...	
	3	<p>Người cha khuyên con: <i>Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.</i></p> <p>Bởi vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi già (mỗi khi con gặp một cụ già): lớp người đi trước, tuổi cao mà sức yếu, cần được nâng đỡ, nhường bước cung kính. - Tình mẹ con (một người đàn bà đang bế con): tình cảm thiêng liêng, vĩ đại. Nếu không biết kính trọng, ta chỉ là kẻ vô nhân, không xứng đáng được gọi tiếng mẹ. - Kẻ tật nguyền (một người què chống nạng): những người không được lành lặn, yếu ớt, gặp khó khăn, cần được giúp đỡ, tôn trọng và đối xử bình đẳng. - Nỗi khổ (một kẻ khó) và Sự vất vả (một người đang còng lưng gánh nặng): nghèo khó và vất vả là cảnh sống đáng thương, cần được quan tâm, nâng đỡ. Người nghèo khó và vất vả phải nỗ lực gồng mình trong cuộc mưu sinh mỗi ngày. Họ xứng đáng được tôn trọng và nâng đỡ để có một cuộc sống tốt đẹp hơn. - Cái chết (một gia đình đang tang tóc): sự mất mát không thể bù đắp. Thái độ đúng đắn trước nỗi đau thương, mất mát là thái độ phải có, thể hiện lòng thương cảm, tình người. <p>=> Điều đáng được kính trọng, đều phải nhường bước cung kính, Biết kính trọng những điều đó, ta sẽ làm cho cuộc sống quanh mình tốt đẹp hơn, ấm áp hơn, sự sống ý nghĩa hơn,...</p>	3,0 điểm
	4	<p>Trong xã hội hiện nay, để tấm lòng không thành ra sắt đá, mỗi người cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết yêu thương, quan tâm, nâng đỡ những cảnh đời bất hạnh, không vô cảm trước con người. - Không làm ra những chuyện hung bạo, những hành xử thiếu văn hóa và tình người, những hành động vô nhân tính,... 	1,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn</p>	4,0 điểm

	<p>chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Sự tử tế trong cuộc sống.</p> <p>Có thể viết mở đoạn như sau</p> <p>Một trong những đức tính quý báu mà mỗi con người cần có trong cuộc sống này ở mọi thời đại đó chính là sự tử tế.</p> <p>2/ Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tử tế: Tử là chuyện nhỏ bé, tế là chuyện bình thường-> Tử tế là tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ bé, bình thường->Người tử tế với việc làm tử tế là con người lương thiện, có việc làm đúng đắn, tốt đẹp ngay từ việc nhỏ bé, đời thường. - Người tử tế là người biết yêu thương, giúp đỡ, cho đi mà không cần đền đáp; không gian dối, vụ lợi, sống đúng lương tâm. (Dẫn chứng) - Ý nghĩa của sự tử tế: Giúp ta sống hạnh phúc, ý nghĩa, trở thành người có giá trị, hoàn thiện nhân cách; quan hệ người với người tốt đẹp hơn, xã hội văn minh, lành mạnh hơn, giảm đi bạo lực, chiến tranh, đời sống xã hội vốn phức tạp, ở đó, cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác luôn đan xen, đấu tranh với nhau. Những việc tử tế giúp con người nhận thức lại bản thân, biết xử thế đúng đắn; đối xử tử tế với mọi người, ta sẽ nhận được sự tử tế từ xã hội. - Phê phán người sống thiếu tử tế, ích kỉ, giả dối. - Việc tử tế bắt đầu từ sự giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội, từ ý thức cá nhân - Sống tử tế mỗi ngày, trong mỗi lời nói, hành động, ứng xử. <p>3. Kết đoạn</p> <p>Khẳng định vấn đề=> Tóm lại, mỗi người hãy sống như sinh thời Tổ Hữu từng mong muốn “<i>Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình</i>”.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học	10,0 điểm

		<p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I.Mở bài : Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Hình ảnh người mẹ thương con</p> <p>- Hình ảnh mẹ gắn liền với bếp lửa: "<i>bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà</i>". → Thể hiện sự tần tảo, đảm đang. → Mang những đặc điểm điển hình của người mẹ, người phụ nữ Việt Nam.</p> <p>- Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật gần gũi đời thường:</p> <p>+ chum tương đã đầy.</p> <p>+ áo phơi lùn cùn.</p> <p>+ nón mê ngồi dầm mưa.</p> <p>+ đàn gà, cái nôm hồng vành.</p> <p>→ Tất cả các sự vật đều gần gũi, có vẻ cũ kĩ, xấu xí, không trợn vẹn. → Sự vất vả, tích góp, tiết kiệm của người mẹ để nuôi con khôn lớn. → Tình yêu của mẹ đối với con trọn vẹn.</p> <p>- Tình thương của mẹ kết lại bởi hình ảnh: "<i>Trái na cuối vụ mẹ dành phần con</i>." → Chỉ là một trái na nhưng thể hiện rõ nét nhất sự yêu thương của mẹ: trái na đã đến cuối vụ mà mẹ không nỡ hái, vẫn chờ con về để cho con.</p> <p>⇒ Người mẹ tần tảo, vất vả, tiết kiệm, hi sinh để lo cho</p>	
--	--	---	--

	<p>con ăn học trưởng thành mà quên bản thân mình.</p> <p>2. Tình cảm của người con với mẹ</p> <p>- Hoàn cảnh: "<i>Con về thăm mẹ chiều đông</i>".</p> <p>- Biểu hiện:</p> <p>+ Dáng hình: "<i>thơ thần vào ra</i>" → Khi ở nhà một mình, ngắm nhìn những cảnh vật xung quanh, con ngỡ ngợ một cảm giác băng khuâng, tha thần, mang nét buồn, nét thương.</p> <p>+ Cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> . "<i>nghe ngào</i>" → cố kìm nén, cảm động không nói nên lời. . "<i>rung rung</i>" → không thể kìm nén, nước mắt chỉ trực chờ rơi. . Chi tiết "<i>Trời đang yên vậy bỗng òa mưa rơi</i>" → Đây là một hình ảnh đa nghĩa: bên cạnh việc khắc họa khung cảnh thực thì còn có thể là cảm xúc nhân vật: òa khóc (trong lòng hoặc khóc thành tiếng). Trong trường hợp này thì "<i>nghe ngào</i>", "<i>rung rung</i>" có thể để chỉ tiếng nấc sau khi đã bình tâm trở lại. . Dấu ba chấm cuối câu. → Thể hiện sự lắng đọng, trầm ngâm, nghe ngào không thành lời. Có rất nhiều điều muốn nói nhưng không thể nói ra. → Tạo khoảng lặng, dư âm trong lòng độc giả. <p>III/ Kết bài: Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật</p> <p>- Thể thơ lục bát nhịp nhàng, biểu cảm.</p> <p>- Kết hợp thành công các biện pháp tu từ: ẩn dụ, liệt kê.</p> <p>- <i>Về thăm mẹ</i> là bài thơ thể hiện tình cảm của người con xa nhà trong một lần về thăm mẹ mình. Mặc dù mẹ không ở nhà nhưng hình ảnh mẹ hiển hữu trong từng sự vật thân thuộc xung quanh. Mỗi cảnh, mỗi vật đều biểu hiện sự vất vả, sự tần tảo, hi sinh và đặc biệt là tình thương yêu của mẹ dành cho con.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,</p>	
--	---	--

		mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
--	--	---	--

ĐỀ SỐ 65.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu

“Tôi yêu truyện cổ nước tôi
 Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
 Thương người rồi mới thương ta
 Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
 Ở hiền thì lại gặp hiền
 Người ngay thì được phạt, tiên độ trì.
 Mang theo truyện cổ tôi đi
 Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa
 Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
 Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.”
 (Trích *Truyện cổ nước mình*, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ nào?

“Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
 Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.”

Câu 3. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nghĩa của các từ: “nghe”, “tiếng xưa” trong câu thơ: *Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa.*

Câu 4. (2,0 điểm) Em hãy trình bày nội dung chính của đoạn thơ.

PHẦN II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1. (4.0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về ý nghĩa gợi ra từ hai câu thơ “Ở hiền thì lại gặp hiền/Người ngay thì được phạt, tiên độ trì.” ở phần đọc hiểu.

Câu 2. (10.0 điểm)

Để ủng hộ đồng bào miền Trung trong đợt lũ lụt lịch sử trong năm vừa qua, trường em đã tổ chức một buổi quyên góp, ủng hộ với chủ đề “*Thương lắm*

miền Trung ơi!”. Là người được chứng kiến và tham gia, em hãy kể lại buổi quyên góp, ủng hộ đó.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	- Đảo trật tự cú pháp: Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa - Nhân hóa: răng dừa nghiêng soi	1,0 điểm
	3	- Nghĩa của từ “ <i>nghe</i> ”: không chỉ nhận thấy bằng thính giác mà còn là cảm nhận, thấu hiểu bằng cả trái tim, trí tuệ. - Nghĩa của từ “ <i>tiếng xưa</i> ”: là tiếng nói của quá khứ, thông điệp của cha ông được gửi gắm trong truyện cổ.	2,0 điểm
	4	- Đoạn thơ khẳng định giá trị lớn lao từ những câu chuyện cổ; ở đó ngời sáng những ước mơ, khát vọng của nhân dân lao động về một cuộc sống no đủ, công bằng, hạnh phúc, nhân văn. - Khẳng định tâm hồn tinh tế, tình yêu truyện cổ thiết tha của tác giả.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : Từ ý nghĩa của hai câu thơ, học sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về quan niệm sống nhân văn mà nhân dân lao động gửi gắm trong 2 câu thơ. c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: - Là quan niệm sống, thể hiện niềm tin, mơ ước của nhân dân lao động về sự công bằng. - Quan niệm sống giàu tính nhân văn, hướng thiện: khuyên con người hãy sống nhân ái, tốt đẹp để nhận được hạnh phúc theo quy luật nhân - quả. d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính	4,0 điểm

	tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu sơ qua về nguyên nhân buổi quyên góp.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>-Tiến trình buổi quyên góp:</p> <p>+ Cô hiệu trưởng đọc diễn văn .Học sinh cần phải kể được một số chi tiết quan trọng của bài diễn văn,liên quan đến mụcđích,ý nghĩa của việc tổ chức buổi quyên góp.</p> <p>+ Thầy tổng phụ trách đội chiếu cảnh lũ lụt miền Trung (hs chọn các hình ảnh để kể, hình ảnh nào khiến em xúc động nhất? Nêu được cảm xúc của em trước hình ảnh đó)</p> <p>+ Phản ứng hộ quyên góp của thầy cô giáo, của các bạn học sinh (Diễn đạt hình ảnh các thầy cô và các bạn khi ủng hộ quyên góp – nét mặt, cử chỉ, tâm trạng thể hiện được tình cảm xúc động chia sẻ với những khó khăn , bất hạnh của các em nhỏ miền Trung khi bị thiên tai.)</p> <p>3/Kết bài: Kết quả thu được của buổi quyên góp (hs làm nổi bật được những bạn hs quyên góp dù là những vật rất nhỏ về vật chất : com pa, bút, cục tẩy...nhưng qua đó để thấy được tình cảm của hs, sự tương thân tương ái đã làm cho kết quả của buổi quyên góp có ý</p>	10,0 điểm

		nghĩa) Cảm xúc của em khi tham gia buổi ủng hộ d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 66.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Đất nước mình bé nhỏ vậy thôi em
 Nhưng làm được những điều phi thường lắm
 Bởi hai tiếng nhân văn được cất vào sâu thẳm
 Bởi vẫn giữ vẹn nguyên hai tiếng đồng bào.

Em thấy không? Trong nỗi nhọc nhằn, vất vả, gian lao
 Khi dịch bệnh hiểm nguy đang ngày càng lan rộng
 Cả đất nước mình cùng đồng hành ra trận
 Trên dưới một lòng chống dịch thoát nguy.

(....)

Thủ tướng phát lệnh rồi, em đã nghe rõ chưa
 “*Trong cuộc chiến này sẽ không có một ai bị để lại*”
 Chẳng có điều gì làm cho mình sợ hãi
 Khi trong mỗi người nhân ái được gọi tên.

Từ mái trường này em sẽ lớn lên
 Sẽ khắc trong tim bóng hình đất nước
 Cô sẽ nói những nhịp cầu mơ ước
 Để em vẽ hình Tổ quốc ở trong tim.

(*Đất nước ở trong tim*, Chu Ngọc Thanh – đăng trên báo Thanh niên số ra ngày 18/02/2020)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Bài thơ trên nói về sự kiện gì? Cảm xúc của tác giả trong bài thơ?

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối của khổ thơ thứ nhất. Hiệu quả của biện pháp tu từ đó?

Câu 4. (2,0 điểm) Hãy rút ra thông điệp của bài thơ? Từ thông điệp ấy, em thấy bản thân mình cần học tập và phát huy điều gì để làm rạng danh con người Việt Nam.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) bàn về ý nghĩa của hai từ “nhân ái”.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích *Trong lòng mẹ* của nhà văn Nguyên Hồng.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: tự do - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	- Bài thơ trên nói về sự kiện: + Dịch cúm Covid-19 đang diễn ra và sự đoàn kết, đồng lòng của nhân dân Việt Nam; tấm lòng nhân ái của đất nước ta với láng giềng và công dân các nước trên du thuyền. + Trách nhiệm của chính phủ Việt Nam với công dân của	1,0 điểm

		mình ở vùng dịch.	
		-Cảm xúc của tác giả trong bài thơ: yêu thương, tự hào.	
	3	<p>- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối của khổ thơ thứ nhất là biện pháp điệp từ.</p> <p>-Tác dụng: vừa nhấn mạnh, vừa gọi cho cảm xúc của người đọc vào lý do rằng trong con người Việt Nam vẫn luôn tồn tại "<i>nhân văn</i>", "<i>đồng bào</i>" nên dù nước ta có nhỏ bé thật đấy nhưng vẫn làm nên được những điều phi thường.</p>	<i>2,0 điểm</i>
	4	<p>- Thông điệp của bài thơ: Hãy sống yêu thương nhân ái và trách nhiệm.</p> <p>- Bản thân cần học tập và phát huy: (Học sinh có thể làm theo cách hiểu của cá nhân, sau đây chỉ là tham khảo)</p> <p>+ Rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống chuẩn mực.</p> <p>+ Đem nhân ái, yêu thương đến với mọi người bằng những hành động thiết thực.</p> <p>+ Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>+ Luôn phát huy sức mạnh tuổi trẻ, nhiệt huyết thanh niên. Phát huy truyền thống nhân văn, nhân đạo của đất nước.</p> <p>+ Yêu đất nước, Tổ quốc, sống có ước mơ hoài bão.</p> <p>+ Lên án lối sống vô trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm.</p>	<i>2,0 điểm</i>
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p>	<i>4,0 điểm</i>

	<p>1. Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Thân đoạn :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân ái là một truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam. Nhân ái là biết quan tâm, giúp đỡ làm những điều tốt đẹp cho người khác. Nhân ái còn là biết vị tha, yêu thương đồng cảm. - Lòng nhân ái sẽ giúp cho xã hội trở nên văn minh; con người sống biết quan tâm, yêu thương nhau. - Lòng nhân ái là sức mạnh giúp con người chiến thắng mọi nỗi sợ hãi. Nhân ái sẽ giúp con người xích lại gần nhau. Khi yêu thương bác ái được lan tỏa thì đó cũng là lúc ta đánh bại được lối sống thờ ơ, vô cảm. - Phê phán những người không có lòng nhân ái <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề: Người có lòng nhân ái luôn được mọi người yêu mến, nể trọng. Bởi vậy cần phát huy lòng nhân ái, nhân văn.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngay từ khi mới xuất hiện trên văn đàn Việt Nam trước 	10,0 điểm

	<p>năm 1945, Nguyên Hồng đã được bạn đọc yêu quý. Bởi vì từ những tác phẩm đầu tay, nhà văn đã hướng ngòi bút về những người cùng khổ gần gũi mà ông rất mực yêu thương.</p> <p>- Sáng tác năm 1938, “Những ngày thơ ấu” là cuốn hồi kí ghi lại những rung động cực điểm của chính tuổi thơ tác giả. Nhân vật bé Hồng trong tác phẩm, đặc biệt là qua chương IV “Trong lòng mẹ” để lại cho người đọc bao ấn tượng sâu sắc.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Dẫn vào bài:</p> <p>- Là nhân vật chính, nhân vật tự truyện, bé Hồng hiện lên qua tác phẩm như là sự phát ngôn và hóa thân của nhà văn Nguyên Hồng.</p> <p>- Ở chương IV “Trong lòng mẹ”, Nguyên Hồng nhớ lại một quãng đời cay đắng thời thơ ấu của mình, trong đó có cảnh ngộ đáng thương của một đứa trẻ xa mẹ, có tình yêu vô bờ đối với mẹ và niềm khao khát cháy bỏng được sống trong tình mẹ.</p> <p>2. Trước hết, nhân vật bé Hồng trong đoạn trích mang đến cho người đọc cảm nhận về một cậu bé với một tuổi thơ cay đắng, bất hạnh, thiệt thòi:</p> <p>- Sinh ra từ một cuộc hôn nhân không có tình yêu, cái thiệt thòi đầu tiên là cậu phải phải sớm chứng kiến sự giả dối, lạnh lẽo của một gia đình không hạnh phúc; chứng kiến cuộc sống âm thầm, vô vị của người cha nghiện ngập. Bố chết, Hồng trở thành đứa trẻ mồ côi. Mẹ vì cùng túng mà bỏ đi tha hương cầu thực. Hồng trở thành đứa trẻ bơ vơ. Hơn thế, cậu còn bị “đánh cắp” tuổi thơ khi luôn phải cảnh giác, thức nhọn những giác quan để chống lại sự xúc xía của bà cô độc ác đối với người mẹ đáng thương; luôn phải gồng mình để tồn tại trong một gia đình mà cái lễ giáo phong kiến, đồng tiền đã làm khô héo tình máu mủ. Nỗi đau của bé Hồng được thể hiện một cách rõ ràng, cụ thể qua cuộc trò chuyện với bà cô. Mặc dù bà ta đã cố tỏ ra tử tế, vờ quan tâm hỏi han nhưng qua lời lẽ, cử</p>	
--	---	--

	<p>chỉ “rất kịch” đã thể hiện rõ sự giả dối, độc ác, sự châm chọc, nhục mạ đối với người mẹ đáng thương của Hồng, nhằm cố tình “gieo rắc” vào đầu óc cậu, để cậu “hoài nghi, khinh miệt và ruồng rẫy mẹ”. Quả nhiên, điều ấy đã khiến cậu bé vô cùng đau đớn. Nhận ra tâm địa của bà cô, cậu cố gắng kìm nén cảm xúc của bản thân, nhưng trước những câu hỏi, lời nói như châm chích, như dao đâm, như xát muối, lòng cậu như se thắt lại, vừa thương mẹ vừa thương thân. Nỗi xúc động càng tích tụ càng trào dâng và cuối cùng vỡ òa thành những giọt nước mắt: “khóe mắt cay cay”, rồi sau đó “nước mắt rùng rùng rớt xuống hai bên mép, rồi chan hòa đầm đìa ở cằm và ở cổ” và xót xa, cay đắng mà “cười dài trong tiếng khóc”. Tất cả đã cho thấy cái nỗi đau vượt quá sức chịu đựng của một cậu bé, nỗi đau của một tâm hồn trẻ thơ cô đơn, lạc lõng, bị hành hạ bởi cái thói xấu của người thân, thiếu tình thương, phải trải qua một tuổi thơ đầy tủi nhục, đắng cay.</p> <p>- Thể hiện chân thực những đau khổ mà cậu bé Hồng phải trải qua, tác phẩm tự truyện của Nguyên Hồng đã cất tiếng nói đấu tranh bên vực trẻ thơ, làm giá trị nhân đạo trong sáng tác của nhà văn của những con người cùng khổ có giá trị đặc biệt độc đáo.</p> <p>- Chịu đựng bao thiệt thòi, giày vò của cuộc đời, liệu bé Hồng có vì thế mà cằn cỗi méo mó? Câu trả lời đã được thể hiện chân thực trong tình huống bé Hồng xa mẹ và trong lòng mẹ.</p> <p>3. Nhân vật bé Hồng còn để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một cậu bé có tình yêu thương mẹ tha thiết:</p> <p>- Yêu thương mẹ tha thiết, bé Hồng mang niềm khát khao mãnh liệt được sống gần mẹ, được hưởng trọn tình cảm của mẹ. Tình yêu thương đó trong xa cách đã trở thành nỗi nhớ da diết. Vì thế, cậu đã toan trả lời “có” ngay sau khi bà cô hỏi có muốn vào Thanh Hóa thăm mẹ không? Rồi nhận ra ý nghĩa cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười “rất kịch” của bà cô, cậu đã cứng cỏi bảo vệ tình cảm của mình. “Không đời nào tình yêu thương và</p>	
--	--	--

	<p>lòng kính trọng mẹ tôi lại bị những rắc tâm tanh bản xâm phạm đến”. Bé Hồng tin tưởng vào người mẹ của mình nên đã cười đáp lại bà cô: “Không, cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về”. Khi bà cô đưa ra hai tiếng “em bé” để lạng nhục mẹ bé Hồng, thì cậu có một cảm giác đau đớn nhưng không phải đau đớn vì mẹ mình chưa đoạn tang chồng mà đã có chửa với người khác, mà đau đớn chỉ vì thương mẹ, chỉ giận là tại sao mẹ phải trốn tránh: “ Tôi thương mẹ tôi và cảm tức mẹ tôi sao lại sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi để sinh nở một cách giấu giếm”. Như thế, bé Hồng đã hoàn toàn cảm thông với mẹ. Mặc dù còn rất nhỏ, bé Hồng đã không chịu ảnh hưởng của đạo đức phong kiến. Đó là do có một tình cảm tự nhiên, mạnh mẽ đối với người mẹ mà cậu vô vàn yêu thương, kính trọng.</p> <p>- Ngay từ tuổi thơ, bằng những trải nghiệm cay đắng của bản thân, Nguyên Hồng đã thấm thía sự vô lí bất công và lên án những bất công đó của xã hội: “Giá những cổ tục đã dày dọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mấu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi”. Câu văn với phép so sánh, bằng những hình ảnh cụ thể, nhịp văn gấp gáp dồn dập đã thể hiện sự phản kháng quyết liệt và cũng rất hồn nhiên trẻ con của bé Hồng. Sự căm ghét dữ dội những cổ tục ấy chính là biểu hiện đầy đủ của tình yêu thương dạt dào mà bé Hồng dành cho mẹ mình.</p> <p>- Có thể nói, trong cảnh ngộ riêng của mình, tình yêu thương của bé Hồng với mẹ thể hiện trong đoạn trích là một tình cảm vừa thiêng liêng vừa đặc biệt. Bởi tình cảm ấy luôn bị đặt trong thử thách của cảnh ngộ éo le. Mặc khác, tình cảm của em với mẹ rất giản dị, chân thành, không mong được đền đáp. Tình cảm đó vô cùng trong trẻo, thuần khiết, sâu sắc, bền chặt, mang đúng nghĩa của tình mẫu tử.</p> <p>3. Yêu thương mẹ, bé Hồng khao khát được gặp mẹ và sống trong lòng mẹ.</p> <p>- Tình cảm của bé Hồng dành cho mẹ không chỉ thể hiện</p>	
--	--	--

	<p>ở tình thương, nỗi nhớ mà còn được thể hiện cảm động ở những rung động, sung sướng đến cực điểm khi được nằm trong lòng người mẹ kính yêu mà cậu mong chờ đến mỗi mắt.</p> <p>- Buổi chiều hôm ấy tan trường, thoáng thấy bóng người ngồi trên xe kéo giống mẹ, cậu đã chạy theo, gọi bối rối: “Mợ ơi...Mợ ơi...Mợ ơi”. Tiếng gọi bật ra từ tình thương nhớ mẹ bao ngày dồn nén là tiếng thổn thức của trái tim con trẻ khao khát được yêu thương. Tiếng gọi bật ra như một phản xạ tất yếu từ trái tim mà lí trí không thể cưỡng lại được, chứng tỏ hình ảnh của mẹ luôn thường trực trong trái tim cậu bé. Nếu giả sử đó là một sự nhầm lẫn thì “khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa xa mạc”. Nỗi khắc khoải mong mẹ đến cháy ruột của chú bé đã được thể hiện thật thấm thía, xúc động bằng hình ảnh so sánh đặc sắc này. Lời văn ấy cũng đã minh chứng cho một phong cách rất Nguyên Hồng. Những câu văn cuộn cuộn từ một trái tim vạm vỡ yêu thương, tự nó lấp lánh ảnh hình, hương sắc nguyên khai của phù sa, của nắng, và gió trời và cả cái mặn mòi của vùng đất cửa biển. Ta gặp không ít những lối hành văn đầy cảm xúc, thấm đẫm chất thơ như thế trong tự truyện của Nguyên Hồng.</p> <p>- Nhà văn còn tái hiện những cử chỉ, hành động của bé Hồng thể hiện niềm vui sướng khi gặp mẹ. Đuổi theo xe mẹ, bé Hồng “thở hồng hộc”, “trán đầm mồ hôi”, và khi trèo lên xe thì “ríu cả chân lại”. Biết bao hồi hộp, sung sướng, đau khổ toát lên từ những cử chỉ cuống quýt ấy. Và khi được mẹ kéo tay và xoa đầu hỏi thì cậu “oà lên khóc rồi cứ thế nức nở”. Dường như bao nhiêu sầu khổ dồn nén trong suốt thời gian xa mẹ dài đằng đẳng lúc này bỗng vỡ oà. Tiếng khóc của cậu bé là tiếng khóc dỗi hờn và hạnh phúc, tức tưởi và mãn nguyện của xa cách, mong nhớ. Khi vắng mẹ thì bao dung, che chở cho mẹ như một bóng tùng che cho thảm cỏ nắng hạ, vậy mà khi gặp mẹ rồi, lại dỗi hờn như trẻ nhỏ. Thì em từ sâu thẳm là trẻ nhỏ mà! Cái năng lực dỗi hờn một người mẹ là nguồn sống</p>	
--	--	--

	<p>thanh sạch thơ ngây mà cuộc đời đắng cay không thể đánh cắp của em bé. Nguyên Hồng dịu dàng và tin tưởng tấm lòng con trẻ biết bao! Hèn chi mà dù ông như không cố ý mà vẫn ông, trẻ thơ, người thiết thời rất thích, như người ta thích Gorki, Grim, Dicken vậy! Những nhà văn của phụ nữ và trẻ em!</p> <p>- Và đặc biệt hơn, tất cả là niềm sung sướng vô biên, hạnh phúc đến cực điểm khi được đắm mình trong tình mẫu tử. Cậu gần như mê man đi, mở rộng hết tất cả các giác quan để cảm nhận được sự ấm áp, dịu dàng của lòng mẹ. Đường như, trong khoảnh khắc ấy, cậu như bỗng bồng bềnh trôi trong không gian, ánh sáng, màu sắc và hương thơm vừa lạ lẫm, vừa gần gũi. Cậu thấy mẹ vẫn đẹp như thuở nào “vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má”. Cậu cũng cảm nhận được niềm hạnh phúc bên con của người mẹ. Bé Hồng cảm thấy ngây ngất sung sướng khi được sà vào lòng mẹ, cảm giác mà chú đã mất từ lâu: “Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt”. Bé Hồng còn cảm nhận thấm thía hơi thở vô cùng thân thiết: “Hơi quần áo của mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lại thường”. Kỉ niệm ngọt ngào làm chú sung sướng đến ghen ngào: “Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng”. Lúc ấy, bé Hồng như quên đi tất cả những cay độc, buồn tủi “bên tai tôi ù đi, lời bà cô chìm xuống, tôi không mấy may nghĩ ngợi gì nữa...”. Nghĩa là hạnh phúc lớn lao, choáng ngợp niềm sung sướng được ở bên mẹ tràn ngập trong bé Hồng, không một rắc rối tanh bẩn nào xâm phạm được, nó cũng như một liều thuốc hữu hiệu đã nhanh chóng chữa lành mọi tổn thương trong em bấy lâu nay, đó chính là hạnh phúc lớn lao của tình mẫu tử thiêng liêng và cao cả.</p> <p>=> Qua ngòi bút Nguyên Hồng, nhân vật bé Hồng để lại</p>	
--	--	--

	<p>ấn tượng xúc động trong lòng người đọc về hình ảnh một đứa trẻ mồ côi, bất hạnh nhưng vẫn tỏa sáng trái tim yêu thương sâu sắc. Từ đó thức tỉnh người đọc một chân lí: tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, cao cả nhất bởi nó vượt lên mọi cảnh ngộ, bất chấp sự đập vùi, nó có thể mang đến niềm hạnh phúc, niềm tin cho con người trong cảnh đời khốn khổ, trái ngang.</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>- Nhân vật bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” đã cho thấy tinh thần nhân đạo trong ngòi bút của Nguyên Hồng. Nó thể hiện ở tấm lòng chan chứa yêu thương, thái độ nâng niu trân trọng của ông dành cho phụ nữ, nhi đồng qua việc diễn tả thâm thía nỗi cơ cực, tủ nhục cũng như sự thấu hiểu và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ.</p> <p>- Bé Hồng là một nhân vật điển hình, có cá tính, được xây dựng bằng trải nghiệm và bằng ngòi bút tự khám phá rất tinh tế, được thể hiện rất thực mà rất thơ. Bé Hồng đã trở thành nhân vật trẻ em tiêu biểu cho văn học hiện thực – nhân đạo trước năm 1945</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 67.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Quê hương là một tiếng ve,
 Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,
 Dòng sông con nước đầy vui,
 Quê hương là một góc trời tuổi thơ.*

*Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
Quê hương là tiếng sáo diều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đề*

*Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng*

*Quê hương là cánh đồng vàng,
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.*

*Quê hương là dáng mẹ yêu,
Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về.*

(Nguyễn Đình Huân, *Quê hương*)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào, xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua đoạn thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận của em về **vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người**.

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể về một trải nghiệm của em với một con vật nuôi mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	1,0 điểm
	2	- Điệp từ "quê hương là" - So sánh "quê hương là" Tác dụng: - Quê hương là những gì bình dị, thân thuộc, gắn bó máu thịt với cuộc đời mỗi con người. - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi có người mẹ hiền thảo tần, nơi có kỉ niệm đẹp tuổi thơ.	1,0 điểm
	3	Ca ngợi vẻ đẹp quê hương đồng thời tái hiện những kỉ niệm tuổi thơ và qua đó thể hiện tình yêu nguồn cội tha thiết của tác giả.	2,0 điểm
	4	Thông điệp: - Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi người. - Tự hào, biết ơn quê hương - Xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp -.....	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: 1.Mở đoạn: Giới thiệu về vai trò của quê hương 2.Thân đoạn: - Vai trò của quê hương đối với mỗi người mang ý nghĩa: quê hương - nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, mảnh đất cho ta sự sống sẽ ghi dấu lại những kỉ niệm của ta, cho ta những nhận thức căn bản về cuộc đời. Mỗi người có một quê hương, mỗi quê hương có một bản sắc khác nhau nuôi dưỡng nên những tâm hồn con người khác nhau vô cùng phong phú.	4,0 điểm

	<p>- Con người khi sinh ra và lớn lên chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa của quê hương, từ đó hình thành nên tính cách, tư duy và suy nghĩ cá nhân, có thể thấy quê hương đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên con người.</p> <p>- Quê hương rộng hơn là đất nước, nơi nhiều nền văn hóa khác nhau cùng hòa hợp để con người cùng học tập, giữ gìn và phát huy.</p> <p>- Chúng ta được sống trong thời bình như hiện nay là một hạnh phúc lớn lao mà thế hệ đi trước đã phải hi sinh xương máu, chính vì thế chúng ta cần trân trọng cuộc sống hiện tại.</p> <p>-Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức được tầm quan trọng của quê hương, đất nước đối với bản thân mình và sự phát triển của mình. Lại có những người tuy có nhận thức đúng và đủ về tầm quan trọng của quê hương đối với đời sống tâm hồn của mình nhưng lại chưa có ý thức xây dựng quê hương thêm giàu đẹp hơn,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án.</p> <p>- Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,...</p> <p>3. Kết đoạn:</p> <p>Khái quát lại vấn đề: Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm với chú chó Milo của</p>	10,0 điểm

	<p>mình. Nhân vật: Milo, sự việc chính là em được Milo cứu.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)</p> <p>+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bà tặng, lúc đi học về, khi xảy ra sự việc đi tắm sông, sau sự việc được cứu...</p> <p>+ Không gian: bên bờ sông, ồn ào...</p> <p>+ Trải nghiệm thú vị nào:</p> <p>+ Được đi tắm sông, thi bơi với các bạn</p> <p>+ Ngắm nhìn Milo lúc đang bơi, cảm nhận thấy khó khăn khi bơi.</p> <p>+ Nhiều người vây quanh khi tỉnh lại. Xúc động vì được Milo cứu...</p> <p>+ Nhân vật Milo được hiện lên trong lời kể: Miêu tả về bộ lông, chân huyền đề, động tác vui mừng, lúc sợ hãi của nó....</p> <p>+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình yêu động vật, ý nghĩa của tình bạn</p> <p>+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng vui sướng khi được chơi cùng Milo, hạnh phúc, biết ơn Milo...</p> <p>3/ Kết bài:</p> <p>Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm với con vật nuôi, bài học về cách đối xử với động vật.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tôi yêu truyện cổ nước tôi
 Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
 Thương người rồi mới thương ta
 Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
 Ở hiền thì lại gặp hiền
 Người ngay thì được phạt, tiên độ trì.
 Mang theo truyện cổ tôi đi
 Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
 Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
 Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
 Đời cha ông với đời tôi
 Như con sông với chân trời đã xa
 Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
 Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

(Trích *Truyện cổ nước mình*, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2. (1,5 điểm) Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gọi ra trong đoạn thơ trên

Câu 3. (1,5 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 4. (2,0 điểm) Em có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ :
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình? Vì sao ?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Đời cha ông với đời tôi
 Như con sông với chân trời đã xa
 Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
 Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”

Câu 2. (10,0 điểm)

Dựa vào văn bản “*Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*”, em hãy miêu tả quang cảnh Đồng Tháp Mười trong khoảng thời gian này

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: lục bát - Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm	1,0 điểm
	2	- Ở hiền gặp lành - Thương người như thể thương thân - Yêu nhau mấy núi cũng leo/ mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.	1,5 điểm
	3	Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thâm thúy về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.	1,5 điểm
	4	- Có 2 cách trả lời, đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải : + Truyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ. + Vì truyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của người xưa.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn b. Xác định đúng vấn đề c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Có thể viết đoạn văn như sau: - Bài thơ “Chuyện cổ nước mình” của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại nhiều cảm xúc đẹp trong lòng người em đặc biệt là 4 câu thơ trên. - Nhà thơ viết “Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa” là khoảng cách thời gian không thể đo đếm, có thể là trăm năm, ngàn năm hoặc lâu hơn nữa. Khoảng cách giữa các thế hệ được so sánh với khoảng cách địa lí từ con sông đến chân trời. Nhưng chân trời ở đâu. Hình ảnh tương cụ thể nhưng vẫn vô cùng. Chỉ biết là quá xa. Chính những câu chuyện cổ dân gian là cái cầu nối quá khứ với hiện tại, giúp chúng ta quay ngược thời gian, tìm về quá khứ dựng nước, giữ nước để thêm tự hào thêm yêu thêm trân quý. - Qua những câu chuyện cổ, người đọc thời nay hiểu được	4,0 điểm

	<p>cha ông ngày xưa, hiểu được đời sống vật chất và tinh thần, tâm hồn, tính cách, phong tục và các quan niệm đạo đức..của ông cha ta. Vì vậy có thể nói chuyện cổ đã giúp chúng ta nhận biết được gương mặt của các cha ông ngày xưa (<i>Cho tôi nhận mặt ông cha của mình</i>)</p> <p>- Đoạn thơ lục bát với biện pháp so sánh, ẩn dụ, với hình ảnh giản dị, gần gũi đã thể hiện tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian mà ông cha ta đã đúc rút, răn dạy. Đó chính là sự tinh tế và độc đáo của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ.</p> <p>Có thể tham khảo đoạn văn sau</p> <p>(1)Đoạn thơ trên nằm trong văn bản “Chuyện cổ nước mình” của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại trong em vô vàn suy nghĩ. (2)Hình ảnh so sánh “<i>con sông với chân trời</i>” không chỉ khiến lời thơ hàm súc mà dường như còn gửi gắm trong đó một nỗi niềm tiếc nuối cho thứ ta gọi là thế hệ. (3)Khoảng cách thế hệ ấy có thể làm con người khác đi, đổi thay nhưng ở đó, ta vẫn thấy “<i>Chỉ còn chuyện cổ thiết tha</i>”. (4) Đó là những tình cảm sâu nặng, tha thiết mà cha ông ta gửi gắm qua những câu chuyện cổ đồng thời cũng chính là những tình cảm của nhà thơ với chuyện cổ nước mình. (5)Dòng thơ cuối: “<i>Cho tôi nhận mặt ông cha của mình</i>” tức là nhận ra được, thấu hiểu được thế giới tinh thần của cha ông vẫn còn ghi dấu trong những câu chuyện từ ngàn xưa. (6) Chính những câu chuyện từ xa xưa, được lưu truyền qua nhiều thế hệ đã giúp người đọc thời nay nhận biết được “<i>gương mặt</i>” của cha ông thời xưa, hiểu thấu được đời sống vật chất và tinh thần, tâm hồn và tính cách, phong tục tập quán và các quan niệm đạo đức, triết lí nhân sinh, ... của cha ông. (7)Và chúng ta của hôm nay nhất định sẽ trau dồi mình, sẽ nỗ lực và cố gắng để quê hương, để bài học trong chuyện cổ ấy mãi sáng ngời!</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,</p>	
--	---	--

	<p>mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/ Mở bài:</p> <p>- Đồng Tháp Mười là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Việt Nam, nơi đây đã trở thành điểm đến của biết bao khách du lịch.</p> <p>- Ta thường biết đến Đồng Tháp Mười với sông nước mênh mông, đầm sen ngào ngọt mỗi độ hè về, nhưng qua văn bản “<i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>”, ta lại có một cái nhìn khác về nơi đây, khi tới mùa nước nổi.</p> <p>2/ Thân bài:</p> <p>- Vào mùa này, Đồng Tháp Mười như ngập trong một biển nước, từ đường sá, đầm lầy, nhà cửa đến những điểm du lịch đều như bị bao vây bởi một biển nước lênh láng. Thế nhưng người dân ở đây đều rất vui vẻ, yêu thích và sống hòa thuận với cảnh quan này, bởi hơn tất cả, họ hiểu lũ chính là nguồn sống mang phù sa tôm cá tới cho đồng bằng mình. Thật vậy, lũ tồn tại song song với kênh rạch nơi đây, người ta đào kênh khi lũ về để thông thương, lấy nước, đắp đường, những nơi không có lũ đồng ruộng nứt nẻ, khô cằn như đi qua một cơn hạn hán. Những con đường ở Đồng Tháp vốn đã chằng chịt, mùa lũ lại càng khó nhớ lại cảm khách du lịch qua lại vì những lý do an toàn nhưng vẫn mang vẻ đẹp và sức hút riêng. Vào mùa lũ, Đồng Tháp khan hiếm cá linh, bông điên điển vậy nên khách du</p>	10,0 điểm

	<p>lịch nếu muốn ăn một vài món ăn đặc sản nơi đây như bông điên điển xào tôm, cá linh kho ngọt phải tìm rất lâu mới có nhà hàng hay quán ăn nào đó bán.</p> <p>- Cảnh sắc thiên nhiên ở đây mùa lũ rất tuyệt, sen nở, hương thơm ngào ngạt mà ngạo nghễ, chẳng chen chúc rợn ngợp giữa đồng với những loài cây khác. Mùa lũ có thể là mùa đẹp nhất của đầm sen nơi này, nếu người ta đi tham quan, thăm thú quanh đây còn có thể thấy nước dâng lênh láng trên hồ sen, Gò Tháp, rồi loang ra ở cửa quán cà phê, khách sạn.</p> <p>- Tuy vậy nhưng người dân vẫn yêu quý mùa lũ này bởi nó nhịp nhàng, chan hòa với cuộc sống của người họ, người dân sống, ăn ngủ, sinh hoạt và thậm chí hát vọng cổ trên sông nước mùa lũ.</p> <p>3/ Kết bài: Khung cảnh Đồng Tháp mùa lũ này chính là bức tranh thiên nhiên đẹp mà ai cũng nên đến thử một lần.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 69.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

(1) Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm

đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng.

(2) Cái chàng (...), người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người trần mặc áo ghi lê. Đôi cẳng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

(Trích *Bài học đường đời đầu tiên*, Tô Hoài)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của hai đoạn trích trên.

Câu 2. (2,0 điểm) Tìm những từ láy có trong hai đoạn văn trên? Phân loại các từ láy em vừa tìm được trong mỗi đoạn văn.

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm các câu văn có sử dụng biện pháp so sánh trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu nội dung của hai đoạn văn trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Bằng những hiểu biết của em về bài học đường đời đầu tiên Tô Hoài hãy viết một đoạn văn từ 7 đến 10 câu để nêu cảm nhận của em về hình ảnh Dế Mèn.

Câu 2. (10,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về nhân vật **ông lão đánh cá** trong truyện “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” của Puskin.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: miêu tả.	1,0 điểm
	2	*Từ láy:	2,0 điểm

	<p>- Đoạn 1: thỉnh thoảng, phanh phách, hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh, ngoàm ngoạp.</p> <p>- Đoạn 2: Gầy gò, lêu nghêu, bè bè, nặng nề, ngẩn ngẩn, ngơ ngơ.</p> <p>* Phân loại:</p> <table><tr><th colspan="2">Từ láy toàn bộ</th><th colspan="2">Từ láy bộ phận</th></tr><tr><th>Hai tiếng giống nhau</th><th>Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối</th><th>Lặp lại phụ âm đầu</th><th>Lặp lại phần vần</th></tr><tr><td>bè bè, ngẩn ngẩn, ngơ ngơ</td><td>phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp</td><td>giòn giã, thỉnh thoảng, hủn hoẳn, rung rinh, nặng nề, gầy gò</td><td>lêu nghêu</td></tr></table>	Từ láy toàn bộ		Từ láy bộ phận		Hai tiếng giống nhau	Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối	Lặp lại phụ âm đầu	Lặp lại phần vần	bè bè, ngẩn ngẩn, ngơ ngơ	phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp	giòn giã, thỉnh thoảng, hủn hoẳn, rung rinh, nặng nề, gầy gò	lêu nghêu	
Từ láy toàn bộ		Từ láy bộ phận												
Hai tiếng giống nhau	Giữa các tiếng có sự biến đổi dấu thanh và phụ âm cuối	Lặp lại phụ âm đầu	Lặp lại phần vần											
bè bè, ngẩn ngẩn, ngơ ngơ	phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp	giòn giã, thỉnh thoảng, hủn hoẳn, rung rinh, nặng nề, gầy gò	lêu nghêu											
3	<p>Những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh</p> <p>Đoạn 1:</p> <p>- Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.</p> <p>- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.</p> <p>Tác dụng: làm nổi bật những vẻ đẹp ngoại hình của 1 chàng để thanh niên cường tráng, khỏe mạnh</p> <p>Đoạn 2:</p> <p>- Cái chàng (...), người gầy gò và dài lêu nghêu như một</p>	2,0 điểm												

		<p>gã nghiện thuốc phiện.</p> <p>- Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người trần mặc áo ghi lê.</p> <p>Tác dụng: Làm nổi bật ngoại hình của Dế Choắt.</p>	
	4	<p>- Nội dung đoạn văn (1): Miêu tả vẻ đẹp ngoại hình của Dế Mèn.</p> <p>- Nội dung đoạn văn (2): miêu tả ngoại hình của Dế Choắt</p>	1,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <p>(1) Nhân vật Dế Mèn là một trong những nhân vật trung tâm của đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên đã để lại trong người đọc nhiều suy ngẫm. (2) Ở Dế Mèn, trước hết ta thấy được đó là một chàng dế đương độ tuổi thanh niên với vẻ đẹp cường tráng, khỏe khoắn. (3) Bởi có một lối sống khoa học và ăn uống điều độ nên Dế Mèn đã rèn luyện cho mình được những vẻ đẹp ấy. (4) Tuy nhiên, Mèn lại có tính tình kiêu căng, xốc nổi. (5) Biết mình có vẻ đẹp cường tráng, có những cái ưu điểm lợi hại cậu thường thử sức hay đúng hơn là khoe sự lợi hại đó bằng việc đập gãy cỏ trong vùng. (6) Nhưng đến khi, sự kiêu ngạo, coi thường người khác ngày càng lớn và bị đẩy đến đỉnh điểm thì nó đã gây hậu quả ghê gớm mà chính Dế Mèn cũng không hề lường trước. (7) Coi thường Dế Choắt, không thèm giúp Choắt đào hang rồi hơn nữa, trêu chọc chị Cốc, gây hiểu lầm và Dế Choắt là người chịu hậu quả. (8) Cái chết thương tâm và lời trăng trối của Dế Choắt làm Mèn tỉnh ngộ, nhận ra sự ngông cuồng và hậu quả vô cùng tai hại mà mình gây ra. (9) Đến cuối cùng, Dế Mèn vô cùng ân hận về hành động sai trái của mình và đã tự rút ra được bài học đường đời đầu tiên.</p>	4,0 điểm

	<p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c.Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài Giới thiệu tác phẩm và ông lão đánh cá. Ví dụ: Cùng với những tác phẩm nổi tiếng khác của mình, nhà văn Puskin còn để lại dấu ấn sâu đậm của mình qua tác phẩm “<i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i>”. Bằng sự tinh tế và khéo léo của mình Puskin đã xây dựng hình tượng ông lão đánh cá vừa chân thực lại vừa hư ảo.</p> <p>2/ Thân bài - Giới thiệu, tóm tắt câu chuyện: Ông lão làm nghề đánh cá, kiếm sống từ ngày này qua ngày khác. Một hôm ông bắt được cá vàng nhưng rồi lại thả ra. Mụ vợ biết chuyện, yêu cầu ông lão bảo cá vàng thực hiện yêu cầu của mụ. -Vẻ đẹp tâm hồn của ông lão: Bản tính lương thiện + Ông không yêu cầu cá vàng phải đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của mình, thả cá đi một cách tự nguyện + Khi bị mụ vợ xia xói, mắng chửi thậm chí là đánh ông vẫn nhẫn nhịn, chịu đựng, không một lời oán trách + Ông ra biển nhờ cá chỉ vì thực hiện những yêu cầu quá đáng của mụ vợ, không hề nghĩ lợi về mình => Ông lão là điển hình cho những người có bản tính lương thiện, nhẫn nhục, chịu khó, tự kiếm sống bằng chính đôi tay của mình. - Sự nhẫn nhục, cam chịu của ông lão: Là hình ảnh tiêu biểu cho người dân Nga nhẫn nhục, chấp nhận số phận, không dám lên tiếng đòi lại công bằng hay chính nghĩa</p>	10,0 điểm

		<p>cho bản thân=> Phê phán sự chấp nhận số phận của những người dân Nga đồng thời kêu gọi họ hãy đứng lên giải thoát cho chính bản thân mình.</p> <p>3/ Kết bài: Khái quát vấn đề</p> <p>Hình tượng ông lão đánh cá: Ông lão đánh cá chính là đại diện cho những người dân Nga với bản tính hiền lành, chịu thương chịu khó nhưng luôn cam chịu nhẫn nhục. Qua hình tượng ông lão, tác giả cũng ngầm cảnh báo đến người dân Nga nếu cứ nhu nhược thì sẽ bị áp bức cực khổ.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
--	--	--	--
